

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

**Của dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới
thôn 1, xã Triệu Việt Vương để đấu giá quyền sử dụng đất cho
nhân dân làm nhà ở**

Địa điểm thực hiện dự án: Thôn 1, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ TRIỆU VIỆT VƯƠNG

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

Của dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới
thôn 1, xã Triệu Việt Vương để đấu giá quyền sử dụng đất cho
nhân dân làm nhà ở

Địa điểm thực hiện dự án: thôn 1, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên

ĐƠN VỊ TƯ VẤN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Dân

CHỦ ĐẦU TƯ



PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ TRỌNG QUANG

Hưng Yên, tháng 8 năm 2026

UBND XÃ TRIỆU VIỆT VƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~18~~8/BC-BQLDA

Triệu Việt Vương, ngày ~~17~~ tháng 08 năm 2026

V/v đăng ký môi trường cho dự án đầu tư
“Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới thôn 1, xã Triệu Việt Vương
để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân
làm nhà ở”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Triệu Việt Vương

Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Triệu Việt Vương là chủ đầu tư của dự án “*Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới thôn 1, xã Triệu Việt Vương để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở*”, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở: xã Triệu Việt Hưng, tỉnh Hưng Yên
- Người đại diện theo pháp luật: Trần Văn Nam
- Chức vụ: Giám đốc.

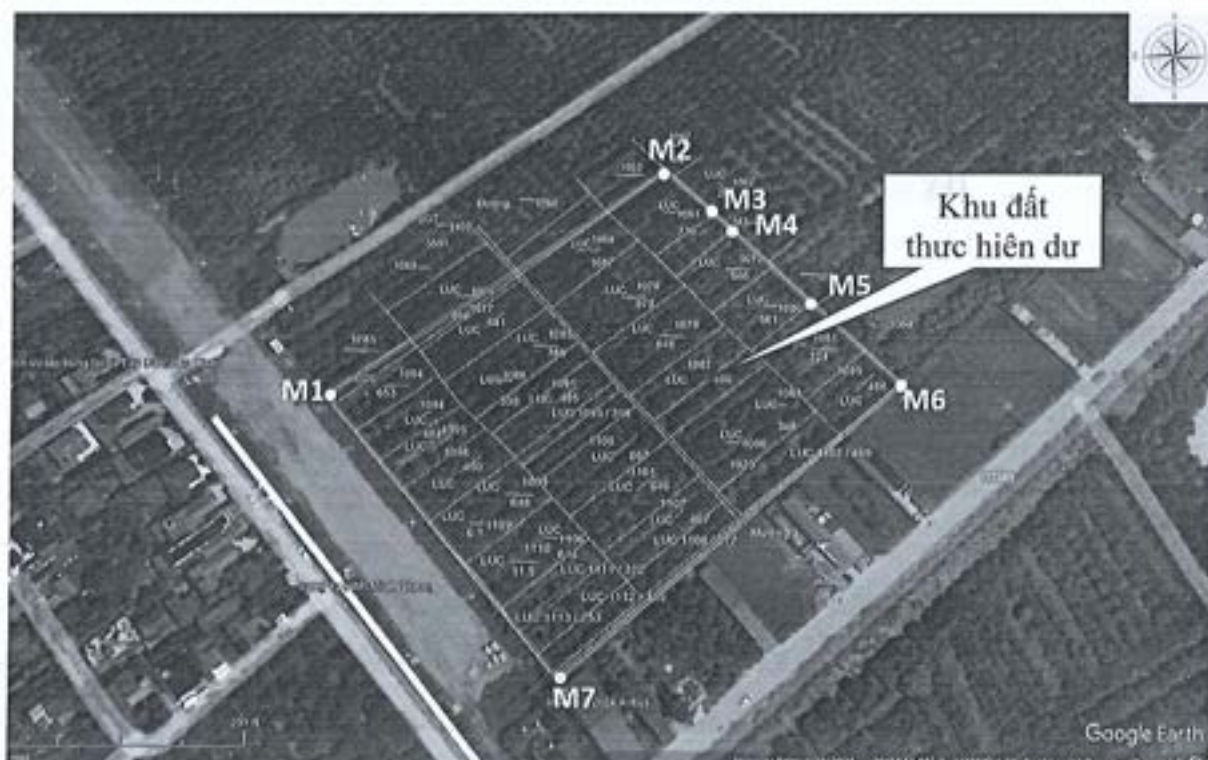
Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Triệu Việt Vương đăng ký môi trường cho dự án đầu tư “*Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới thôn 1, xã Triệu Việt Vương để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở*” với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về dự án đầu tư

- Tên dự án đầu tư: *Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới thôn 1, xã Triệu Việt Vương để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở*
- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư của : thôn 1, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên. Diện tích thực hiện dự án: khoảng 17.161,4 m².

Vị trí của dự án được thể hiện tại hình dưới đây:





Hình 1. Vị trí dự án và mối tương quan đối tượng xung quanh

- + Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây Nam giáp tuyến đường trục chính khu sản xuất kinh doanh dịch vụ tập trung;
- + Phía Đông Nam giáp đường giao thông thủy lợi nội đồng và khu dân cư;
- + Phía Tây bắc giáp đất nông nghiệp.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 59.000.000.000 đồng
- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:
- + Từ năm 2024 - 2025: Giai đoạn chuẩn bị dự án
- + Năm 2026: Đưa dự án đi vào hoạt động.

❖ Quy mô, công suất; công nghệ và loại hình sản xuất của dự án:

*** Mục tiêu:**

Công trình góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng chung của xã, tạo quỹ đất để đầu tư xây dựng nhà ở cho nhân dân làm nhà ở để tiếp tục tái đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khang trang, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã Triệu Việt Vương nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung

*** Quy mô, công suất dự án**

Tổng diện tích xây dựng khoảng 17.161,4 m².

Quy mô dân số: Khoảng 348 người

Tổng mức đầu tư dự kiến: 59.000.000.000 đồng

Bảng 1. Quy mô sử dụng đất và hoạt động của dự án

TT	Chức năng lô đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	ĐẤT Ở	8139,6	47,43
II	ĐẤT CÂY XANH	569,7	3,32

III	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	181,9	1,06
IV	ĐẤT CÔNG CỘNG	430,7	2,51
V	ĐẤT GIAO THÔNG, SÂN BÃI	7839,5	45,68
	Tổng:	17.161,4	100,0

*** Công nghệ và loại hình sản xuất của dự án**

- Loại hình dự án:

Vốn đầu tư của dự án là 59.000.000.000 đồng; Quy mô của dự án: Dự án nhóm C.

Căn cứ theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, căn cứ điều 36 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 và điều 32 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 dự án thuộc đối tượng thực hiện đăng ký môi trường.

*** Công nghệ sản xuất:**

Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, không thực hiện sản xuất nên không có công nghệ sản xuất. Tính chất của dự án như sau:

- Giải quyết được nhu cầu đất ở cho các hộ dân trong xã và gần với khu dân cư hiện có tạo thành khu dân cư tập trung.

- Góp phần từng bước xây dựng nông thôn mới theo định hướng của Đảng hiện nay;

*** Các hạng mục công trình của dự án:**

+ Các hạng mục công trình chính

Trên diện tích nghiên cứu lập tổng mặt bằng là 17.161,4 m² giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng được bố trí phân khu chức năng rõ ràng, đảm bảo các chỉ tiêu chính, tuân thủ quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn thiết kế Việt Nam hiện hành.

Các lô đất được bố trí phân khu chức năng rõ ràng. Phần đất dành cho xây dựng đất ở (đất đấu giá) chiếm tỷ lệ lớn nhất với 47,43%, Phần đất còn lại là đất cây xanh, HTKT, giao thông và đất công cộng.

Bảng 2. Chỉ tiêu kỹ thuật các lô đất của dự án

TT	Chức năng lô đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tầng cao tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tỷ lệ (%)
I	ĐẤT Ở	87	8139,6			47,43
1.1	Liên kề (LK-01)	16	1.584,0	5	80-83	9,23
1.2	Liên kề (LK-02)	18	1.804,0	5	80	10,51
1.3	Liên kề (LK-03)	24	2.128,0	5	84-87	12,4
1.4	Liên kề (LK-04)	24	2.138,0	5	84-87	12,4
1.5	Liên kề (LK-05)	5	495,6	5	80	2,89
II	ĐẤT CÂY XANH		569,7			3,32
III	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT		181,9		50	1,06

IV	ĐẤT CÔNG CỘNG		430,7		40	2,51
V	ĐẤT GIAO THÔNG, SÂN BÃI		7839,5			45,68
5.1	Đất bãi đỗ xe (P-01)		563,6		40	
5.2	Đất giao thông		7.276,0			
	Tổng:		17.161,4			100,0

+ Các hạng mục công trình phụ trợ

- Đền bù giải phóng mặt bằng
- San nền;
- Đường giao thông;
- Cây xanh;
- Cấp nước, thoát nước mưa;
- Thoát nước thải; vệ sinh môi trường;
- Cấp điện; chiếu sáng
- Hệ thống thông tin liên lạc.

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án:

2.1. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng: Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để phân lô bán nền khu nhà ở liền kề, do đó nguyên liệu chính bao gồm: gạch, cát, đá, xi măng, bê tông nhựa... phục vụ cho giai đoạn san lấp, thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật của dự án.

Bảng 3. Khối lượng nguyên vật liệu dự án sử dụng trong giai đoạn thi công

STT	Tên vật tư	Số lượng	Khối lượng (tấn)
1	Vật liệu san nền đảm bảo quy định (cát đen)	25.172,4 m ³	32.724,12
2	Cấp phối đá dăm 0,075-50mm- lớp dưới	2.056 m ³	2808
3	Cấp phối đá dăm 0,075-50mm- lớp trên	2.257 m ³	3.018
4	Dây thép	-	0.5
5	Đinh	-	0.3
6	Gạch không nung 6 x 10,5 x 21cm	700.000 viên	368
7	Gạch xi măng tự chèn dày 5,5cm	550.000 viên	578
8	Que hàn	-	0.3
9	Sơn dẻo nhiệt	-	3.9
10	Sơn lót	-	0.3
11	Thép hình	-	26
12	Thép tấm	-	16
13	Thép tròn	-	37
14	Xi măng PCB30	-	471

STT	Tên vật tư	Số lượng	Khối lượng (tấn)
15	Xi măng PCB40	-	893
16	Bê tông nhựa C19, R19	-	1.155

- *Nhu cầu sử dụng điện:*

Nguồn điện phục vụ thi công xây dựng được lấy từ trạm biến áp trên khu vực đất dự án.

- *Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt:*

Lượng nước dùng trong sinh hoạt tính công nhân xây dựng sử dụng 45 l/người/ngày (theo TCVN 13606-2023). Với số công nhân giai đoạn xây dựng là 50 công nhân. Lượng nước sử dụng: $45\text{l}/\text{người} \times 50 = 2.250 \text{ lít}/\text{ngày}$, tương đương $2,25 \text{ m}^3/\text{ngày}$

- *Nhu cầu sử dụng nước cho thi công, xây dựng:*

Lượng nước dự án sử dụng cho các hoạt động thi công xây dựng như rửa các thiết bị, dụng cụ xây dựng, phun nền của dự án vào khoảng $3 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- *Nhu cầu sử dụng nhiên liệu:*

+ Dầu Diesel loại 0,001S sử dụng cho phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi, máy lu, ... đây là nhiên liệu sử dụng chủ yếu, ước khoảng $10\text{kg}/\text{h}$.

+ Xăng E92 sử dụng cho máy đầm cóc (chỉ sử dụng khi đầm đất san gạt, khu vực có diện tích và góc nhỏ), đây là loại nhiên liệu sử dụng với số lượng tương đối ít.

2.2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng trong giai đoạn vận hành

- *Nhu cầu sử dụng nước:*

Nguồn cấp nước được lấy từ đường ống cấp nước sạch kết hợp với Khu dân cư xung quanh đã được cấp nước sạch đồng bộ, có hệ thống cấp nước hoàn chỉnh đến từng hộ gia đình, cấp qua đường ống phân phối nằm dọc theo đường giao thông của dự án.:

- Nước sinh hoạt cho các hộ dân: $100 \text{ lít}/\text{người}-\text{ngày}$ theo bảng 2.1 trong TCXDVN 33:2006 cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế;

- Nước dự phòng, rò rỉ: 10% tổng nhu cầu nước sử dụng;

Bảng 4. Nhu cầu sử dụng nước của dự án

STT	Nhu cầu cấp nước	Tiêu chuẩn cấp nước	Số lượng	Lượng tiêu thụ ($\text{m}^3/\text{ngày}$)
1	Nước cấp cho các hộ dân	100 (l/người/ngày)	348	34,8
2	Nước dự, phòng rò rỉ	10%	-	3,48
	Tổng			38,28

❖ Sản phẩm của dự án

Dự án không tiến hành sản xuất nên không đề cập đến sản phẩm.

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án:

3.1. Loại, khối lượng chất thải phát sinh giai đoạn xây dựng dự án

3.1.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

Trong quá trình xây dựng dự án thời điểm tối đa có khoảng 50 công nhân làm việc trên công trường. Tuy nhiên công nhân không ở 24/24 và không nấu ăn tại công trường nên lượng nước dùng trong sinh hoạt khoảng là 45 l/người/ngày. Vậy lượng nước cấp cho sinh hoạt khoảng:

$$Q = 50 \times 45 = 2250 \text{ l/ngày} = 2,25 \text{ (m}^3\text{/ngày)}$$

Lượng nước thải tính bằng 100% lượng nước cấp nên lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn này ước tính khoảng: $2,25 \times 100\% = 2,25 \text{ (m}^3\text{/ngày)}$.

Về lý thuyết nồng độ bẩn của nước thải sinh hoạt phụ thuộc vào lưu lượng thải, lượng chất bẩn đơn vị tính trung bình cho 1 người/ngày, đặc điểm, tính chất của các công trình và thiết bị vệ sinh. Nước thải sinh hoạt của công trường xây dựng được tính toán như sau:

$$P = \text{Định mức trung bình 1 người} \times N$$

Do đó, tổng tải lượng các chất gây ô nhiễm được trình bày như bảng sau:

Bảng 5. Bảng tải lượng chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt

Chất ô nhiễm	Định mức TB (g/người.ngày)*	Tổng tải lượng (g/ngày)
BOD ₅	50	2500
COD	89	4450
TSS	86	4300
Dầu mỡ	20	1000
Coliform (MPN/100ml)	10 ⁴	5x10 ⁵

Ghi chú: (*) Hoàng Kim Cơ, Kỹ thuật môi trường, NXB Khoa học và kỹ thuật

- Nước thải thi công:

Nước thải trong quá trình thi công xây dựng gần như không phát sinh do hầu hết lượng nước sử dụng cho mục tiêu xây dựng đều được tiêu thụ vào trong trộn xi măng, đầm cát,... không phát sinh ra ngoài môi trường. Phần nước thải phát sinh ra ngoài môi trường là nước thải từ hoạt động rửa máy móc, thiết bị thi công xây dựng với lượng không lớn, ước tính khoảng 1,5 m³/ngày. Lượng nước thải này có chứa một số chất ô nhiễm như: xi măng, vôi vữa và một số chất vô cơ thông thường như cát, đá.

Thành phần của nước thải thi công chứa: chất rắn lơ lửng (SS), chất hữu cơ, bụi...Thành phần của nước thải thi công chứa: chất rắn lơ lửng (SS), chất hữu cơ, bụi...

3.1.2. Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh

- Bụi phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng, đào đắp, san lấp mặt bằng: Chủ yếu là bụi từ quá trình phát quang thảm thực vật và bụi từ quá trình đào đất và đắp đất san nền.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải, vận chuyển nguyên vật liệu: chủ yếu gồm CO, NO_x, HC do đốt cháy nhiên liệu, nguồn gây ô nhiễm này ảnh hưởng

đến sức khỏe con người, môi trường.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công: Ngoài khí các chất gây ô nhiễm giống như các phương tiện giao thông vận tải với lượng không lớn và không liên tục;

- Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Công đoạn hàn sử dụng que hàn kim loại khi bị cháy phát sinh ra khói hàn, các chất ô nhiễm CO, NO_x.

- Bụi từ quá trình tập kết, bốc dỡ tại bãi vật tư: Lượng bụi này phát tán vào môi trường sẽ ảnh hưởng đến chất lượng các thành phần môi trường xung quanh, đồng thời sẽ gây tác động trực tiếp đến công nhân, gây các bệnh về hô hấp, bệnh về mắt,...

- Bụi phát sinh từ quá trình thi công xây dựng: Bụi đất cát sinh vận chuyển vật liệu, thi công xây dựng, trộn bê tông... Bụi bị cuốn lên từ đường giao thông do phương tiện, gió thổi qua bãi chứa vật liệu xây dựng như xi măng, đất cát...

- Khí thải từ quá trình rải bê tông nhựa Asphalt: Chủ yếu là hơi benzene (alpha)pyren và một lượng nhỏ hydrocacbon no có trong thành phần Bitum của bê tông nhựa Asphalt;

- Khí thải phát sinh từ quá trình sơn vạch kẻ đường: Sơn vạch kẻ đường với thành phần nhựa nhiệt dẻo như hydrocacbon C₅- C₉, maleic, petroresin trong quá trình sử dụng phát sinh hơi sơn với thành phần là VOC_s như: hơi axit maleic,...

3.1.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt dự kiến phát sinh

- Chất thải xây dựng:

- + Chất thải từ quá trình xây dựng gồm: đất đá, cốt pha gỗ, vật liệu xây dựng, xi măng, gạch vỡ, bao bì đựng vật liệu xây dựng, đầu thừa sắt, thép,... Căn cứ vào giáo trình quản lý và xử lý CTR, Nguyễn Văn Phước, NXB Xây dựng, 2008 và số liệu thực tế một số dự án tương tự khi thi công các công trình xây dựng khối lượng CTR trong quá trình thi công ước tính khoảng 0,01% tổng khối lượng nguyên vật liệu (gồm nguyên liệu không đạt và nguyên liệu rơi vãi). Với lượng nguyên vật liệu sử dụng cho quá trình xây dựng của dự án ước khoảng 42.099,42 tấn thì có khối lượng chất thải trong quá trình thi công khoảng:

$$0,01\% \times 42.099,42 = 4,2 \text{ tấn.}$$

- Chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình ăn ở của công nhân như: rau củ quả, cơm thừa, canh thừa, nilon, giấy... Lấy tiêu chuẩn xả rác là 0,3 kg/người/ngày (định mức thải theo Quy chuẩn số 01/2019/QĐ-BXD "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng") thì với 50 công nhân lượng CTRSH phát sinh tính như sau:

$$Q = N \times 0,3 \text{ (kg/ngày)}$$

Trong đó:

Q: Tổng lượng CTRSH phát sinh

N: Tổng số người trên công trường

Vậy lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng 15kg/ngày. CTRSH chủ yếu là các chất hữu cơ (chiếm 55 – 70%), dễ gây mùi, là nơi lý tưởng cho sự sinh sôi và phát triển của các loài vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm, là nơi ở lý tưởng của ruồi, muỗi

phát triển. Rác thải sinh hoạt nếu không được thu gom tốt sẽ cuốn theo nước mưa làm đường ống dẫn nước bị tắc nghẽn, làm mất mỹ quan, gây mùi hôi thối... ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí khu vực.

3.1.4. Loại và khối lượng chất thải nguy hại dự kiến phát sinh

Trong giai đoạn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh bao gồm: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu từ quá trình bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện vận chuyển và thi công trong khu vực dự án, thùng chứa dầu mỡ... Tổng khối lượng dự kiến phát sinh khoảng 237kg/quá trình xây dựng

3.2. Loại, khối lượng chất thải phát sinh giai đoạn vận hành dự án

3.2.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

Nguồn cấp nước được lấy từ đường ống cấp nước sạch kết hợp với Khu dân cư xung quanh đã được cấp nước sạch đồng bộ, có hệ thống cấp nước hoàn chỉnh đến từng hộ gia đình, cấp qua đường ống phân phối nằm dọc theo đường giao thông của dự án.:

- Nước sinh hoạt cho các hộ dân: 100 lít/người-ngày

Nước thải sinh hoạt của dự án phát sinh từ các nguồn: khu nhà ở liền kề. Theo Nghị định 80:2014/NĐ-CP, lượng nước thải bằng 100% lượng nước cấp nên lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ các nguồn như sau:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 348 người dân sinh sống trong khu nhà ở liền kề vào khoảng 34,8 m³/ngày;

Thành phần của nước thải sinh hoạt gồm: chất hữu cơ (BOD), chất dinh dưỡng (N/P), chất rắn lơ lửng (SS), vi sinh vật,... đây là những chất có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao đối với nguồn nước mặt và nước ngầm trong khu vực nếu không được xử lý nhất là hệ sinh vật nơi tiếp nhận nguồn thải. Ngoài ra trong nước thải sinh hoạt chứa các vi khuẩn mang mầm bệnh, trứng giun sán, các vi khuẩn này theo nguồn nước làm lan truyền mầm bệnh, gây hại cho con người và môi trường.

Nước thải sinh hoạt nếu không được xử lý tốt, sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, môi trường không khí xung quanh và ảnh hưởng tới sức khỏe con người.

Về lý thuyết nồng độ bẩn của nước thải sinh hoạt phụ thuộc vào lưu lượng thải, lượng chất bẩn đơn vị tính trung bình cho 1 người/ngày, đặc điểm, tính chất của các công trình và thiết bị vệ sinh.

Tổng tải lượng chất ô nhiễm = Định mức trung bình 1 người x 100 người Kết quả tính toán tổng tải lượng các chất gây ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt được tính như sau:

Bảng 6. Tải lượng chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt

TT	Chất ô nhiễm	Định mức TB (g/người.ngày)	Tổng tải lượng (g/ngày)
1	BOD ₅	50	17.400
2	COD	89	30.972
3	TSS	86	29.928

4	Dầu mỡ	20	6.960
5	Coliform (MPN/100ml)	10 ⁴	3,48x10 ⁶

Ghi chú: (*) Hoàng Kim Cơ, Kỹ thuật môi trường, NXB Khoa học và kỹ thuật

3.2.2. Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh

- Khi dự án đi vào hoạt động, hàng ngày sẽ có một lượng nhất định các phương tiện giao thông của các hộ dân ra vào khu nhà ở liền kề. Quá trình hoạt động của các phương tiện này do sử dụng nhiên liệu chủ yếu là xăng, dầu nên khi đốt sẽ sinh ra các chất ô nhiễm không khí như bụi, SO₂, NO₂, CO, VOC... Tuy nhiên, các xe chủ yếu di chuyển trên đường nên mức độ ảnh hưởng đến dự án là không lớn, các chất ô nhiễm không khí sinh ra phát tán ngay vào môi trường không khí và không tập trung tại một khu vực cố định nên tác động của bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động của phương tiện giao thông đến môi trường tại khu vực thực hiện dự án là không đáng kể.

- Nguồn nguyên liệu chính sử dụng cho hoạt động nấu ăn của dự án là gas. Việc đốt gas sẽ ít gây ra ô nhiễm cho môi trường không khí xung quanh.

- Khí thải, mùi phát sinh từ quá trình phân hủy chất thải rắn sinh hoạt, từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Mùi phát sinh do các vi sinh vật phát triển từ bể điều hòa, bể lắng,... của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt sẽ phát sinh khí H₂S, CH₄,...

3.2.3. Loại và khối lượng chất thải rắn dự kiến phát sinh

Lấy tiêu chuẩn xả rác là 0,6 kg/người/ngày thì với 348 cư dân tại dự án thì lượng CTRSH phát sinh tính như sau:

$$Q = N \times 0,6 \text{ (kg/ngày)}$$

Trong đó:

Q: Tổng lượng CTRSH phát sinh

N: Tổng số cư dân

Vậy lượng chất thải sinh hoạt của cư dân phát sinh khoảng 208,8 kg/ngày tương đương 76,21 tấn/năm.

- Rác thải phát sinh từ khu vực công cộng: Tổng diện tích đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật và cây xanh của dự án là 9.021,75 m². Với lượng rác thải phát sinh ước khoảng 50kg/ha bao gồm các loại vỏ bao bì, túi nilon, lá cây. Do vậy, rác thải phát sinh tại khu vực này là 45 kg/ngày (tương đương 16,42 tấn/năm). Lượng chất thải rắn này cũng cần được thu gom, xử lý triệt để nhằm tránh ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị và sức khỏe người dân.

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án

4.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án trong giai đoạn xây dựng

4.1.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải nước thải

- Nước mưa chảy tràn

Để hạn chế tác động do nước mưa chảy tràn, dự án sẽ tiến hành che chắn nguyên vật liệu cẩn thận, không để vương vãi, thu gom triệt để rác thải sinh hoạt, không đổ rác vào hệ thống thoát nước tại khu vực Dự án.

Để đảm bảo vấn đề tiêu thoát nước bề mặt, dự án sẽ đào các tuyến rãnh thoát nước tạm cũng như hố ga tạm để phục vụ thi công, làm cống dẫn dòng suối nhỏ phục vụ tưới tiêu. Khi san nền, hoàn thiện lô đất trên mặt bằng theo thiết kế đã thiết kế mặt bằng có mác dốc 0,2% để nước chảy ra các rãnh thu nước mưa. Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống theo các trục đường chính, sau đó được đầu nối với hệ thống thoát nước mưa Dự án theo quy hoạch phân khu.

- Nước thải sinh hoạt

Đối với nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường thì để giảm thiểu tác động của nước thải sinh hoạt phát sinh thì chủ đầu tư áp dụng biện pháp sau:

- Nhà thầu thi công sẽ thuê 01 hoặc 02 nhà vệ sinh di động 02 ngăn đặt tại công trường. Nhà vệ sinh di động, module nguyên khối, vật liệu composite, gọn nhẹ, dễ vận chuyển, lắp đặt; nội thất đầy đủ như bồn cầu, gương soi, lavabo, vòi rửa, có quạt thông gió và đèn tiết kiệm điện. Nguyên khối đồng bộ có bể chứa chất thải và bồn nước dự trữ, bồn chứa cặn 1.200 lít và bồn nước 1.000 lít.

- Nước thải xây dựng

Đối với nước thải thi công xây dựng thì nước thải thi công xây dựng phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe, phun nền với thành phần của nước thải thi công xây dựng là chứa cặn bẩn, các chất dễ lắng đọng nên để giảm thiểu tác động của nước thải thi công xây dựng đến môi trường nước khu vực thực hiện dự án thì chủ đầu tư cho xây dựng hố lắng cặn nước thải thi công xây dựng (với thể tích là 2 m^3 ($2 \times 1 \times 1$)) được xây dựng gần cống ra vào dự án để thu lại giữ lớp váng dầu và một phần đất cát. Phần nước trong sẽ được tận dụng toàn bộ để phun tưới làm ẩm công trường thi công.

4.1.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải dự kiến phát sinh

- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động thi công đào đắp, san nền và từ hoạt động vận chuyển vật liệu xây dựng:

- Tất cả các xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới phải đạt tiêu chuẩn qui định của Cục Đăng Kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động;

- Che đậy kín mọi phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng (cát, đất, xi măng, đá...) để tránh phát tán bụi;

- Không vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm, giờ cấm;

- Đặt các biển báo, phân vùng cách ly an toàn xung quanh khu vực thi công;

- Vật liệu xây dựng được chứa trong các kho chứa để quản lý, tránh hiện tượng phát tán bụi ra môi trường xung quanh;

- Thiết bị và máy móc cơ khí được bảo trì thường xuyên để giảm thiểu ô nhiễm do khói xe;

- Không đốt các nguyên vật liệu tại khu vực dự án;

- Phun, tưới nước thường xuyên để giảm thiểu lượng bụi phát tán.

- Lắp đặt tấm chắn hoặc quây hàng rào tôn xung quanh cao 2m để hạn chế bụi phát sinh ra khu vực xung quanh;

- Giảm thiểu tác động về vấn đề giao thông

Nhà thầu xây dựng có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư chỉ dẫn, xử lý các vấn đề đảm bảo an toàn giao thông;

+ Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cam kết xe chở nguyên vật liệu không quá tải, tránh gây hư hỏng, sụt lún nền đường. Trong trường hợp bị hư hỏng do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nhà thầu phải sửa chữa kịp thời đảm bảo chất lượng bằng hoặc tốt hơn chất lượng đường hiện trạng;

+ Lắp đặt các biển báo an toàn giao thông như: biển báo đoạn qua công trường thi công, biển báo hạn chế tốc độ,...trong quá trình thi công xây dựng.

4.1.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Ưu tiên sử dụng công nhân xây dựng là người địa phương để giảm thiểu lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh;

- Trong quá trình xây dựng chủ đầu tư sẽ xây dựng bảng nội quy xây dựng trong công trường để đảm bảo công trường xây dựng luôn gọn gàng, sạch sẽ như:

+ Yêu cầu công nhân không vứt rác bừa bãi trong khu vực công trường xây dựng;

+ Yêu cầu công nhân sử dụng các suất ăn công nghiệp, không tổ chức nấu ăn tại công trường để kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, bao gói đựng thức ăn sau khi ăn xong phải được tập kết về khu vực khu vực lưu chứa chất thải tạm thời trong khu vực công trường xây dựng;

+ Yêu cầu công nhân không đốt chất thải rắn sinh hoạt trong khu vực công trường thi công xây dựng.

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tối đa tại công trường khoảng 15 kg/ngày. Do đó, trong giai đoạn thi công xây dựng sẽ bố trí 01 thùng chứa có nắp đậy kín 120 lít để lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chất thải xây dựng:

Thực hiện quản lý CTR xây dựng theo quy định về quản lý chất thải xây dựng:

- Chất thải rắn xây dựng chủ yếu gạch vỡ vụn, cát, sỏi, bê tông vụn được tận dụng để san lấp mặt bằng.

- Các chất thải có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, các mẫu sắt thép dư thừa được thu gom, phân loại và lưu chứa vào 02 thùng nhựa có nắp đậy kín 120 lít tại mỗi vị trí của dự án, sau đó chuyển giao cho các đơn vị có chức năng tái chế.

- Hạn chế tối đa phế thải phát sinh trong thi công bằng việc tính toán hợp lý vật liệu và thường xuyên nhắc nhở công nhân ý thức tiết kiệm và thắt chặt quản lý, giám sát công trình.

Nhà thầu thi công sẽ ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và đưa toàn bộ lượng chất thải rắn xây dựng đi xử lý theo đúng quy định.

Trong quá trình thu gom vận chuyển sẽ thực hiện cảnh báo giao thông. Các phương tiện vận chuyển sẽ được đăng ký tuyến đường, biển số để quản lý và thực hiện

các giải pháp bảo vệ môi trường trên các tuyến đường vận chuyển: phủ bạt, không coi nơi thành thùng xe, chạy đúng tốc độ quy định

4.1.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại

Thực hiện phân loại chất thải nguy hại tại nguồn.

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa xe, máy móc công trình tại công trường. Khu vực bảo dưỡng sẽ được bố trí tạm trước và có hệ thống thu gom dầu mỡ thải từ quá trình bảo dưỡng, duy tu thiết bị thi công cơ giới.

- Dầu mỡ thải phát sinh tại dự án không được phép đốt, mà sẽ được thu gom vào trong các thùng chứa thích hợp đảm bảo an toàn và được đặt trong khu vực dự án.

- Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công sẽ trang bị 03 thùng nhựa có nắp đậy kín 120 lít và 01 thùng phi thép 200 lít để lưu chứa toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị của dự án. Công nhân có trách nhiệm thu gom, phân loại theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Nhà thầu thi công sẽ ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và đưa toàn bộ lượng chất thải nguy hại đi xử lý theo đúng quy định.

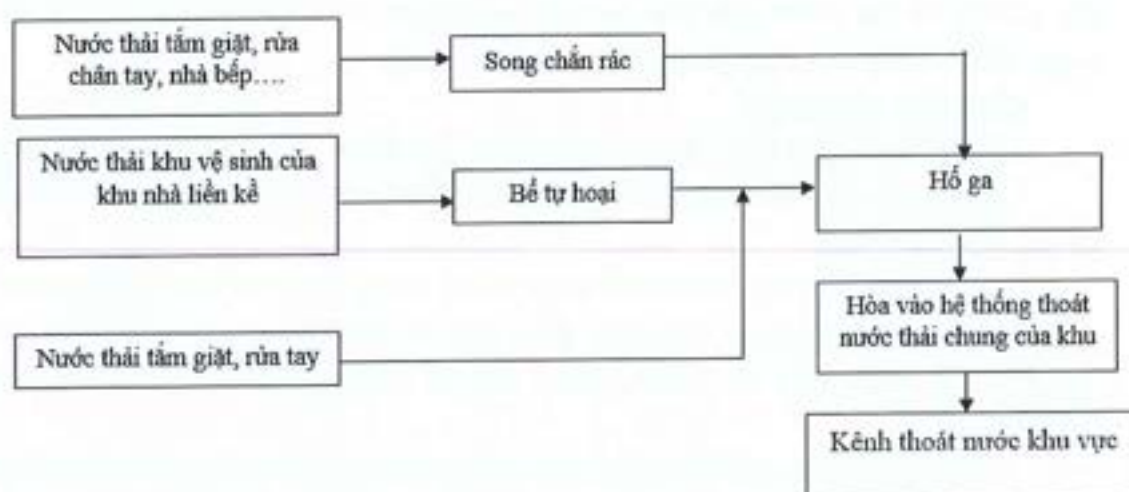
4.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải nước thải

*Mạng lưới thu gom, thoát nước thải

Nguồn nước thải của dự án bao gồm nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu nhà ở liền kề. Các dòng nước thải có đặc điểm và tính chất khác nhau, dự án tiến hành phân dòng để xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

Sơ đồ thu gom nước thải hiện tại của dự án được thể hiện trong hình dưới đây:



Hình 2. Sơ đồ thu gom nước thải của dự án

Hệ thống thoát nước thải của Dự án được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa;

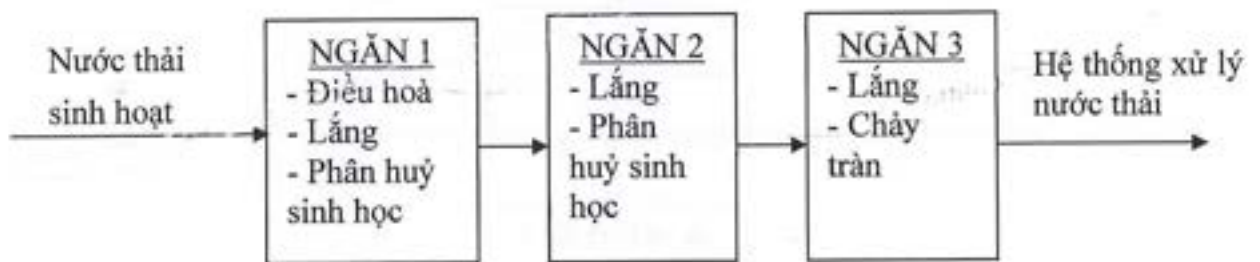
Tại các hộ gia đình tại khu nhà ở liền kề xây dựng các bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh, sau đó mới thoát vào các tuyến cống thoát nước thải dẫn

về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của dự án để xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh tại dự án đạt QCDP 01:2019/HY và Quyết định số 175/QĐ-UBND trước khi thải ra ngoài môi trường.

**Công trình xử lý nước thải*

❖ Bể tự hoại 3 ngăn

Giải pháp xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt của khu vệ sinh sẽ sử dụng bể tự hoại 3 ngăn được trình bày theo sơ đồ sau:



Hình 3. Công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại 3 ngăn
Nguyên lý hoạt động

Nước thải từ các khu vệ sinh của dự án được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn. Tại đây bể thực hiện đồng thời hai chức năng: lắng và phân huỷ cặn lắng. Bể cho phép tăng thời gian lưu bùn, nhờ vậy hiệu suất xử lý tăng trong khi lượng bùn cần xử lý lại giảm.

Các ngăn cuối cùng là ngăn lọc kỵ khí, có tác dụng làm sạch bổ sung nước thải, nhờ các vi sinh vật kỵ khí gắn bám trên bề mặt các hạt của lớp vật liệu lọc và ngăn cặn lơ lửng trôi ra theo nước.

Cặn lắng ở trong bể dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân huỷ, một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hoà tan. Nước thải sau khi qua ngăn lắng sẽ tiếp tục qua ngăn lọc sinh học trước khi chảy vào hệ thống thoát nước chung của dự án. Do thời gian nước lưu lại trong bể lớn nên hiệu quả lắng khá tốt.

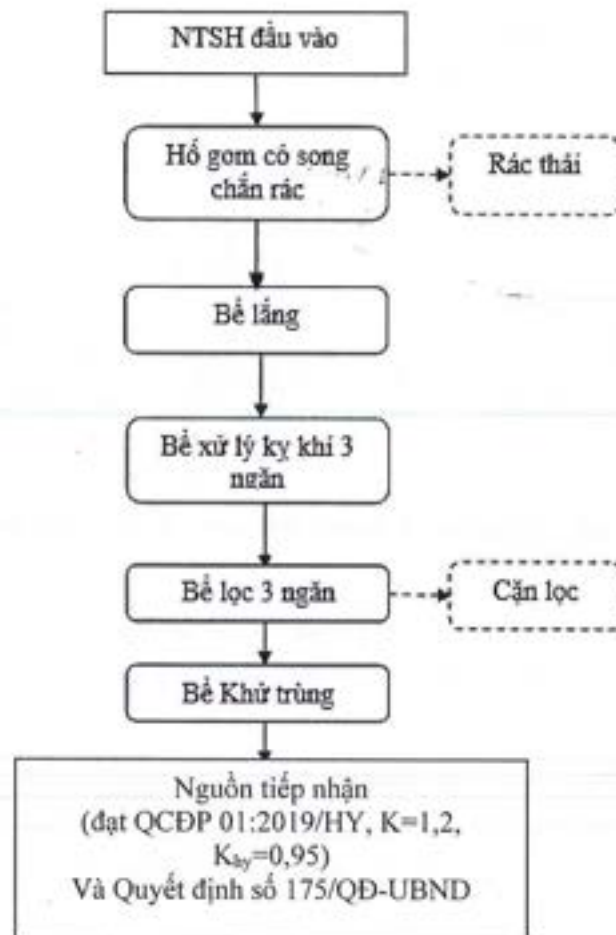
Còn phần bùn lắng trong bể tự hoại sẽ được lấy ra theo định kỳ (3-6 tháng/lần), bùn thải sẽ được ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Nước thải sau khi chảy ra khỏi bể tự hoại được dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của dự án.

Định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học 3 tháng/lần và nạo vét 3- 6 tháng /lần để tăng hiệu quả xử lý nước thải tại bể tự hoại. Phần bùn lắng trong bể tự hoại sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

❖ Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt phát sinh của dự án khoảng $34,8 \text{ m}^3$. Tính toán với hệ số an toàn $k = 1,2$ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất $Q = 34,8 \text{ m}^3/\text{ngđ} \times 1,2 = 41,76 \text{ m}^3/\text{ngđ}$. Vì vậy, Chủ dự án lựa chọn công suất hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt là $42 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.



Hình 4. Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sinh hoạt
Thuyết minh công nghệ

Nước thải sinh hoạt đầu vào: là nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của các hộ dân, của khu công cộng và nước thải từ hoạt động tắm rửa tay chân qua song chắn rác theo hệ thống thoát nước thải sẽ tự chảy sang bể điều hòa.

Bể điều hòa: Bể điều hòa có chức năng điều hòa nồng độ và lưu lượng nước thải đi vào hệ thống. Điều này giúp tránh tình trạng các công trình xử lý phía sau bị quá tải hoặc không đủ lượng thải, giúp các công trình sau bể sẽ làm việc ổn định và hiệu quả hơn.

Bể lắng

Bể lắng có chức năng lắng sơ bộ các chất có thể lắng được và loại bỏ các loại vẩn cò trong quá trình xử lý trước khi đi vào các bể xử lý phía sau. Đối với nước thải sinh hoạt thường sẽ sinh ra một lượng lớn bùn cặn và dễ làm nhanh đầy hoặc làm tắc các công trình xử lý. Do vậy cần xử lý sơ bộ làm lắng lượng bùn cặn này thông qua bể lắng với nguyên lý các vật chất có khối lượng riêng nặng hơn sẽ lắng xuống đáy bể, còn các vật chất có khối lượng riêng nhẹ sẽ nổi trên, lớp nước thải ở giữa sẽ tự chảy sang bể xử lý kỵ khí.

Bể xử lý kỵ khí 3 ngăn: Bể kỵ khí xử lý ô nhiễm trong nước thải là quá trình kỵ khí, quá trình xử lý nhờ các vi sinh vật kỵ khí để loại bỏ các chất rắn lơ lửng và hoà tan trong nước thải. Bể phản ứng kỵ khí với các vách ngăn giúp cho nước thải chuyển động lên xuống. Dưới đáy mỗi ngăn, bùn hoạt tính được giữ lại và duy trì, dòng nước thải vào liên tục được tiếp xúc và đảo trộn với lớp bùn hoạt tính có mật độ vi sinh vật kỵ khí cao, nhờ đó mà quá trình phân huỷ các hợp chất hữu cơ trong nước thải được diễn ra mạnh mẽ giúp làm sạch nước thải hiệu quả hơn các bể tự hoại thông thường.

Bể lọc 3 ngăn: Bể lọc 3 ngăn với vật liệu lọc có vai trò là giá thể cho các vi sinh vật phát triển, tạo thành các màng vi sinh vật. Các chất ô nhiễm hoà tan trong nước thải được xử lý hiệu quả hơn khi đi qua các lỗ rỗng của vật liệu lọc và tiếp xúc với các màng vi sinh vật. Độ rỗng của lớp vật liệu lọc đảm bảo dòng chảy của nước thải trong bể không bị tắc và có đủ độ cứng để vật liệu lọc không bị vỡ vụn. Khuyến nghị sử dụng cát vàng, sỏi, cát đen là vật liệu rẻ tiền mà vẫn đảm bảo về độ rỗng, diện tích bề mặt cũng như độ cứng theo yêu cầu.

Bể khử trùng

Nước thải sau khi qua bể lọc 3 ngăn được chảy qua bể khử trùng. Tại bể khử trùng, dự án sử dụng Clo dạng viên nén bổ sung vào nguồn nước để diệt các mầm vi trùng và vi khuẩn gây bệnh. Nước thải sau khi qua bể khử trùng đảm bảo nước thải đạt QCVN 01:2019/HY và Quyết định số 175/QĐ-UBND.

Căn cứ vào tải lượng các nguồn phát sinh nước thải của dự án. Đơn vị thiết kế và thi công hệ thống thu gom và xử lý nước thải của dự án đã tiến hành thiết kế, tính toán hệ thống thông số kỹ thuật của hệ thống các bể xử lý nước thải như sau:

Bảng 7. Thông số kỹ thuật các thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt

STT	Hạng mục	Vật liệu	Kích thước (m)			Thể tích xây dựng (m ³)	Số lượng
			Dài	Rộng	Chiều cao		
			(L)	(W)	(H)		
1	Bể điều hòa	BTCT	2,4	5,1	2,65	53,55	01
2	Bể lắng	BTCT	3,5	3,0	2,65	30,6	01
3	Bể kỵ khí 3 ngăn	BTCT	3,5	2,4	2,65	38,25	01
4	Bể lọc 3 ngăn	BTCT	3,5	4,5	2,45	36,75	01

Đánh giá ưu điểm của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt phân tán Dewat:

- Đơn giản trong vận hành, độ tin cậy cao.
- Dễ lắp đặt, lắp đặt dễ dàng ở nhiều kiểu địa hình khác nhau.

Ngoài ra, một số biện pháp sau đây sẽ được thực hiện:

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường ống dẫn nước thải.
- Tuyên truyền đến các hộ dân sinh sống trong khu liên kề định kỳ (6 tháng/lần) bổ sung chế phẩm vi sinh vào các bể tự hoại để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình.

Chủ dự án cam kết đầu tư hệ thống xử lý nước thải trước khi các hộ dân bắt đầu di chuyển vào dự án sinh sống.

- Trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải:

Chủ dự án chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Sau khi hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật, chủ dự án sẽ có trách nhiệm vận hành hệ thống xử lý đúng quy trình. Định kỳ (6 tháng/lần) kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng quá trình hoạt động của hệ thống xử lý nước thải phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời.

* Quy chuẩn nước thải đầu ra:

Nước thải đầu ra của hệ thống sau xử lý đảm bảo

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị C (K=1, K _{hy} =0,95)
1	pH	—	5 - 9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	28,5
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	47,5
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	475
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	0,95
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	4,75
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	28,5
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	9,5
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	4,75
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	5,7
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	2.850

Ghi chú:

+ QCDP 01:2019/HY: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải sinh hoạt;

+ $K = 1$: hệ số ứng với quy mô, loại hình cơ sở dịch vụ ($K=1,2$ đối với khu chung cư, khu dân cư trên 50 hộ dân).

+ K_{hy} : hệ số khu vực K_{hy} Nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn các huyện: Khoái Châu, Ân Thi, Kim Động ($K_{hy}=0,95$)

Dự án thuộc loại hình xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn, thuộc địa bàn xã Ông Đình, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Đề án “Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” thì đối với các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải sinh hoạt QCDP 01:2019/HY (không áp dụng hệ số K_{hy}).

Nước thải sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại ba ngăn thì nồng độ các thông số ô nhiễm trong nước thải đã giảm đi đáng kể.

4.2.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải dự kiến phát sinh

Chủ dự án đã áp dụng các biện pháp giảm thiểu như sau:

*) *Bụi, khí thải và tiếng ồn từ các phương tiện giao thông*

- Thiết kế tăng ma sát tại đường dốc dẫn vào cổng chính của dự án để hạn chế tốc độ của các phương tiện ra vào;

- Tận dụng tối đa điều kiện thuận lợi về giao thông nhằm phân luồng xe ra vào hợp lý và thuận tiện;

- Trồng nhiều cây xanh tại các khu vực đất trống tạo cảnh quan, không gian xanh. Trồng cây xanh là biện pháp hỗ trợ tích cực để vừa giúp lọc không khí và tạo cảnh quan cho khu vực dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như hút bụi và giữ bụi, lọc sạch không khí, chắn tiếng ồn... Cây xanh lựa chọn trồng tại khu vực dự án là cây bản địa, dễ dàng thích nghi với điều kiện khí hậu của địa phương;

- Thường xuyên quét dọn, phun nước tưới nước mặt đường để giảm thiểu lượng bụi phát sinh;

*) *Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu*

Hoạt động đun nấu phát sinh từ các hộ gia đình sống trong khu nhà ở liền kề. Biện pháp để giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu là: các hộ gia đình tự xây lắp cửa sổ thông gió tự nhiên trong gia đình mình. Tại khu vực bếp nấu,

chủ hộ bố trí chụp hút để hút toàn bộ lượng bụi khí thải phát sinh từ quá trình nấu nướng, sau đó dẫn thoát ra bên ngoài không gian nhà bếp qua ống thoát khí.

**) Khí thải từ hệ thống thu gom xử lý nước thải, điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt*

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh thoát nước, định kỳ nạo vét hệ thống rãnh thoát nước 1-2 lần/năm;

+ Đối với bể tự hoại của các hộ dân trong khu nhà liền kề sẽ được hút cặn bùn theo yêu cầu của các hộ dân phụ thuộc vào lượng phát thải (khoảng 2-4 năm/lần).

+ Vận chuyển rác thải sinh hoạt hàng ngày để tránh phát tán mùi hôi thối

4.2.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Để giảm thiểu tác động của chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn vận hành chủ Dự án sẽ thực hiện quy trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt cho toàn bộ Dự án như sau:

Quy trình thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt (CTSH)

Sau khi dự án đi vào hoạt động, UBND xã Triệu Việt Vương sẽ phân công tổ đội vệ sinh của xã thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt phát sinh trong khu dân cư về điểm tập kết, trung chuyển rác thải của dự án, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Các nhân viên tổ đội vệ sinh của xã tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân sinh sống trong khu dân cư về việc phân loại tại nguồn chất thải. Đồng thời, UBND xã tổ chức các hội nghị tuyên truyền và hướng dẫn phân loại rác tại nguồn để thu gom, xử lý và tái chế rác thải theo Công văn số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 về hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt: cung cấp những kiến thức cơ bản và cần thiết, cách thức hướng dẫn trực tiếp, dễ hiểu, dễ nhớ thông qua những thông tin, hình ảnh cụ thể. Những nội dung được truyền tải tới người dân sẽ góp phần nâng cao ý thức của nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường, phân loại rác tại nguồn để giảm thiểu tối đa lượng rác thải đi xử lý.

Quy trình thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

+ Theo lịch, đội vệ sinh của xã Triệu Việt Vương có chức năng thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh trong khu dân cư và vận chuyển về bãi rác tập trung của xã và được xử lý theo quy định hiện trạng.

Riêng đối với các loại chất thải rắn công kênh (giường, tủ, bàn ghế hỏng, tranh, gốc cây, cành cây to...) các hộ dân có trách nhiệm tự tháo dỡ, giảm kích thước để phân loại thành các bộ phận có thể tái chế, tái sử dụng và chỉ thải bỏ các thành phần không thể tái chế, tái sử dụng để giảm thiểu tối đa việc phát thải ra môi trường và tận dụng triệt để giá trị nguồn tài nguyên từ loại chất thải này. Chất thải rắn công kênh sau khi tháo dỡ, giảm kích thước được vận chuyển và xử lý như chất thải rắn sinh hoạt.

+ Bùn thải từ hệ thống thoát nước: Đơn vị thu gom, vận chuyển chất rắn của khu dân cư có trách nhiệm định kỳ 3-6 tháng tiến hành nạo vét bùn từ hệ thống thoát nước và vận chuyển đi đổ thải tại vị trí quy định.

4.2.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại

Đối với CTNH phát sinh tại khu nhà ở liền kề (chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ác quy thải...) thì UBND xã sẽ hướng dẫn người dân trong các khu nhà phân loại và chứa vào các thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng đặt tại Điểm tập kết, trung chuyển CTR của dự án. Bên ngoài các thùng chứa rác chuyên dụng được gắn các biển báo chất thải nguy hại theo đúng quy định.

Chất thải phát sinh của toàn bộ khu dân cư được thu gom, phân loại sau đó vận chuyển về điểm tập kết, trung chuyển chất thải của khu dân cư được bố trí tại khu vực đất hạ tầng kỹ thuật. Dự án sẽ bố trí điểm tập kết chất thải có diện tích khoảng 15 m² (6mx2,5m). Nền là lớp bê tông, xung quanh có rãnh thu nước thải. Bên trong đặt 03 xe rác đẩy tay dung tích 1m³ để chứa rác thải sinh hoạt và 03 thùng nhựa cứng chuyên dụng để chứa CTNH, với chất thải rắn công kênh đã tháo dỡ, giảm kích thước được bố trí lưu giữ cùng trong khu tập kết chất thải, được đặt trực tiếp trên mặt sàn khu tập kết, trung chuyển chất thải. Phía trước điểm tập kết, trung chuyển chất thải được gắn các biển cảnh báo theo đúng quy định.

5. Các cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:

5.1. Cam kết thực hiện các văn bản pháp luật

Dựa vào những đánh giá trên về tác động của dự án tới môi trường cũng như những điều khoản trong Luật bảo vệ môi trường và các Nghị định về bảo vệ môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường của tỉnh Hưng Yên, trong giai đoạn vận hành nhà máy chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường cụ thể như sau:

- Cam kết áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo quy định, chất thải phải đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Đối với chất thải:

+ Cam kết xử lý nước thải và dầu nổi vào đúng vị trí theo đúng quy định.

+ Cam kết quản lý chất thải rắn xây dựng theo quy định;

+ Chất thải nguy hại được thu gom và lưu giữ đúng theo quy định về quản lý CTNH tại thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

+ Cam kết vận chuyển chất thải đi xử lý theo đúng quy định;

+ Cam kết nghiêm túc thực hiện các quy định về an ninh trật tự của địa phương và các quy định khác của pháp luật;

- Đối với sự cố:

+ Cam kết chịu trách nhiệm đến cùng đối với các sự cố do chủ đầu tư gây ra trong quá trình thi công dự án: đền bù thiệt hại cho người dân và thực hiện các giải pháp khắc phục ngay nếu xảy ra sự cố.

+ Cam kết đền bù thiệt hại trong quá trình hoạt động nếu để xảy ra sự cố môi trường;

+ Thực hiện các biện pháp, các quy định vận chuyển đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ các công trình giao thông.

+ Nộp đầy đủ các phí, lệ phí môi trường (nếu có).

5.2. Cam kết với cộng đồng

Cam kết tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo không để xảy ra ngập úng tại khu vực;

Cam kết thực hiện các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các công nhân viên làm việc trong công ty.

5.3. Cam kết tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan trong các giai đoạn của dự án

Cam kết thực hiện đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất.

Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố và rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.

Chúng tôi cam kết đảm bảo về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị UBND xã Triệu Việt Vương xem xét tiếp nhận, xác nhận Đăng ký môi trường của dự án.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Trần Văn Nam

PHỤ LỤC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ÔNG ĐÌNH

Số: 61^b/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ông Đình, ngày 28 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư “Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, Khoái Châu”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH KHÓA XXII - KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;
Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc Hội về việc sửa đổi một số điều Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ban hành ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về Ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Tờ trình số 18^b/TTr-UBND ngày 20/12/2023 của UBND xã Ông Đình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, Khoái Châu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, Khoái Châu

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, huyện Khoái Châu.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND xã Ông Đình.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND xã Ông Đình.
5. Chủ đầu tư: UBND xã Ông Đình.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ông Đình, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
7. Tổng mức đầu tư dự kiến: **59.169.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi chín tỷ một trăm sáu mươi chín triệu đồng)
8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở các vị trí đấu giá xã Ông Đình và các nguồn vốn khác.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2026

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Việc đầu tư xây dựng công trình Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, huyện Khoái Châu kết nối với các khu dân cư, khu chức năng xung quanh tạo nên một tổng thể thống nhất, đồng bộ hoàn chỉnh. Mặt khác cùng với quá trình phát triển kinh tế, nhu cầu nhà ở cho tầng lớp chuyên gia, cán bộ công nhân viên, nhân dân là nhu cầu thực tế quan trọng, xây dựng các khu dân cư quy mô lớn và vừa là giải pháp đảm bảo cho người dân nơi đây có chỗ ở ổn định, gần gũi với nơi làm việc, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tăng hiệu quả sử dụng đất, tiết kiệm tài nguyên đang ngày càng thu hẹp, đặc biệt tại các địa bàn đông dân cư.

Đóng góp vào việc cụ thể hóa quy hoạch chung của huyện và làm tăng thêm vẻ đẹp cảnh quan của kiến trúc nhà ở của huyện Khoái Châu.

Tóm lại việc đầu tư xây dựng công trình Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, huyện Khoái Châu là phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên nói chung và của huyện Khoái Châu nói riêng, đưa Hưng Yên trở thành địa phương có tầm vóc tương xứng với quy mô phát triển kinh tế xã hội như hiện nay.

1.2. Các điều kiện để thực hiện dự án:

Dự án được thực hiện có các điều kiện thuận lợi:

- Đầu tư xây dựng mới trên khu đất mới, hiện trạng chủ yếu là đất nông nghiệp;
- Có vị trí giao thông thuận lợi, có khả năng kết nối hạ tầng khu vực cao.
- Hạ tầng tại vị trí dự án được quy hoạch đồng bộ;

1.3. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

Có vị trí phù hợp với quy hoạch chung của xã Ông Đình và huyện Khoái Châu.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1 Mục tiêu đầu tư.

- Việc đầu tư Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, huyện Khoái Châu nhằm xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, tiết kiệm chi

phí đầu tư để đảm bảo các hộ dân cư sau khi đầu giá quyền sử dụng đất Nhân dân có thể xây dựng nhà ở một cách thuận lợi.

- Sau khi hoàn thành khu dân cư sẽ góp phần tạo vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng cho xã Ông Đình nói riêng và huyện Khoái Châu nói chung.

2.2 Quy mô đầu tư:

a. Quy mô đầu tư:

- Khu đất quy hoạch có tổng diện tích đất thực hiện quy hoạch là 17.161,04 m², trong đó:

b. Nội dung đầu tư chủ yếu:

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật với các hạng mục chính: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng, hệ thống hào kỹ thuật.

- Hạng mục san nền:

+ Khu vực quy hoạch hiện trạng chủ yếu đang trồng cây lâu năm, có các hố trũng do vậy trước khi san lấp cần cần phải dọn dẹp mặt bằng, bóc bỏ lớp cỏ rác, gốc cây thực vật trên bề mặt.

+ San nền với độ dốc đảm bảo thoát nước tự chảy, hướng dốc san nền dốc về các phía đường giao thông bao quanh. Vật liệu đắp dùng cát đen đảm bảo độ chặt đầm nén theo quy định.

- Hạng mục đường giao thông

+ Đường trong khu đô thị;

+ Cấp kỹ thuật: Đường cấp III, tốc độ thiết kế 40 km/h;

+ Địa hình: Đồng bằng;

+ Loại đường: Đường khu vực;

+ Bán kính đường cong tại nút giao nhau được tính toán bố trí hợp lý;

+ Mặt cắt ngang gồm phần xe chạy, hè đường; chiều rộng mặt đường trung bình Bm=7,50m;

+ Độ dốc ngang mặt đường phần xe chạy i=2%, độ dốc vỉa hè dốc vào lòng đường thiết kế là i=2%;

+ Trắc dọc tuyến phù hợp với các tuyến đường giao thông hiện trạng.

+ Kết cấu mặt đường dự kiến: Mặt đường bê tông nhựa.

+ Kết cấu vỉa hè dự kiến: Lát vỉa hè bằng gạch bê tông.

+ An toàn giao thông: Xây dựng hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT.

- Kết cấu hè đường, bó vỉa, đan rãnh

+ Bó vỉa, đan rãnh: Block vỉa và đan rãnh bằng các khối bê tông đúc sẵn.

+ Bó gáy hè: Xây bó gáy hè tiếp giáp ranh giới lô đất đầu giá. Sử dụng kết cấu xây gạch không nung

- Trồng cây xanh: Xây hố trồng cây và trồng cây xanh đảm bảo phù hợp với mặt bằng chia lô các thửa đất ở.

- Hạng mục thoát nước mưa:

- + Xây dựng mạng lưới thoát nước mưa cho dự án bằng cống BTCT.
- + Ống cống sử dụng loại tải trọng HL93 dưới lòng đường và tải trọng thấp VH trên vỉa hè;
- + Các hố thu nước trực tiếp kết hợp hố thu ngăn mùi.
- + Các hố ga thăm xây gạch không nung. Khoảng cách các hố ga trung bình từ 25-30m.
- Hạng mục thoát nước thải sinh hoạt:
- + Nước thải được thu gom vào hệ thống thoát nước riêng. Hệ thống nước thải được thu gom và xử lý rồi xả ra hòa chung với hệ thống thoát nước mưa.
- + Mạng lưới thoát nước thải được đặt trên vỉa hè. Kết cấu sử dụng rãnh và ống nhựa.
- + Các hố ga thăm xây gạch không nung. Khoảng cách các hố ga trung bình từ 25-30m.
- Hệ thống cấp điện sinh hoạt:
- + Xây dựng mới hệ thống đường điện hạ thế để cấp điện đến các hộ thuộc khu dân cư mới.
- Hệ thống điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng gồm tủ điều khiển chiếu sáng tự động điều khiển và cấp nguồn cho các bóng đèn LED chiếu sáng.
- Hệ thống tổ chức giao thông: Thiết kế đồng bộ hệ thống tổ chức giao thông bằng vạch sơn, biển báo hiệu...tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- Hệ thống hào kỹ thuật: Xây dựng hệ thống hào kỹ thuật tại các vị trí nút giao ngã ba, ngã tư đường để đảm bảo thuận tiện cho công tác đấu nối các công trình ngầm xây dựng sau.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

- Dự kiến tổng mức đầu tư: **59.169.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi chín tỷ một trăm sáu mươi chín triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	17.635.000.000 đ
- Giá trị xây dựng:	31.570.000.000 đ
- Chi phí Thiết bị:	1.430.000.000 đ
- Chi phí QLDA:	711.900.000 đ
- Chi phí vốn tư đầu tư xây dựng:	2.021.731.200 đ
- Chi phí khác:	421.071.100 đ
- Chi phí dự phòng:	5.378.970.000 đ

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở các vị trí đấu giá xã Ông Đình và các nguồn vốn khác.

4. Dự kiến tiến độ triển khai dự án

- Giai đoạn chuẩn bị dự án: Quý I/2024-Quý IV/2024.

- Giai đoạn thực hiện thực hiện dự án: Quý IV/2024.

- Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng: Quý I/2026.

5. Đánh giá tác động môi trường, xã hội và hiệu quả đầu tư về kinh tế xã hội:

5.1. Đánh giá tác động môi trường.

Việc đầu tư Dự án sẽ không ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, trong thời gian thực hiện thi công chỉ ảnh hưởng rất nhỏ về bụi, khí thải, tiếng ồn và dòng chảy của mương thoát nước, tuy nhiên khi thực hiện sẽ có những biện pháp giảm thiểu những ảnh hưởng trên.

Khi dự án hoàn thành sẽ cải thiện môi trường như:

Tạo mặt bằng giao thông thông thoáng, đảm bảo mỹ quan cho khu vực và bảo vệ môi trường.

5.2. Đánh giá tác động và hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội.

- Hiệu quả kinh tế: Huy động được nhiều nguồn vốn cùng tham gia đầu tư xây dựng và giúp tăng nguồn thu cho ngân sách, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Hiệu quả xã hội: Tạo ra các khu dân cư đồng bộ về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đáp ứng nhu cầu của người dân có môi trường sống và làm việc ổn định.

6. Phân chia các dự án thành phần: Không.

7. Các giải pháp tổ chức thực hiện

7.1 Công tác chuẩn bị dự án

- Trên cơ sở Chủ trương đầu tư được phê duyệt, Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn các nhà thầu tư vấn theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND xã, đơn vị sử dụng đề xuất quy mô sử dụng đất, quy mô đầu tư đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

- Chủ đầu tư tổ chức lập, trình thẩm định Báo nghiên cứu khả thi để xem xét, quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.

- Chủ đầu tư tổ chức thực hiện các thỏa thuận với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các công việc liên quan đến cấp điện, thoát nước, bảo vệ môi trường...phục vụ công tác lập dự án.

7.2 Giai đoạn thực hiện dự án

- Chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc chuẩn bị mặt bằng xây dựng; khảo sát xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; giám



sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành; bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng và thực hiện các công việc cần thiết khác.

7.3 Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng

Chủ đầu tư tổ chức lập, trình quyết toán hợp đồng xây dựng; tổ chức bảo hành công trình xây dựng, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao cho UBND xã căn cứ quy định của pháp luật hiện hành tiến hành tổ chức triển khai các bước tiếp theo của dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả đầu tư. Thực hiện dự án cần đảm bảo việc bố trí vốn theo tiến độ dự án, tránh phát sinh nợ đọng.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XXII, kỳ họp thứ tám nhất trí thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- TT UBND xã;
- Các ban ngành đoàn thể;
- Lưu: TT HĐND.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hoàn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ÔNG ĐÌNH

Số: 78^b/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ông Đình, ngày 20 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

“Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, huyện Khoái Châu”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Ông Đình

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 của QH;
Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của QH;*

Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ban hành ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên V/v Ban hành bản Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”;

Căn cứ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình “Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, Khoái Châu”, của UBND xã Ông Đình;

Ủy ban nhân dân xã Ông Đình kính đề nghị Hội đồng nhân dân xã Ông Đình xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình nêu trên với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, huyện Khoái Châu.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND xã Ông Đình.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND xã Ông Đình.
5. Chủ đầu tư: UBND xã Ông Đình.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ông Đình, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
7. Tổng mức đầu tư dự kiến: **59.169.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm mươi chín tỷ một trăm sáu mươi chín triệu đồng*)

8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở các vị trí đấu giá xã Ông Đình và các nguồn vốn khác.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2026

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Việc đầu tư xây dựng công trình Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, huyện Khoái Châu kết nối với các khu dân cư, khu chức năng xung quanh tạo nên một tổng thể thống nhất, đồng bộ hoàn chỉnh. Mặt khác cùng với quá trình phát triển kinh tế, nhu cầu nhà ở cho tầng lớp chuyên gia, cán bộ công nhân viên, nhân dân là nhu cầu thực tế quan trọng, xây dựng các khu dân cư quy mô lớn và vừa là giải pháp đảm bảo cho người dân nói chung có chỗ ở ổn định, gắn bó với nơi làm việc, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tăng hiệu quả sử dụng đất, tiết kiệm tài nguyên đang ngày càng thu hẹp, đặc biệt tại các địa bàn đông dân cư.

Đóng góp vào việc cụ thể hóa quy hoạch chung của huyện và làm tăng thêm vẻ đẹp cảnh quan của kiến trúc nhà ở của huyện Khoái Châu.

Tóm lại việc đầu tư xây dựng công trình Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, huyện Khoái Châu là phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên nói chung và của huyện Khoái Châu nói riêng, đưa Hưng Yên trở thành địa phương có tầm vóc tương xứng với quy mô phát triển kinh tế xã hội như hiện nay.

1.2. Các điều kiện để thực hiện dự án:

Dự án được thực hiện có các điều kiện thuận lợi:

- Đầu tư xây dựng mới trên khu đất mới, hiện trạng chủ yếu là đất nông nghiệp;
- Có vị trí giao thông thuận lợi, có khả năng kết nối hạ tầng khu vực cao.
- Hạ tầng tại vị trí dự án được quy hoạch đồng bộ;

1.3. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

Có vị trí phù hợp với quy hoạch chung của xã Ông Đình và huyện Khoái Châu.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1 Mục tiêu đầu tư.

- Việc đầu tư Xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, huyện Khoái Châu nhằm xây dựng

các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, tiết kiệm chi phí đầu tư để đảm bảo các hộ dân cư sau khi đấu giá quyền sử dụng đất Nhân dân có thể xây dựng nhà ở một cách thuận lợi.

- Sau khi hoàn thành khu dân cư sẽ góp phần tạo vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng cho xã Ông Đình nói riêng và huyện Khoái Châu nói chung.

2.2 Quy mô đầu tư:

a. Quy mô đầu tư:

- Khu đất quy hoạch có tổng diện tích đất thực hiện quy hoạch là 17.161,04 m², trong đó:

b. Nội dung đầu tư chủ yếu:

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật với các hạng mục chính: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng, hệ thống hào kỹ thuật.

- Hạng mục san nền:

+ Khu vực quy hoạch hiện trạng chủ yếu đang trồng cây lâu năm, có các hố trũng do vậy trước khi san lấp cần cần phải dọn dẹp mặt bằng, bóc bỏ lớp cỏ rác, gốc cây thực vật trên bề mặt.

+ San nền với độ dốc đảm bảo thoát nước tự chảy, hướng dốc san nền dốc về các phía đường giao thông bao quanh. Vật liệu đắp dùng cát đen đảm bảo độ chặt đầm nén theo quy định.

- Hạng mục đường giao thông

+ Đường trong khu đô thị;

+ Cấp kỹ thuật: Đường cấp III, tốc độ thiết kế 40 km/h;

+ Địa hình: Đồng bằng;

+ Loại đường: Đường khu vực;

+ Bán kính đường cong tại nút giao nhau được tính toán bố trí hợp lý;

+ Mặt cắt ngang gồm phần xe chạy, hè đường; chiều rộng mặt đường trung bình $B_m=7,50m$;

+ Độ dốc ngang mặt đường phần xe chạy $i=2\%$, độ dốc vỉa hè dốc vào lòng đường thiết kế là $i=2\%$;

+ Trắc dọc tuyến phù hợp với các tuyến đường giao thông hiện trạng.

+ Kết cấu mặt đường dự kiến: Mặt đường bê tông nhựa.

+ Kết cấu vỉa hè dự kiến: Lát vỉa hè bằng gạch bê tông.

+ An toàn giao thông: Xây dựng hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT.

- Kết cấu hè đường, bó vỉa, đan rãnh

+ Bó vỉa, đan rãnh: Block vỉa và đan rãnh bằng các khối bê tông đúc sẵn.

+ Bó gáy hè: Xây bó gáy hè tiếp giáp ranh giới lô đất đấu giá. Sử dụng kết cấu xây gạch không nung



- Trồng cây xanh: Xây hồ trồng cây và trồng cây xanh đảm bảo phù hợp với mặt bằng chia lô các thửa đất ở.

- Hạng mục thoát nước mưa:

+ Xây dựng mạng lưới thoát nước mưa cho dự án bằng công BTCT.

+ Ống cống sử dụng loại tải trọng HL93 dưới lòng đường và tải trọng thấp VH trên vỉa hè;

+ Các hố thu nước trực tiếp kết hợp hố thu ngăn mùi.

+ Các hố ga thăm xây gạch không nung. Khoảng cách các hố ga trung bình từ 25-30m.

- Hạng mục thoát nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải được thu gom vào hệ thống thoát nước riêng. Hệ thống nước thải được thu gom và xử lý rồi xả ra hòa chung với hệ thống thoát nước mưa.

+ Mạng lưới thoát nước thải được đặt trên vỉa hè. Kết cấu sử dụng rãnh và ống nhựa.

+ Các hố ga thăm xây gạch không nung. Khoảng cách các hố ga trung bình từ 25-30m.

- Hệ thống cấp điện sinh hoạt:

+ Xây dựng mới hệ thống đường điện hạ thế để cấp điện đến các hộ thuộc khu dân cư mới.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng gồm tủ điều khiển chiếu sáng tự động điều khiển và cấp nguồn cho các bóng đèn LED chiếu sáng.

- Hệ thống tổ chức giao thông: Thiết kế đồng bộ hệ thống tổ chức giao thông bằng vạch sơn, biển báo hiệu...tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- Hệ thống hào kỹ thuật: Xây dựng hệ thống hào kỹ thuật tại các vị trí nút giao ngã ba, ngã tư đường để đảm bảo thuận tiện cho công tác đấu nối các công trình ngầm xây dựng sau.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

- Dự kiến tổng mức đầu tư: **59.169.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi chín tỷ một trăm sáu mươi chín triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	17.635.000.000 đ
- Giá trị xây dựng:	31.570.000.000 đ
- Chi phí Thiết bị:	1.430.000.000 đ
Chi phí QLDA:	711.900.000 đ
- Chi phí vãn tư đầu tư xây dựng:	2.021.731.200 đ

- Chi phí khác: 421.071.100 đ

- Chi phí dự phòng: 5.378.970.000 đ

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở các vị trí đấu giá xã Ông Đình và các nguồn vốn khác.

4. Dự kiến tiến độ triển khai dự án

- Giai đoạn chuẩn bị dự án: Quý I/2024-Quý IV/2024.

- Giai đoạn thực hiện thực hiện dự án: Quý IV/2024.

- Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng: Quý I/2026.

5. Đánh giá tác động môi trường, xã hội và hiệu quả đầu tư về kinh tế xã hội:

5.1. Đánh giá tác động môi trường.

Việc đầu tư Dự án sẽ không ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, trong thời gian thực hiện thi công chỉ ảnh hưởng rất nhỏ về bụi, khí thải, tiếng ồn và dòng chảy của mương thoát nước, tuy nhiên khi thực hiện sẽ có những biện pháp giảm thiểu những ảnh hưởng trên.

Khi dự án hoàn thành sẽ cải thiện môi trường như:

Tạo mặt bằng giao thông thông thoáng, đảm bảo mỹ quan cho khu vực và bảo vệ môi trường.

5.2. Đánh giá tác động và hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội.

- Hiệu quả kinh tế: Huy động được nhiều nguồn vốn cùng tham gia đầu tư xây dựng và giúp tăng nguồn thu cho ngân sách, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Hiệu quả xã hội: Tạo ra các khu dân cư đồng bộ về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đáp ứng nhu cầu của người dân có môi trường sống và làm việc ổn định.

6. Phân chia các dự án thành phần: Không.

7. Các giải pháp tổ chức thực hiện

7.1 Công tác chuẩn bị dự án

-Trên cơ sở Chủ trương đầu tư được phê duyệt, Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn các nhà thầu tư vấn theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND xã, đơn vị sử dụng đề xuất quy mô sử dụng đất, quy mô đầu tư đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

- Chủ đầu tư tổ chức lập, trình thẩm định Báo nghiên cứu khả thi để xem xét, quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.

- Chủ đầu tư tổ chức thực hiện các thỏa thuận với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các công việc liên quan đến cấp điện, thoát nước, bảo vệ môi trường...phục vụ công tác lập dự án.

7.2 Giai đoạn thực hiện dự án

- Chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc chuẩn bị mặt bằng xây dựng; khảo sát xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành; bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng và thực hiện các công việc cần thiết khác.

7.3 Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng

Chủ đầu tư tổ chức lập, trình quyết toán hợp đồng xây dựng; tổ chức bảo hành công trình xây dựng, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân xã Ông Đình xem xét phê duyệt chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo của dự án/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Yêu Văn Mạnh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 190 /TB-UBND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc chấp thuận chủ trương cho UBND xã Ông Đình làm chủ đầu tư xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, huyện Khoái Châu

Ngày 20/5/2024, tại cuộc họp giao ban Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành, địa phương đã xem xét việc chấp thuận chủ trương cho UBND xã Ông Đình làm chủ đầu tư xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ông Đình, huyện Khoái Châu. Dự họp có lãnh đạo các sở, ban, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu.

Sau khi nghe Sở Tài nguyên và Môi trường trình bày Tờ trình số 172/TTr-STNMT ngày 03/4/2024; ý kiến tham gia của các đại biểu dự họp, ý kiến của các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, ý kiến kết luận của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận chủ trương cho UBND xã Ông Đình làm chủ đầu tư xây dựng khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu đất có diện tích khoảng 17.161,4 m² thuộc địa phận xã Ông Đình, huyện Khoái Châu.

Vị trí, ranh giới khu đất: Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp; phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp; phía Đông Nam giáp đường đất giao thông, thủy lợi nội đồng và khu dân cư; phía Tây Nam giáp tuyến đường trục chính khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung Tân Dân, Ông Đình; được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính số 08, tỷ lệ 1/2000 xã Ông Đình, huyện Khoái Châu do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 28/12/2023.

2. Giao Chủ đầu tư khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất

- Xây dựng phương án nhà mẫu giới thiệu cho nhân dân trước khi mở bán đấu giá để tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan của huyện và của tỉnh. Tại các vị trí đầu nối giao thông với đường giao thông phải bố trí phù hợp, đảm bảo an toàn giao thông theo quy định pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc Công văn số 1113/UBND-KT1 ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới do UBND cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư.

3. Giao Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu

- Chỉ đạo, giám sát việc xây dựng phương án nhà mẫu giới thiệu cho nhân dân trước khi mở bán; giám sát việc đấu nối giao thông đảm bảo an toàn giao thông theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc Công văn số 1113/UBND-KT1 ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới do UBND cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. / *nghe*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, TNMT, XD, TC, NNPTNT;
- UBND huyện Khoái Châu;
- UBND xã Ông Đình;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^L.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đinh Hồng Quyền

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Hưng Yên
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Hưng Yên
Thời gian ký: 06/06/2024 16:27:52

Đinh Hồng Quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

Số 93, Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

BẢN VẼ

ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG

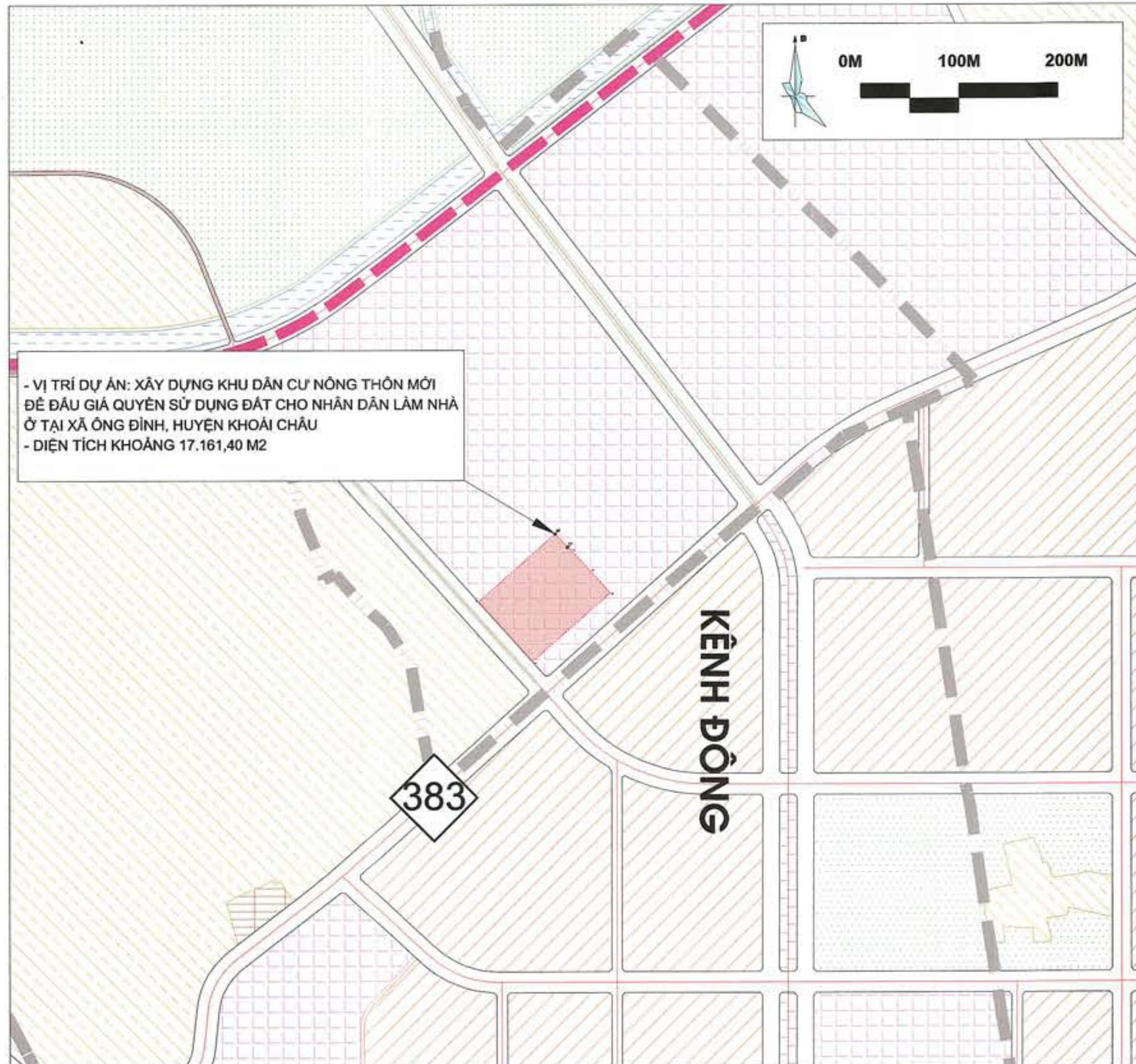
**DỰ ÁN: XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỂ ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÁI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

HÀ NỘI – 2025

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT

VỊ TRÍ KHU ĐẤT TRONG BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN VÙNG HUYỆN KHOÀI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN ĐẾN NĂM 2040



THUYẾT MINH:

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

THÔNG BÁO SỐ 190/TB-UBND NGÀY 06/06/2024 CỦA UBND TỈNH HƯNG YÊN VỀ VIỆC CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG CHO UBND XÃ ÔNG ĐÌNH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở.

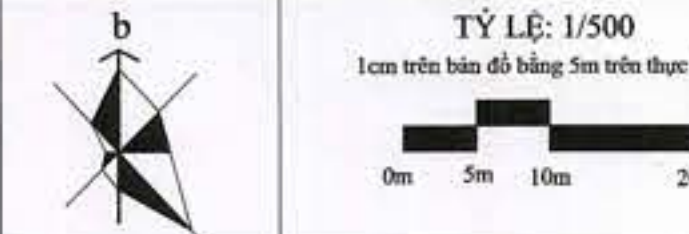
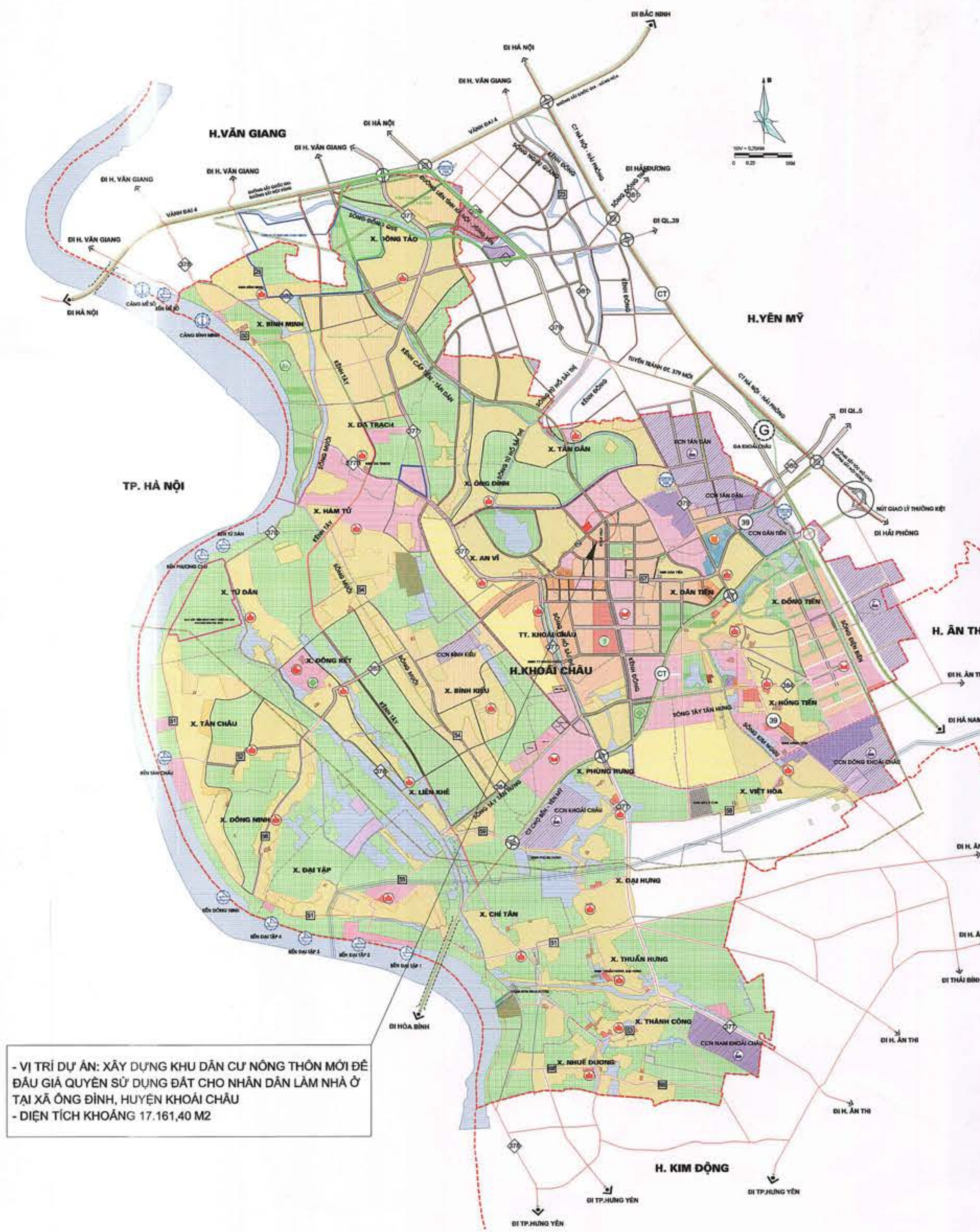
2. VỊ TRÍ:

KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN.

3. PHẠM VI RANH GIỚI:

KHU ĐẤT LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT CÓ DIỆN TÍCH KHOẢNG 17.161,40M2, CÓ VỊ TRÍ CỤ THỂ NHƯ SAU:

- + PHÍA ĐÔNG BẮC: GIÁP ĐẤT NÔNG NGHIỆP
- + PHÍA TÂY NAM GIÁP TUYẾN ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH KHU SXKD DỊCH VỤ TẬP TRUNG.
- + PHÍA ĐÔNG NAM GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG THỦY LỢI NỘI ĐỒNG VÀ KHU DÂN CƯ
- + PHÍA TÂY BẮC GIÁP ĐẤT NÔNG NGHIỆP



KÍ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- MỐC RANH GIỚI

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÀI CHÂU
CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG

Kiểm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÀI CHÂU
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TUẤN

Kiểm theo Báo cáo số 20/T.BC-KHTT ngày 12 tháng 5 năm 2025

CƠ QUAN TÓ CHỨC LẬP QUY HOẠCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH

Kiểm theo tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 20...

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÀI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT

BẢN VẼ:	GHÉP: 1A1	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: /
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		
THỂ HIỆN	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
KIỂM GIẢM ĐỌC
Bùi Công Diễn
CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
EMAIL:
ĐIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.

TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT



TỶ LỆ: 1/500
1cm trên bản đồ bằng 5m trên thực địa



(THEO TỌA ĐỘ QUỐC GIA VN-2000)

TÊN MỐC	X	Y
M1	2306276.483	550345.239
M2	2306373.889	550455.393
M3	2306354.984	550472.988
M4	2306348.534	550479.550
M5	2306319.632	550506.358
M6	2306289.105	550534.084
M7	550422.462	2306190.393

BẢNG ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (M2)	CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH	GHI CHÚ
1	ĐẤT TRỒNG CÂY ĂN QUẢ	11.805,96	TRUNG BÌNH	SAN LẤP LÂM DỰ ÁN
2	MẶT NƯỚC	5.355,44	TRUNG BÌNH	SAN LẤP LÂM DỰ ÁN
3	TỔNG	17.161,40		

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG: TỪ ĐIỂM M1, M2.....M7, M1.
- ĐẤT TRỒNG CÂY ĂN QUẢ
- ĐẤT MẶT NƯỚC, MƯƠNG TỚI TIÊU
- M1 MỐC GIỚI BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG

CƠ QUAN PHẠM VI:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG
Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÁI CHÂU
CHỦ TỊCH
LÊ TRỌNG TUẤN
Kèm theo Báo cáo số /BC-KTHT ngày 12 tháng 5 năm 2025

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH
Kèm theo tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 20...

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÁI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

BẢN VẼ: GHÉP: 1A1 TỶ LỆ: 1/500 THÁNG: /
CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG
CHỦ TRƯ: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG
THIẾT KẾ: KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG
THỂ HIỆN: KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIAM ĐỌC
Bùi Công Liên
ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIỀN, PHƯỜNG NHẢY CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
EMAIL:
ĐIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



TỶ LỆ: 1/500
1cm trên bản đồ bằng 5m trên thực địa

KÍ HIỆU:



MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÀI CHÂU

CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÀI CHÂU

TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TUẤN

Kèm theo Báo cáo số 209 /BC-KTHT ngày 22 tháng 5 năm 2025

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH

CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH

Kèm theo tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 20...

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÀI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: GHÉP: 1A1 TỶ LỆ: 1/500 THÁNG: 1

CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

THIẾT KẾ: K.S. PHẠM TRƯỜNG GIANG

THỂ HIỆN: K.S. PHẠM TRƯỜNG GIANG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

EMAIL: DINACO@GMAIL.COM

DIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

(THEO TỌA ĐỘ QUỐC GIA VN-2000)

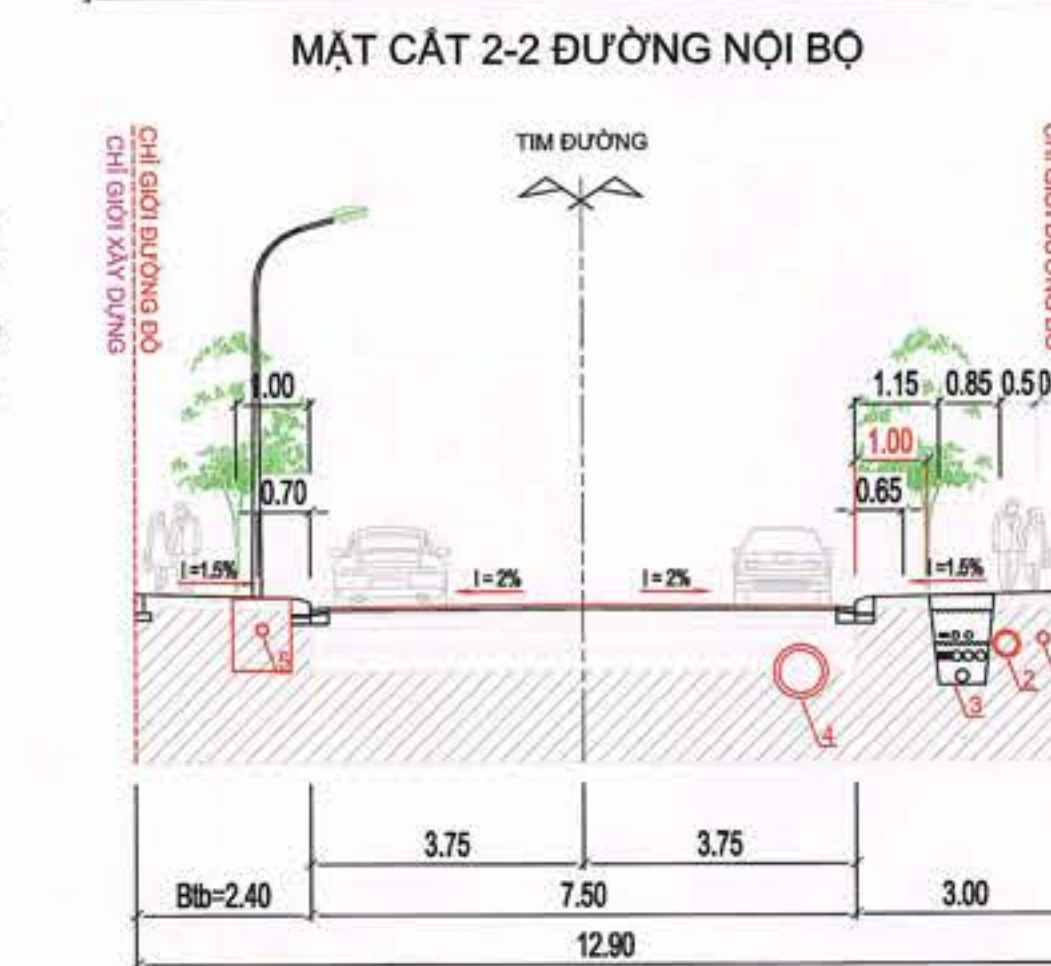
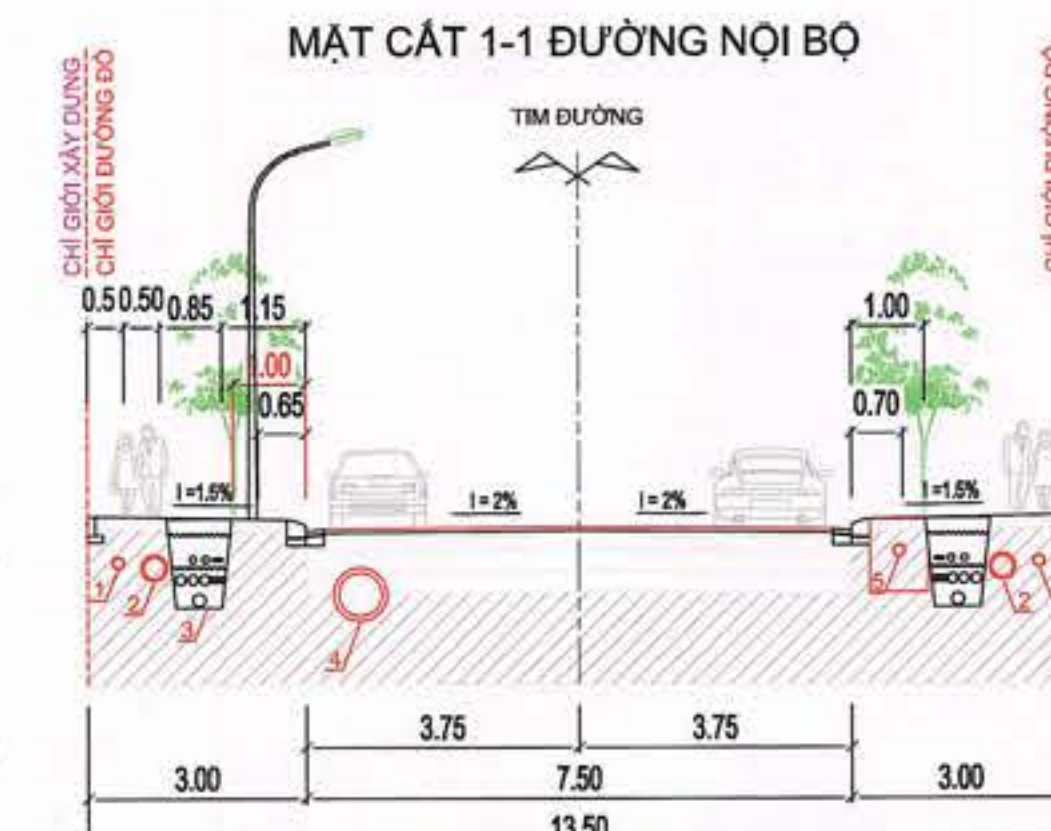
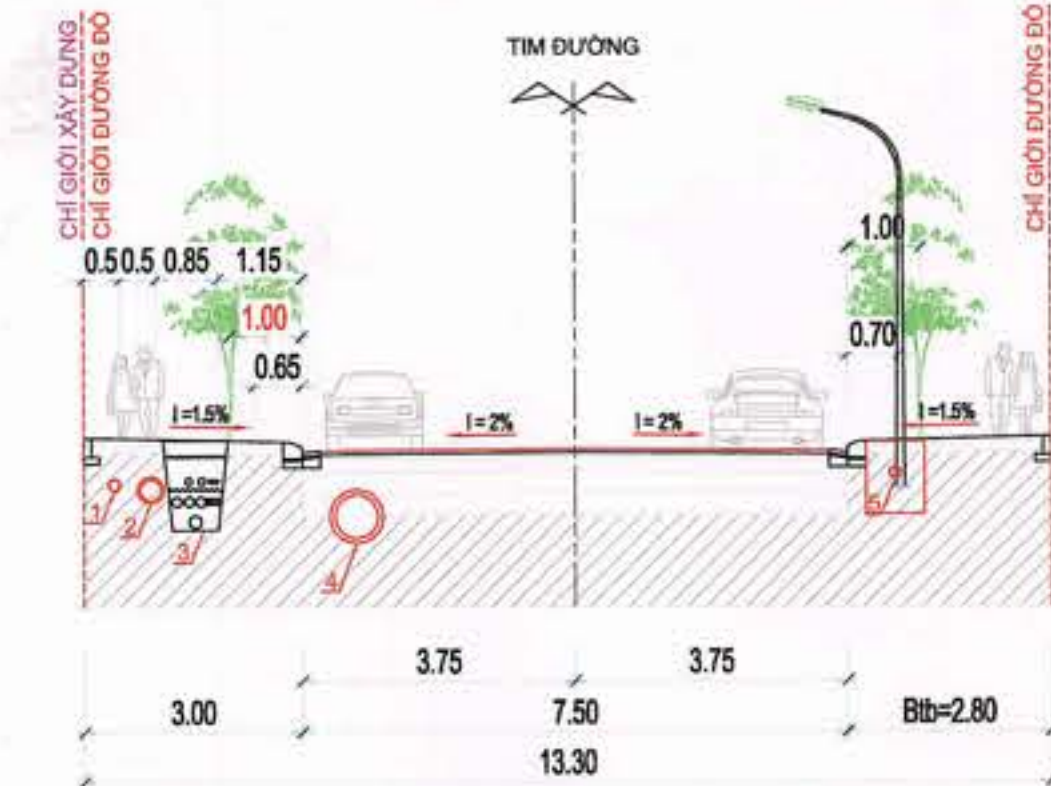
TÊN MỐC	X	Y
M1	2306276.493	550345.239
M2	2306373.889	550455.393
M3	2306354.984	550472.988
M4	2306348.534	550479.550
M5	2306319.632	550506.358
M6	2306289.105	550534.084
M7	550422.462	2306190.393

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	SỐ LÔ	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)	TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
1	ĐẤT Ứ		80	7.524,9	43,84		
1.1	LIÊN KẾ (LK-01)	LK-01	16	1.624,0	9,46	4	87-90
1.2	LIÊN KẾ (LK-02)	LK-02	16	1.644,0	9,58	4	85-90
1.3	LIÊN KẾ (LK-03)	LK-03	24	2.128,0	12,40	4	100
1.4	LIÊN KẾ (LK-04)	LK-04	24	2.128,0	12,40	4	100
2	ĐẤT CÂY XANH			644,6	3,76		
3	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	HTKT		151,8	0,88	1	50
4	ĐẤT CÔNG CỘNG	CC		628,05	3,66	2	40
5	ĐẤT GIAO THÔNG, SÂN BÀI			8.213,8	47,86		
5.1	ĐẤT BÀI ĐÓ XE (P-01)	P-01		817,56	4,76		40
5.2	ĐẤT GIAO THÔNG			7.396,3	43,09		
6	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT LẬP QUY HOẠCH			17.161,4	100,00		

CHÚ Ý

- DIỆN TÍCH QUY HOẠCH ĐƯỢC TÍNH TOÁN CHO KHU VỰC 350 ĐẤT
- NHÀ TÀI CÁC GÓC PHẢI ĐƯỢC CẮT VẬT THEO QUY ĐỊNH
- ĐƠN VỊ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT

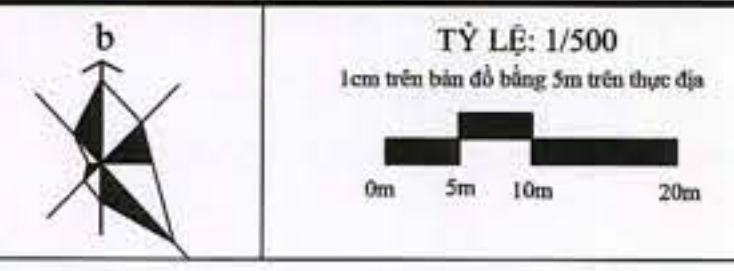
- 1: ỐNG CẤP NƯỚC
- 2: ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- 3: MƯƠNG CẤP KỸ THUẬT
- 4: CÔNG THOÁT NƯỚC MƯA
- 5: CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG



MẶT CẮT 4-4 ĐƯỜNG TRỰC CHÍNH XÃ

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG CHIA LÔ



KÍ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- MỐC RANH GIỚI
- ĐẤT Ở LIỀN KẾ
- ĐẤT CÂY XANH, SÂN CHƠI, VƯỜN HOA
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT VÍA HÈ
- ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- LK-00: TÊN LÔ ĐẤT
- 90.0: DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT

MẶT ĐỘ XÂY DỰNG(%)
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT

TÊN KHU ĐẤT
TẦNG CAO
SỐ LƯỢNG LÔ
DIỆN TÍCH Ô ĐẤT (M2)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT PHÂN LÔ				
STT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)	MẶT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
LK-01 (16 LÔ)				
1	LK1-01	112	4	87.6
2	LK1-02	100	4	90
3	LK1-03	100	4	90
4	LK1-04	100	4	90
5	LK1-05	100	4	90
6	LK1-06	100	4	90
7	LK1-07	100	4	90
8	LK1-08	100	4	90
9	LK1-25	100	4	90
10	LK1-26	100	4	90
11	LK1-27	100	4	90
12	LK1-28	100	4	90
13	LK1-29	100	4	90
14	LK1-30	100	4	90
15	LK1-31	100	4	90
16	LK1-32	112	4	87.6

STT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)	MẶT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
LK-02 (16 LÔ)				
1	LK2-09	100	4	90
2	LK2-10	100	4	90
3	LK2-11	100	4	90
4	LK2-12	100	4	90
5	LK2-13	100	4	90
6	LK2-14	100	4	90
7	LK2-15	100	4	90
8	LK2-16	122	4	85.6
9	LK2-17	122	4	85.6
10	LK2-18	100	4	90
11	LK2-19	100	4	90
12	LK2-20	100	4	90
13	LK2-21	100	4	90
14	LK2-22	100	4	90
15	LK2-23	100	4	90
16	LK2-24	100	4	90

STT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)	MẶT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
LK-03 (24 LÔ)				
1	LK3-33	82.0	4	100
2	LK3-34	90.0	4	100
3	LK3-35	90.0	4	100
4	LK3-36	90.0	4	100
5	LK3-37	90.0	4	100
6	LK3-38	90.0	4	100
7	LK3-39	90.0	4	100
8	LK3-40	90.0	4	100
9	LK3-41	90.0	4	100
10	LK3-42	90.0	4	100
11	LK3-43	90.0	4	100
12	LK3-44	82.0	4	100
13	LK3-45	82.0	4	100
14	LK3-46	90.0	4	100
15	LK3-47	90.0	4	100
16	LK3-48	90.0	4	100
17	LK3-49	90.0	4	100
18	LK3-50	90.0	4	100
19	LK3-51	90.0	4	100
20	LK3-52	90.0	4	100
21	LK3-53	90.0	4	100
22	LK3-54	90.0	4	100
23	LK3-55	90.0	4	100
24	LK3-56	82.0	4	100

STT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)	MẶT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
LK-04 (24 LÔ)				
1	LK04-57	82.0	4	100
2	LK04-58	90.0	4	100
3	LK04-59	90.0	4	100
4	LK04-60	90.0	4	100
5	LK04-61	90.0	4	100
6	LK04-62	90.0	4	100
7	LK04-63	90.0	4	100
8	LK04-64	90.0	4	100
9	LK04-65	90.0	4	100
10	LK04-66	90.0	4	100
11	LK04-67	90.0	4	100
12	LK04-68	82.0	4	100
13	LK04-69	82.0	4	100
14	LK04-70	90.0	4	100
15	LK04-71	90.0	4	100
16	LK04-72	90.0	4	100
17	LK04-73	90.0	4	100
18	LK04-74	90.0	4	100
19	LK04-75	90.0	4	100
20	LK04-76	90.0	4	100
21	LK04-77	90.0	4	100
22	LK04-78	90.0	4	100
23	LK04-79	90.0	4	100
24	LK04-80	82.0	4	100

(THEO TỌA ĐỘ QUỐC GIA VN-2000)

TÊN MỐC	X	Y
M1	2306276.493	550345.239
M2	2306373.889	550455.393
M3	2306354.984	550472.988
M4	2306348.534	550479.550
M5	2306319.632	550506.358
M6	2306289.105	550534.084
M7	550422.462	2306190.393

CHÚ Ý

- DIỆN TÍCH QUY HOẠCH BƯỚC TÍNH TOÁN CHO KHUÔNG 350 DẤU
- NHÀ TÀI CÁC GÓC PHẢI ĐƯỢC CẮT VẬT THEO QUY ĐỊNH
- ĐƠN VỊ TRONG BẢN VẼ LÀ MÊT

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

CHỦ TỊCH

PHẠM XUÂN THẮNG

Kiểm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÁI CHÂU

TRƯỞNG PHÒNG

TRẦN TRỌNG TUẤN

Kiểm theo Báo cáo số 203 /BC-KTHT ngày 12 tháng 5 năm 2025

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH

CHỦ TỊCH

NGUYỄN DUY ĐỊNH

Kiểm theo tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 20...

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÁI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHIA LÔ

BẢN VẼ:	GHÉP: 1A1	TỶ LỆ: 1/500	THANG: /
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		
THỂ HIỆN	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

CHỦ TỊCH HĐQT

KIỂM GIÁM ĐỐC

Bùi Công Liễn

CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

EMAIL:

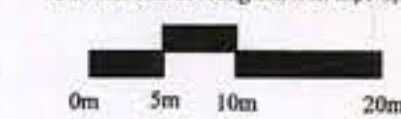
DIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.

TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH SAN NỀN



TỶ LỆ: 1/500
1cm trên đồ bằng 5m trên thực địa



KÍ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- MỐC RANH GIỚI
- RANH GIỚI SAN NỀN
- GIAO THÔNG KHU VỰC
- ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN
- 0.4% 0.4%: ĐỘ DỐC SAN NỀN
- 0.4%: HƯỚNG DỐC SAN NỀN
- 4.65 2.98 CAO ĐỘ THIẾT KẾ CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG TÊN NÚT

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÀI CHÂU

CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG
Kèm theo Quyết định số /QB-UBND ngày tháng năm 20...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÀI CHÂU

TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TUẤN
Kèm theo Báo cáo số 107/BC-KTHT ngày 12 tháng 5 năm 2025

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH

CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH
Kèm theo tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 20...

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÀI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH SAN NỀN

BẢN VẼ: GHÉP: 1A1 TỶ LỆ: 1/500 THÁNG: /

CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

THIẾT KẾ: KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG

THIẾT HIỆN: KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIÁM ĐỌC

Bao Công Viên

CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NGUYỄN CHINH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
EMAIL: DINACOVN@GMAIL.COM
ĐIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

(THEO TỌA ĐỘ QUỐC GIA VN-2000)

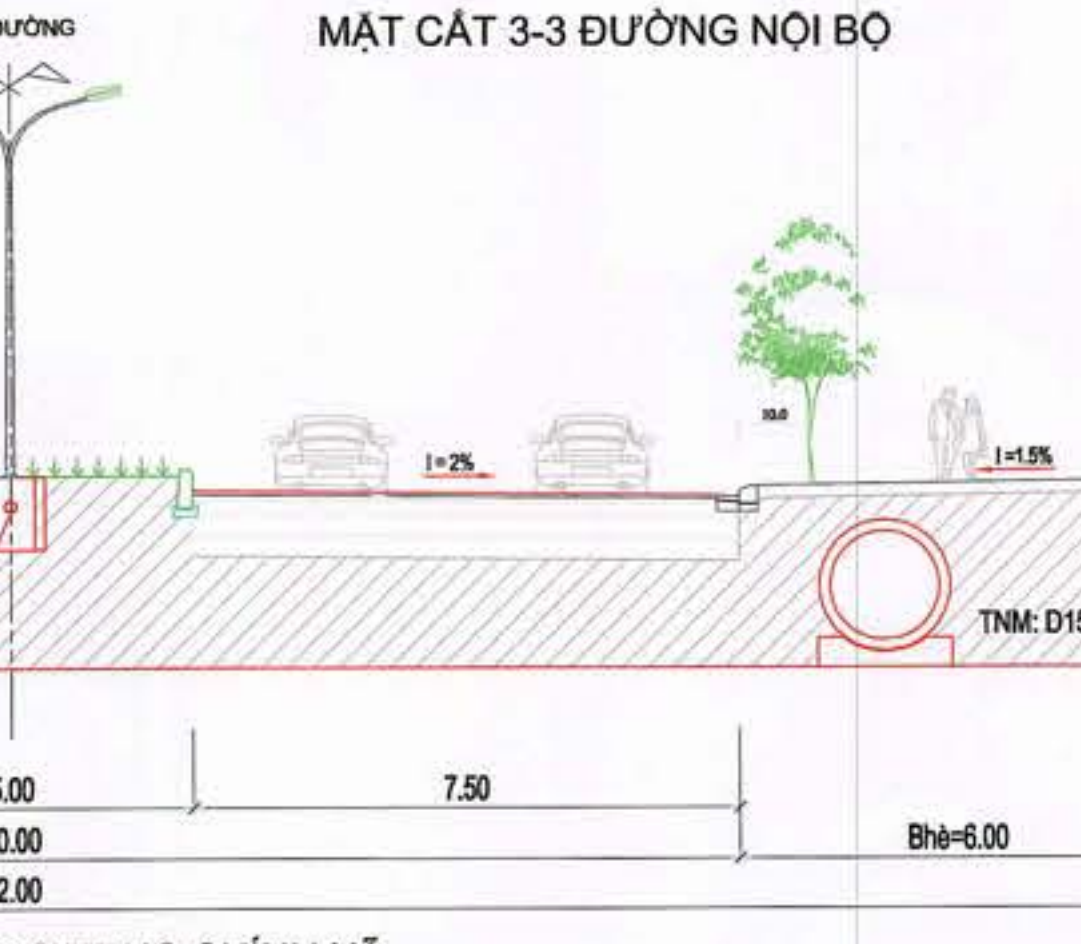
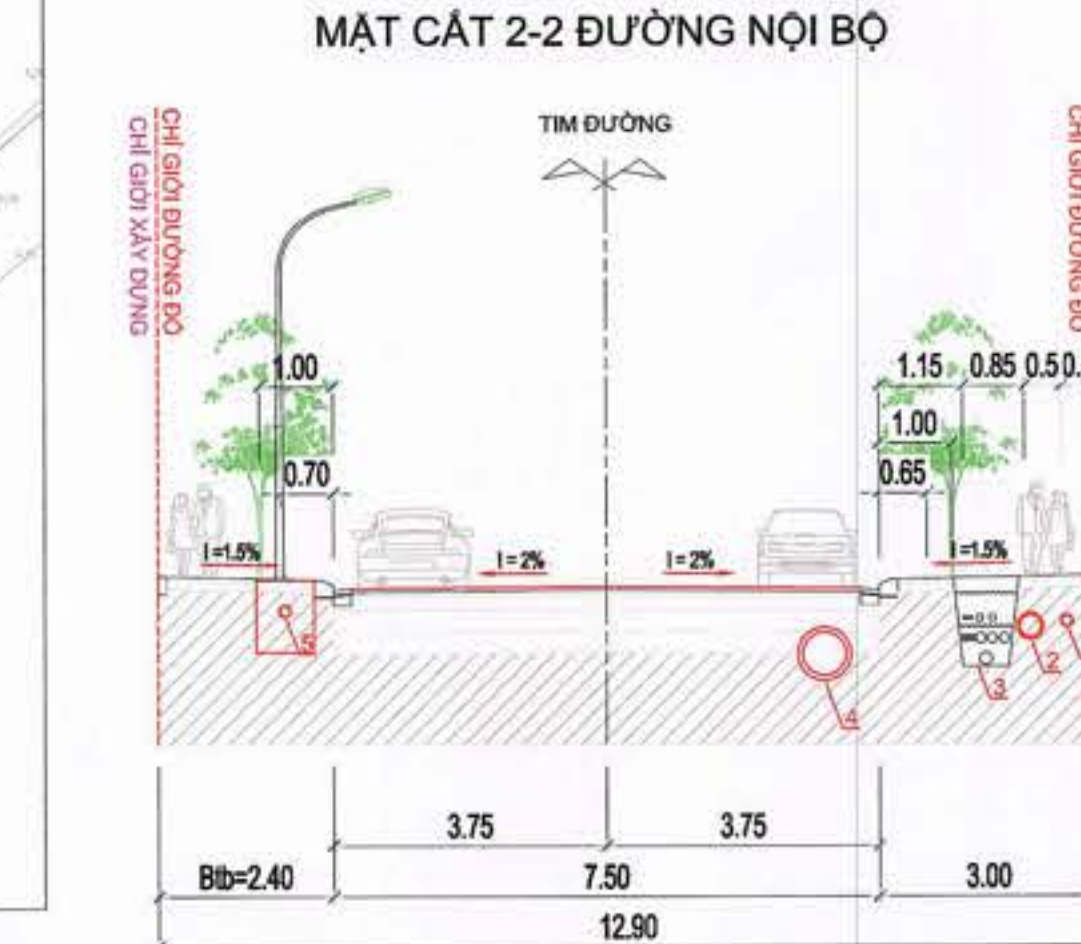
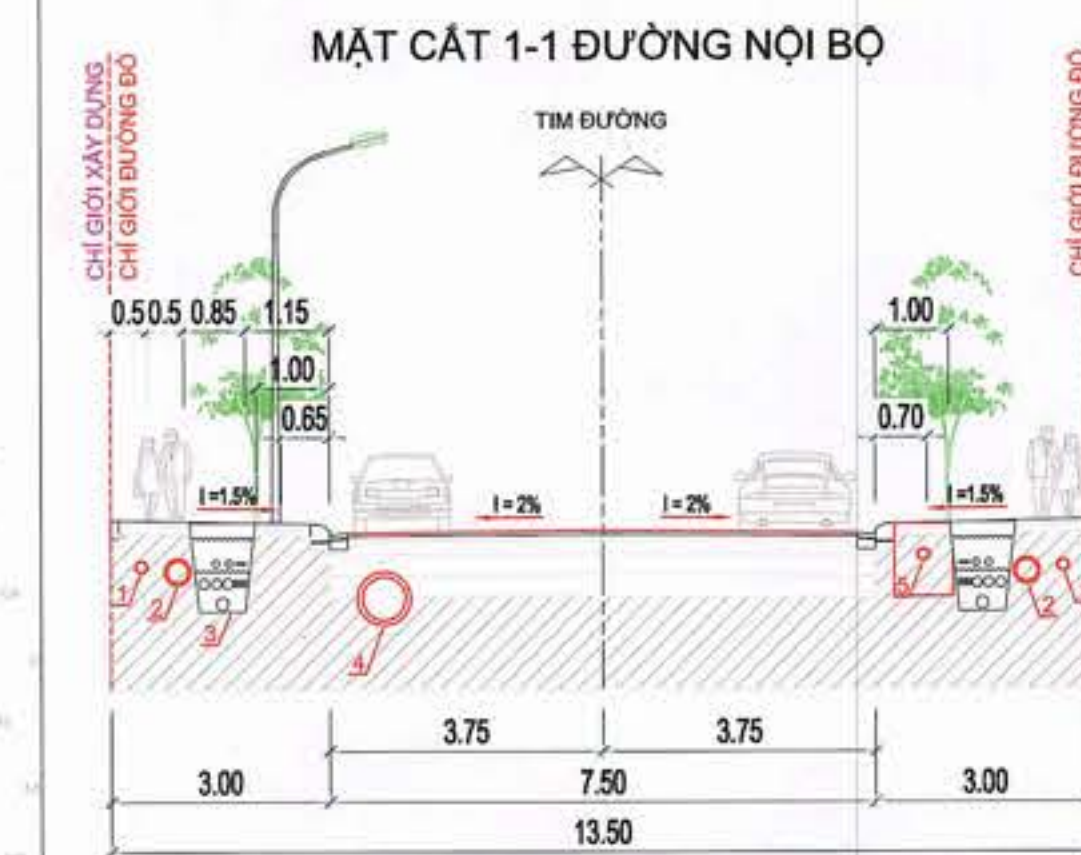
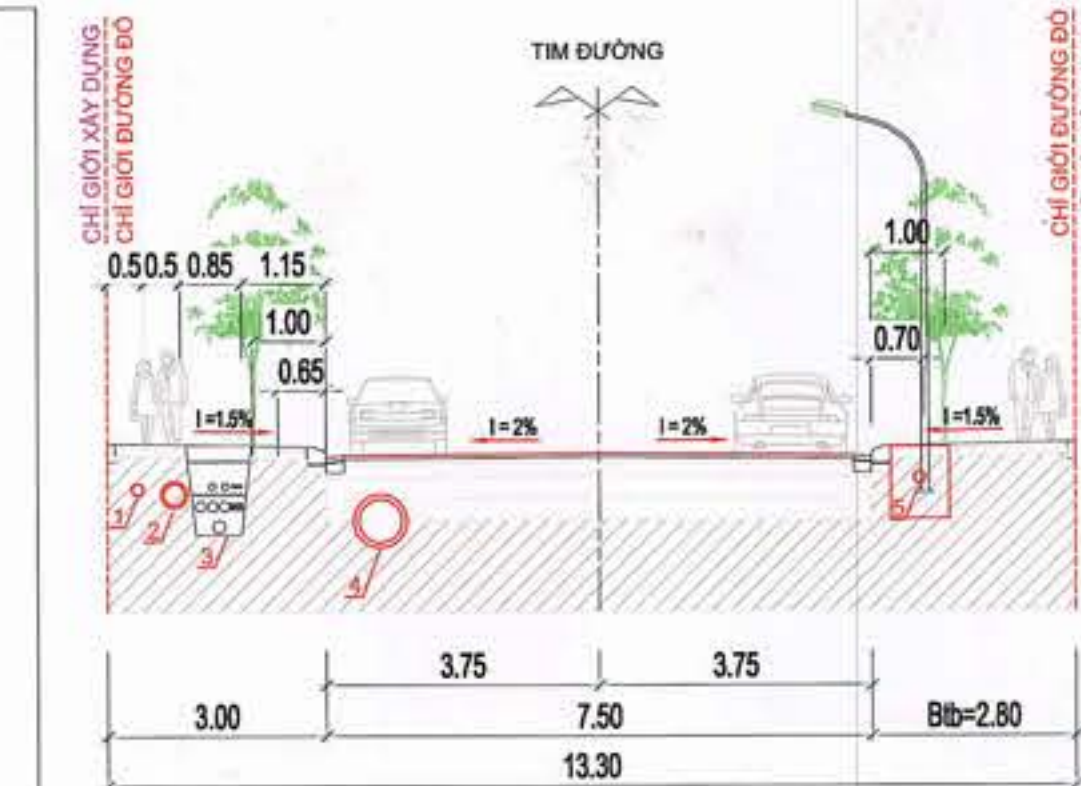
TÊN MỐC	X	Y
M1	2306276.493	550345.239
M2	2306373.889	550455.393
M3	2306354.984	550472.988
M4	2306348.534	550479.550
M5	2306310.632	550506.358
M6	2306289.105	550534.084
M7	550422.462	2306190.393

GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:

- PHƯƠNG PHÁP SAN NỀN SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ CHẸNH CAO GIỮA 2 ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC LIÊN TIẾP 0.04M.
- ĐẢM BẢO ĐỘ DỐC SAN NỀN TỐI THIỂU $\geq 0.4\%$ HƯỚNG SAN NỀN ĐẢM BẢO CHO THOÁT NƯỚC LÀ NHANH NHẤT.
- VẾT BÙN 50CM KHU VỰC AO HỒ, VẾT HỮU CƠ 30CM KHU VỰC KHÁC TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH ĐẬP.
- ĐỘ CHẶT SAN NỀN K90.

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.

TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH GIAO THÔNG



KÍ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- MỐC RANH GIỚI
- ĐẤT Ở LIỀN KẾ
- ĐẤT CÂY XANH, SÂN CHƠI, VƯỜN HOA
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT VÍA HÈ
- ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT

TÊN Ô ĐẤT
TẦNG CAO
SỐ LƯỢNG LỖ
DIỆN TÍCH Ô ĐẤT (M²)

CAO ĐỘ THIẾT KẾ
CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG

ĐỘ DỐC
CHIỀU DÀI

MẬT CÁT ĐƯỜNG
MẬT CÁT GIAO THÔNG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN AN TOÀN DÂN SỰ HUYỆN KHOÀI CHÂU
CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÀI CHÂU
TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TUẤN

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÀI CHÂU - TỈNH HUNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH GIAO THÔNG

BẢN VẼ:
GHÉP: 1A1
TỶ LỆ: 1/500
THÁNG: 1

CHỦ NHIỆM:
KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

CHỦ TRÌ:
KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

THIẾT KẾ:
KS. PHẠM TRƯỞNG GIANG

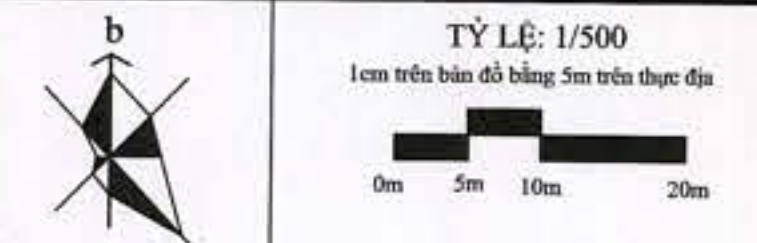
THỂ HIỆN:
KS. PHẠM TRƯỞNG GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIÁM ĐỐC
Bùi Công Liên

CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
EMAIL: DINACO@GMAIL.COM
DIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.

TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC MƯA



KÍ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- M1 MỐC RANH GIỚI
- CỐNG TRÒN TNM D1500 (Trên đường trục chính hiện có)
- CỐNG TRÒN TNM D400
- CỐNG TRÒN TNM D600
- CỐNG TRÒN TNM D800
- GA THU THẨM KẾT HỢP
- GA THU NƯỚC TRỰC TIẾP
- GA THẨM
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG
- CAO ĐỘ MẶT GA
- CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG
- KHẨU ĐỘ CỐNG - CHIỀU DÀI - ĐỘ DỐC ĐÁY

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÀI CHÂU

CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG

Kiểm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÀI CHÂU

TRƯỞNG PHÒNG
TRỌNG TUẤN

Kiểm theo Báo cáo số 209 /BC-KTHT ngày 12 tháng 5 năm 2025

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH

CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH

Kiểm theo hồ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 20...

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÀI CHÂU - TỈNH HUNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC MƯA

BẢN VẼ: GHÉP: 1A1 TỶ LỆ: 1/500 THÁNG: /

CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

THIẾT KẾ: KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG

THỂ HIỆN: KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

EMAIL: DINACO@GMAIL.COM

DIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

EMAIL: DINACO@GMAIL.COM

DIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

EMAIL: DINACO@GMAIL.COM

DIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.
TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC THẢI



- KÍ HIỆU:**
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
 - CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI D300
 - HỐ GA
 - BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 - CAO ĐỘ MẶT GA, CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG
 - CHIỀU DÀI - ĐƯỜNG KÍNH - ĐỘ DỐC HƯỚNG NƯỚC CHẢY

THUYẾT MINH QUY HOẠCH CẤP NƯỚC:

1. CƠ SỞ THIẾT KẾ:

- BẢN ĐỒ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG KHU VỰC QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500.
- QUY HOẠCH TỔNG THỂ MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT VÀ GIAO THÔNG CỦA ĐỒ ÁN.
- CÁC KẾT QUẢ KHẢO SÁT BỔ SUNG HIỆN TRẠNG.
- QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG QCVN 01:2021/BXD.
- QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA - CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT QCVN 07:2023/BXD.
- CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT HIỆN HÀNH.

2. MẠNG LƯỚI THOÁT NƯỚC THẢI:

- HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI ĐƯỢC THIẾT KẾ LÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC RIÊNG HOÀN TOÀN GIỮA NƯỚC THẢI VÀ NƯỚC MƯA. NƯỚC THẢI TỪ CÁC LỖ ĐẤT ĐƯỢC THU GOM VÀ CÁC HỒ GA ĐẶT TRONG PHẠM VI HÀNH LANG PHÍA SAU CÁC LỖ ĐẤT VÀ CÁC HỒ GA ĐẶT TRÊN VÍA HÈ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG. SAU KHI THU GOM NƯỚC THẢI ĐƯỢC DẪN VỀ BỂ XỬ LÝ CÓ CÔNG SUẤT 70M³/NGĐ BẰNG HỆ THỐNG CỐNG D300 CHỖN NGẦM DƯỚI VÍA HÈ VÀ LỒNG ĐƯỜNG. TOÀN BỘ NƯỚC THẢI ĐƯỢC XỬ LÝ ĐẠT CHUẨN THEO QUY ĐỊNH RƠI XẢ RA MÔI TRƯỜNG.
- TOÀN BỘ ĐƯỜNG CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI SỬ DỤNG ỐNG HDPE GÂN XOÀN CÓ ĐƯỜNG KÍNH D300



BẢNG TÍNH NHU CẦU DUNG NƯỚC, LƯU LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M ²)	TỶ LỆ (%)	SỐ CÁN	DÂN SỐ (NGƯỜI)	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nhu cầu dung nước Q _{sh} (m ³ /ngđ)	Nước dự phòng, r ₁ Q _{dp} = 10% Q _{sh} (m ³ /ngđ)	Nhu cầu dung nước trung bình Q _{tb} = Q _{sh} + Q _{dp} (m ³ /ngđ)	Tổng nhu cầu dung nước lớn nhất trong ngày Q _{tr} = 1,3 * Q _{tb} (m ³ /ngđ)	Lưu lượng nước thải Q _{nt} = 1,3 * Q _{sh} (m ³ /ngđ)
RANH GIỚI QUY HOẠCH			17.161,40	100									
1	ĐẤT Ở		7.524,30	43,84	80	320							
		LK-01	1.624,00		16	64	150 người/ngđ		9,60	0,96	10,56	13,73	12,48
		LK-02	1.644,30		16	64	150 người/ngđ		9,60	0,96	10,56	13,73	12,48
		LK-03	2.128,00		24	96	150 người/ngđ		14,40	1,44	15,84	20,59	18,72
		LK-04	2.128,00		24	96	150 người/ngđ		14,40	1,44	15,84	20,59	18,72
2	ĐẤT HTKT	HTKT	151,80	0,88									
3	ĐẤT CÔNG CỘNG	CC	628,05	3,66			2	1/m ² sản/ngđ	1,26	0,13	1,38	1,80	1,63
4	ĐẤT CÂY XANH	CX	644,60	3,76			3	1/m ² /ngđ	1,93	0,19	2,13	2,77	
5	ĐẤT BÃI ĐÓ XE	P	817,56	4,76			0,5	1/m ² /ngđ	0,41	0,04	0,45	0,58	
6	ĐẤT GIAO THÔNG	GT	7.395,20	43,09			0,5	1/m ² /ngđ	3,70	0,37	4,07	5,29	
TỔNG												79,07	64,03
LƯU LƯỢNG NƯỚC CHO PCCC					1	đám cháy		15	l/s			162,00	
TỔNG NHU CẦU CẤP NƯỚC NGÀY LỚN NHẤT CÓ CHẤY												241,07	

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÀI CHÂU
CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG
Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÀI CHÂU
TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TUẤN
Kèm theo Báo cáo số /BC-KTHT ngày tháng năm 2025

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH
Kèm theo tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 20...

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÀI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC THẢI

BẢN VẼ:	GHÉP: 1A1	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: /
CHỦ NHIỆM:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
CHỦ TRÌ:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		
THỂ HIỆN:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
TỊCH HỌQT KIỂM GIẢM ĐỐC
Bùi Công Tiến
CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIỀN, PHƯỜNG NHẢN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
EMAIL:
ĐIỆN THOẠI: 0912138198-0966021

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.
TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN

BẢNG THÔNG KÊ KHỐI LƯỢNG CẤP ĐIỆN			
TT	TÊN THIẾT BỊ, VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	TRẠM BIẾN ÁP 22/0,4KV XÂY MỚI	TRẠM	1
2	TỦ ĐIỆN CÔNG TƠ XÂY DỰNG MỚI	TỦ	12
3	TUYẾN CÁP NGẦM 22KV XÂY DỰNG MỚI	M	178
4	TUYẾN CÁP NGẦM 0,4KV XÂY DỰNG MỚI	M	584
5	TUYẾN CÁP NỔI 22KV HIỆN TRẠNG THẢO DỒ	M	45
6	CỘT TRUNG THỂ TRỒNG MỚI HOÀN TRẢ	CỘT	1

VỊ TRÍ ĐẦU NỐI CẤP NGUỒN ĐIỆN DỰ KIẾN
VỊ TRÍ CỤ THỂ DO ĐIỆN LỰC ĐỊA PHƯƠNG QUYẾT ĐỊNH
VÀ THỰC HIỆN Ở GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ CHI TIẾT

THUYẾT MINH QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG:

1. CƠ SỞ THIẾT KẾ:

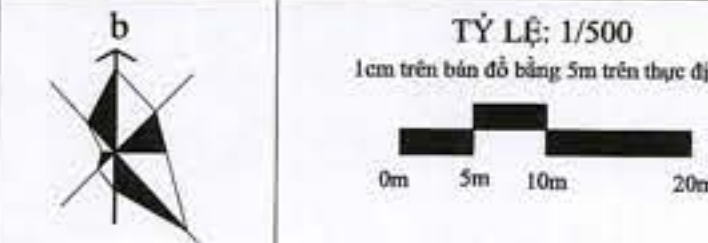
- BẢN ĐỒ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG KHU VỰC QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500.
- QUY HOẠCH TỔNG THỂ MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT VÀ GIAO THÔNG CỦA ĐỒ ÁN.
- CÁC KẾT QUẢ KHẢO SÁT BỔ SUNG HIỆN TRẠNG.
- QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG QCVN 01:2021/BXD.
- QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA - CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH CẤP ĐIỆN QCVN 07-5:2023/BXD.
- QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA - CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH CHIẾU SÁNG QCVN 07-7:2023/BXD.
- CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT HIỆN HÀNH.

2. NGUỒN CẤP ĐIỆN:

- NGUỒN CẤP ĐIỆN CHO DỰ ÁN DỰ KIẾN LẤY TỪ PHÍA TÂY BẮC RANH GIỚI DỰ ÁN (VỊ TRÍ ĐẦU NỐI CỤ THỂ DO ĐIỆN LỰC ĐỊA PHƯƠNG QUYẾT ĐỊNH VÀ ĐƯỢC THỰC HIỆN Ở GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ CHI TIẾT).
- TỔNG NHU CẦU CẤP ĐIỆN KHU VỰC QUY HOẠCH KHOẢNG: 320 KVA.

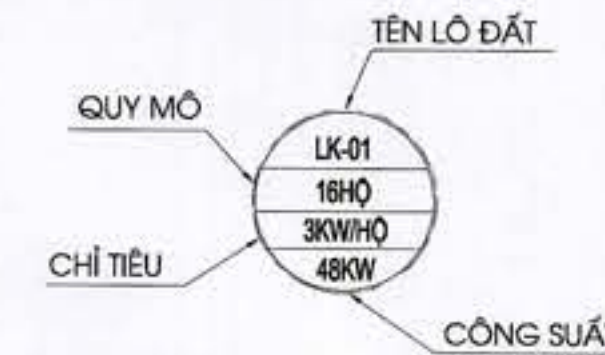
3. TRẠM BIẾN ÁP:

- HỆ THỐNG TRẠM BIẾN ÁP GỒM 01 TRẠM MỚI CÓ CÔNG SUẤT 320KVA ĐẶT TRONG KHU VỰC ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỦA DỰ ÁN.
 - TRẠM BIẾN ÁP SỬ DỤNG LOẠI TRẠM KIOSK, TRẠM TỰ COMPACT HOẶC TRẠM XÂY TÙY THUỘC VÀO NHU CẦU, QUY MÔ, TÍNH CHẤT VÀ ĐẢM BẢO MỸ QUAN.
- 4. MẠNG LƯỚI CẤP ĐIỆN:**
- MẠNG LƯỚI TRUNG ÁP 22KV:
 - + MẠNG LƯỚI ĐIỆN 22KV TRONG KHU VỰC ĐƯỢC THIẾT KẾ NGẦM, SỬ DỤNG CÁP NGẦM CHỊU LỰC VÀ CHỐNG NƯỚC.
 - + CẤP ĐIỆN ÁP CỤ THỂ CỦA LƯỚI ĐIỆN PHỤ THUỘC VÀO THỜI ĐIỂM THỎA THUẬN THỰC HIỆN DỰ ÁN CHI TIẾT VỚI ĐIỆN LỰC. TRONG TRƯỜNG HỢP LƯỚI ĐIỆN HIỆN TRẠNG LÀ 35KV THÌ SỬ DỤNG CÁP NGẦM 35KV, MÁY BIẾN ÁP SỬ DỤNG LOẠI 35(22)/0,4KV.
 - MẠNG LƯỚI HẠ ÁP 0,4KV:
 - + SỬ DỤNG CÁP NGẦM CHỊU LỰC ĐỌC THEO CÁC TRỤC ĐƯỜNG CHÍNH DẪN ĐẾN TỦ ĐIỆN. TỪ TỦ ĐIỆN PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC PHỤ TẢI.



KÍ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- CẤP NỔI 22KV HIỆN TRẠNG GIỮ NGUYÊN
- CẤP NỔI 22KV HIỆN TRẠNG THẢO DỒ
- CẤP NGẦM 22KV XÂY DỰNG MỚI
- CẤP NGẦM 0,4KV XÂY DỰNG MỚI
- TRẠM BIẾN ÁP 22/0,4KV XÂY DỰNG MỚI
- TỦ ĐIỆN CÔNG TƠ XÂY DỰNG MỚI
- CỘT TRUNG THỂ HIỆN TRẠNG GIỮ NGUYÊN
- CỘT TRUNG THỂ HIỆN TRẠNG THẢO DỒ
- CỘT TRUNG THỂ TRỒNG MỚI HOÀN TRẢ



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÀI CHÂU

CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÀI CHÂU

TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TUYÊN

Kèm theo Báo cáo số /BC-KTHT ngày 12 tháng 5 năm 2025

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH

CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH

Kèm theo tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 20...

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÀI CHÂU - TỈNH HUNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN

BẢN VẼ: GHÉP: 1A1 TỶ LỆ: 1/500 THÁNG: /20...

CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

THIẾT KẾ: KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG

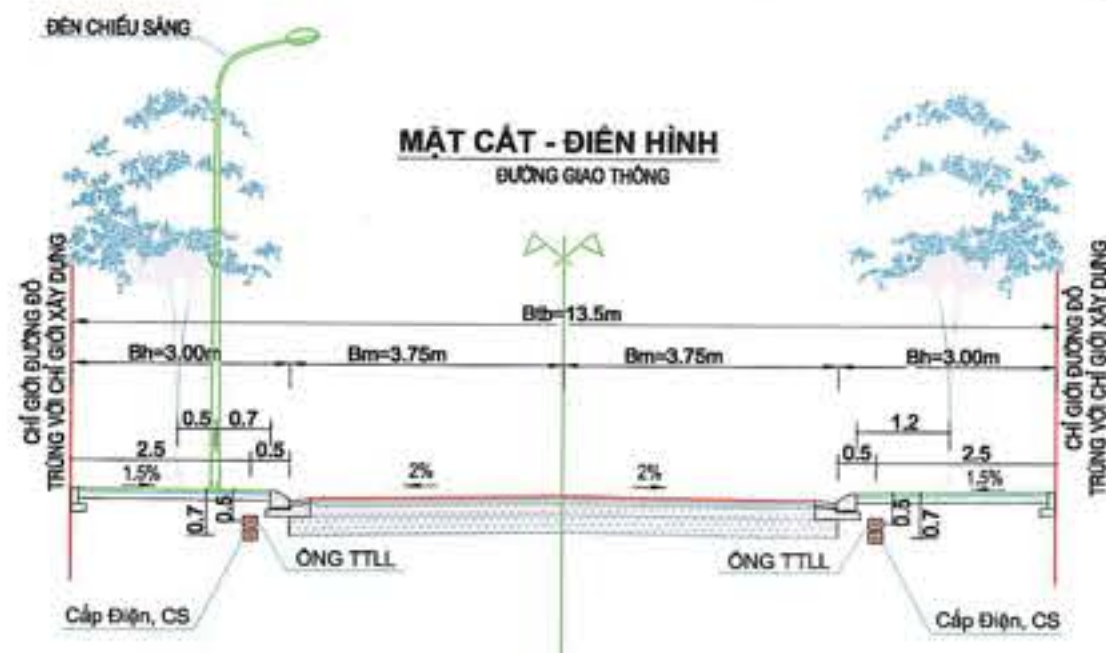
THỂ HIỆN: KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIÁC ĐỌC

ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

EMAIL: ĐIỆN THOẠI: 0912138198-0906021



BẢNG TÍNH TOÁN NHU CẦU CẤP ĐIỆN									
STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	QUY MÔ	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU	CÔNG SUẤT ĐẶT (KW)	HỆ SỐ ĐỒNG THỜI	HỆ SỐ COSPHI	CÔNG SUẤT TÍNH TOÁN (KVA)
1	Lô đất liền kề 01	LK-01	16	kW/hộ	3	48.00	1.00	0.85	56.47
2	Lô đất liền kề 02	LK-02	16	kW/hộ	3	48.00	1.00	0.85	56.47
3	Lô đất liền kề 03	LK-03	24	kW/hộ	3	72.00	1.00	0.85	84.71
4	Lô đất liền kề 04	LK-04	24	kW/hộ	3	72.00	1.00	0.85	84.71
5	Đất bãi đỗ xe	P-01	0.08	kW/ha	10	0.82	1.00	0.85	0.96
6	Đất cây xanh	CX	0.06	kW/ha	5	0.32	1.00	0.85	0.38
7	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	0.02	kW/ha	100	1.52	1.00	0.85	1.79
8	Đất công cộng	CC	200.98	kW/m2 sân	0.03	6.03	1.00	0.85	7.09
9	Đất giao thông	GT	0.74	kW/ha	10	7.40	1.00	0.85	8.70
TỔNG NHU CẦU CẤP ĐIỆN (KVA)									320KVA

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.
TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH CHIẾU SÁNG

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CHIẾU SÁNG			
TT	TÊN THIẾT BỊ, VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	TUYẾN CÁP NGẦM CHIẾU SÁNG XÂY DỰNG MỚI	M	663
2	TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG XÂY DỰNG MỚI	TỦ	1
3	CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG XÂY DỰNG MỚI	CỘT	21

THUYẾT MINH QUY HOẠCH CHIẾU SÁNG:

1. CƠ SỞ THIẾT KẾ:

- BẢN ĐỒ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG KHU VỰC QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500.
- QUY HOẠCH TỔNG THỂ MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT VÀ GIAO THÔNG CỦA ĐỒ ÁN.
- CÁC KẾT QUẢ KHẢO SÁT BỔ SUNG HIỆN TRẠNG.
- QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG QCVN 01:2021/BXD.
- QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA - CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH CHIẾU SÁNG QCVN 07-7:2023/BXD.
- CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT HIỆN HÀNH.

2. NGUỒN CẤP ĐIỆN:

- NGUỒN CẤP ĐIỆN CHO CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỢC LẤY TỪ TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG XÂY DỰNG MỚI.
- NGUỒN CẤP ĐIỆN CHO TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG ĐƯỢC LẤY TỪ TRẠM BIẾN ÁP XÂY MỚI CỦA DỰ ÁN.

3. MẠNG LƯỚI CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG:

- SỬ DỤNG ĐÈN LED CAO ÁP CÔNG SUẤT TỪ 70-100W LẮP TRÊN CỘT CAO 8M.
- SỬ DỤNG CÁP NGẦM CHỊU LỰC DỌC THEO CÁC TRỤC ĐƯỜNG CHÍNH DẪN ĐẾN CỘT ĐÈN.



TỶ LỆ: 1/500
1cm trên đồ bản bằng 5m trên thực địa

KÍ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- CÁP NGẦM CHIẾU SÁNG XÂY DỰNG MỚI
- TRẠM BIẾN ÁP 22/0,4KV XÂY DỰNG MỚI
- TỦ ĐIỆN CHIẾU SÁNG XÂY DỰNG MỚI
- CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG XÂY DỰNG MỚI

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÀI CHÂU

CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG
Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÀI CHÂU

TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TUẤN
Kèm theo Báo cáo số 2/BC-KHTH ngày 12 tháng 5 năm 2025

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH

CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH
Kèm theo tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 20...

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÀI CHÂU - TỈNH HUNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

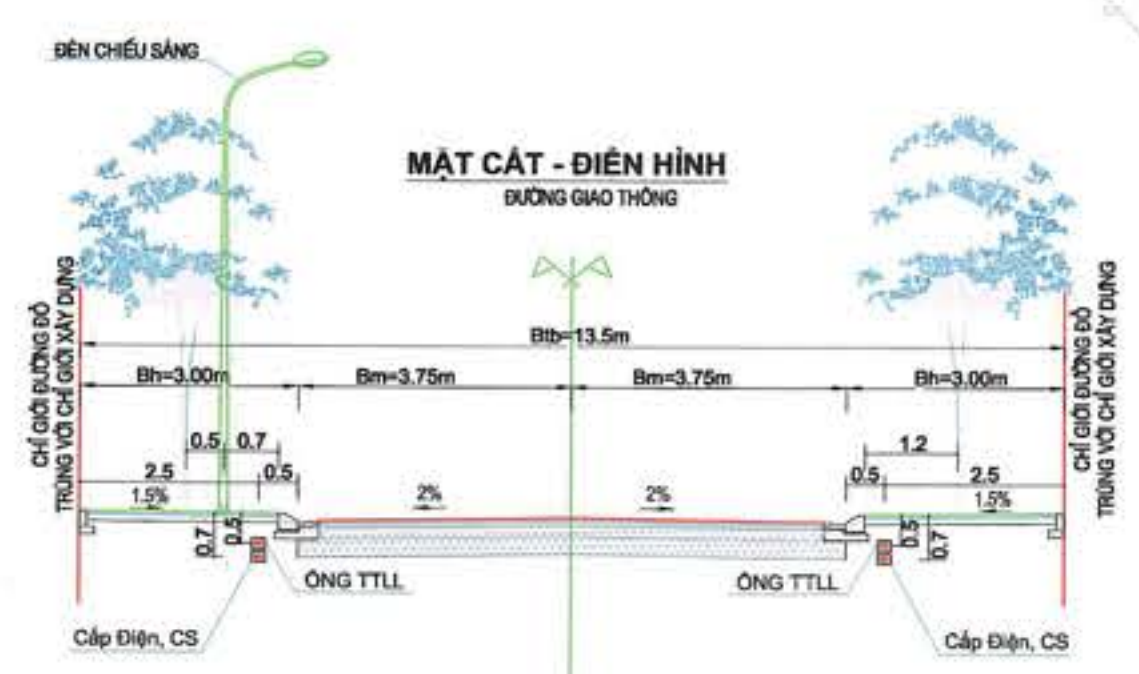
TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH CHIẾU SÁNG

BẢN VẼ:	GHÉP: 1A1	TỶ LỆ: 1/500	THIẾT KẾ: /20...
CHỦ NHIỆM:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
CHỦ TRÌ:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		
THIẾT HIỆN:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIÁM ĐỌC
Bùi Công Điền

CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KIỂU 4 ĐUY TIẾN, PHƯỜNG NGUYỄN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
EMAIL:
ĐIỆN THOẠI: 0912138198-0906021



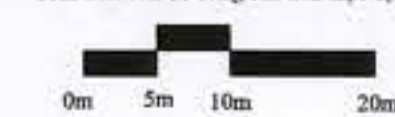
BẢNG TÍNH TOÁN NHU CẦU CẤP ĐIỆN

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	QUY MÔ	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU	CÔNG SUẤT ĐẠT (KW)	HỆ SỐ ĐỒNG THỜI	HỆ SỐ COSPHI	CÔNG SUẤT TÍNH TOÁN (KVA)	CÔNG SUẤT TRẠM BIẾN ÁP
1	Lô đất liền kề 01	LK-01	16	kW/hộ	3	48.00	1.00	0.85	56.47	TBA-01 320KVA
2	Lô đất liền kề 02	LK-02	16	kW/hộ	3	48.00	1.00	0.85	56.47	
3	Lô đất liền kề 03	LK-03	24	kW/hộ	3	72.00	1.00	0.85	84.71	
4	Lô đất liền kề 04	LK-04	24	kW/hộ	3	72.00	1.00	0.85	84.71	
5	Đất bãi đỗ xe	P-01	0.08	kW/ha	10	0.82	1.00	0.85	0.96	
6	Đất cây xanh	CX	0.06	kW/ha	5	0.32	1.00	0.85	0.38	
7	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	0.02	kW/ha	100	1.52	1.00	0.85	1.79	
8	Đất công cộng	CC	200.98	kW/m2 sàn	0.03	6.03	1.00	0.85	7.09	
9	Đất giao thông	GT	0.74	kW/ha	10	7.40	1.00	0.85	8.70	
TỔNG NHU CẦU CẤP ĐIỆN (KVA)									320kVA	

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.
TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH THÔNG TIN LIÊN LẠC



TỶ LỆ: 1/500
1cm trên bản đồ bằng 5m trên thực địa



BẢNG THÔNG KẾ KHỐI LƯỢNG THÔNG TIN LIÊN LẠC			
TT	TÊN THIẾT BỊ, VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	TỦ THÔNG TIN CHÍNH XÂY MỚI DỰ KIẾN	TỦ	1
2	TỦ THÔNG TIN THUÊ BAO XÂY MỚI DỰ KIẾN	TỦ	4
3	TUYẾN ỚNG THÔNG TIN TRỰC CHÍNH XÂY MỚI	M	238
4	TUYẾN ỚNG THÔNG TIN TRỰC NHÁNH XÂY MỚI	M	428
5	HỐ GA THÔNG TIN XÂY MỚI	M	8

THUYẾT MINH QUY HOẠCH THÔNG TIN LIÊN LẠC:

1. CƠ SỞ THIẾT KẾ:

- BẢN ĐỒ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG KHU VỰC QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500.
- BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT.
- QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG QCVN 01:2021/BXD.
- QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA - CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH VIÊN THÔNG QCVN 07-8:2023/BXD.
- CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT HIỆN HÀNH.

2. NGUỒN CẤP:

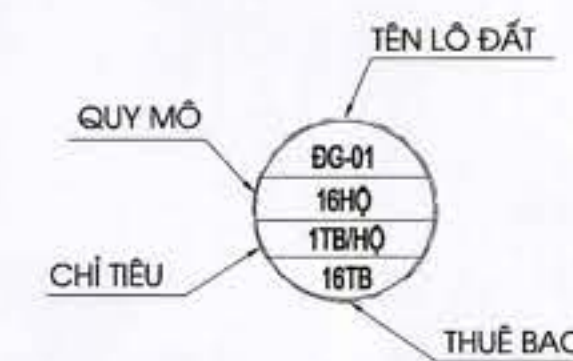
- CÁC THUÊ BAO TRONG KHU ĐẤT ĐƯỢC CẤP NGUỒN TỪ CÁC TỦ THUÊ BAO DỰ KIẾN XÂY DỰNG TRONG KHU ĐẤT QUY HOẠCH. CÁC TỦ THUÊ BAO ĐƯỢC CẤP NGUỒN THÔNG TIN TỪ TUYẾN CÁP QUANG TRỰC CHÍNH XÂY DỰNG MỚI DỌC THEO TUYẾN ĐƯỜNG QUY HOẠCH.
- NGUỒN CẤP THÔNG TIN CHO DỰ ÁN DỰ KIẾN LẤY TỪ PHÍA RANH GIỚI TÂY NAM DỰ ÁN.

3. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:

- XÂY DỰNG MỚI TỦ CÁP THUÊ BAO.
- XÂY DỰNG MỚI MẠNG CÁP QUANG TỪ ĐIỂM CẤP NGUỒN ĐẾN CÁC TỦ THUÊ BAO VÀ ĐẾN CÁC HỘ TIÊU THỤ.
- TỔNG SỐ MÁY THUÊ BAO:
 - + CĂN CỨ CHỈ TIÊU TÍNH TOÁN VÀ QUY MÔ CÁC CÔNG TRÌNH TRONG KHU QUY HOẠCH, TÍNH TOÁN ĐƯỢC TỔNG NHU CẦU THUÊ BAO CỦA KHU QUY HOẠCH LÀ KHOẢNG 100 THUÊ BAO.
- MẠNG TRUYỀN DẪN:
 - + TỦ CÁP THUÊ BAO ĐƯỢC ĐẶT TRONG KHU VỰC QUY HOẠCH CÂY XANH, VÍA HÈ.
 - + TUYẾN CÁP QUANG CƠ BẢN ĐI SONG SONG VỚI MẠNG LƯỚI CẤP ĐIỆN SINH HOẠT, CHIẾU SÁNG.
 - + CÁC TUYẾN CÁP QUANG THUÊ BAO TỪ TỦ CÁP ĐẾN TỪNG HỘ SỬ DỤNG SẼ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH CỤ THỂ TRONG GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ SAU.

KÍ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- TUYẾN ỚNG THÔNG TIN TRỰC CHÍNH
- TUYẾN ỚNG THÔNG TIN TRỰC NHÁNH
- VỊ TRÍ TỦ THÔNG TIN TRUNG TÂM DỰ KIẾN
- VỊ TRÍ TỦ THÔNG TIN THUÊ BAO DỰ KIẾN
- HỐ GA THÔNG TIN



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG
Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÁI CHÂU

TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TUẤN
Kèm theo Báo cáo số /BC-KTHT ngày tháng năm 20.25

CƠ QUAN TỜ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH

CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH
Kèm theo tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 20....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÁI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

TỔNG MẶT BẰNG QUY HOẠCH THÔNG TIN LIÊN LẠC

BẢN VẼ: GHIẾP: 1A1 TỶ LỆ: 1/500 THÁNG: /20...

CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

THIẾT KẾ: KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG

THỂ HIỆN: KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐÓC

Địa chỉ: Số 93, Khuất Duy Tiên, Phường Nhàn Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Email: 0912138198-0960021

Điện thoại: 0912138198-0960021

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐÓC

Địa chỉ: Số 93, Khuất Duy Tiên, Phường Nhàn Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Email: 0912138198-0960021

Điện thoại: 0912138198-0960021

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐÓC

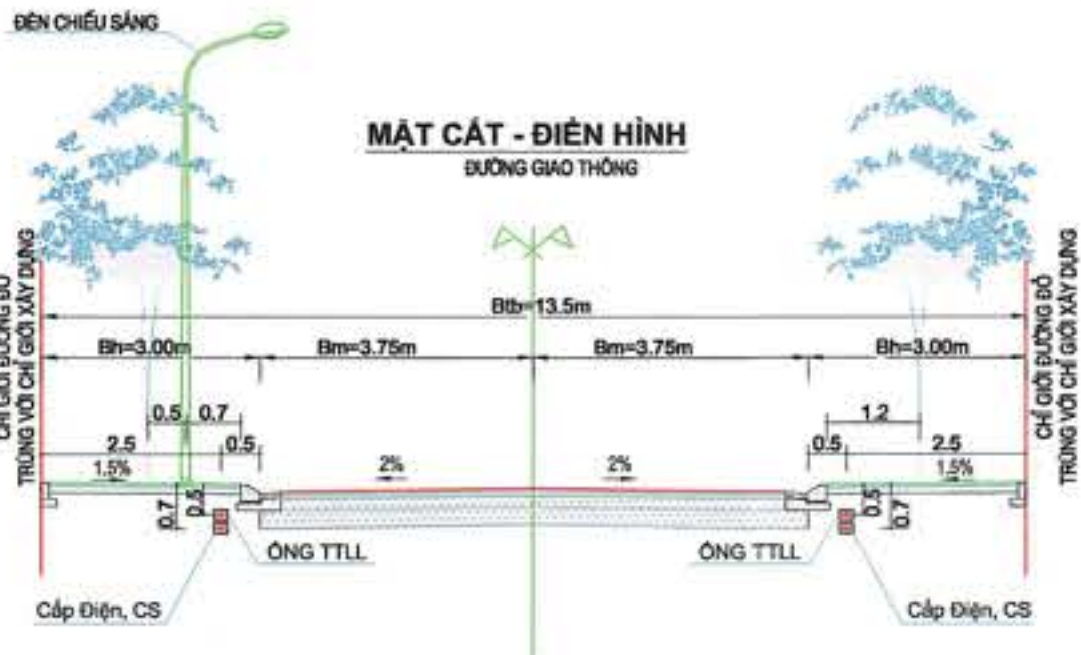
Địa chỉ: Số 93, Khuất Duy Tiên, Phường Nhàn Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Email: 0912138198-0960021

Điện thoại: 0912138198-0960021

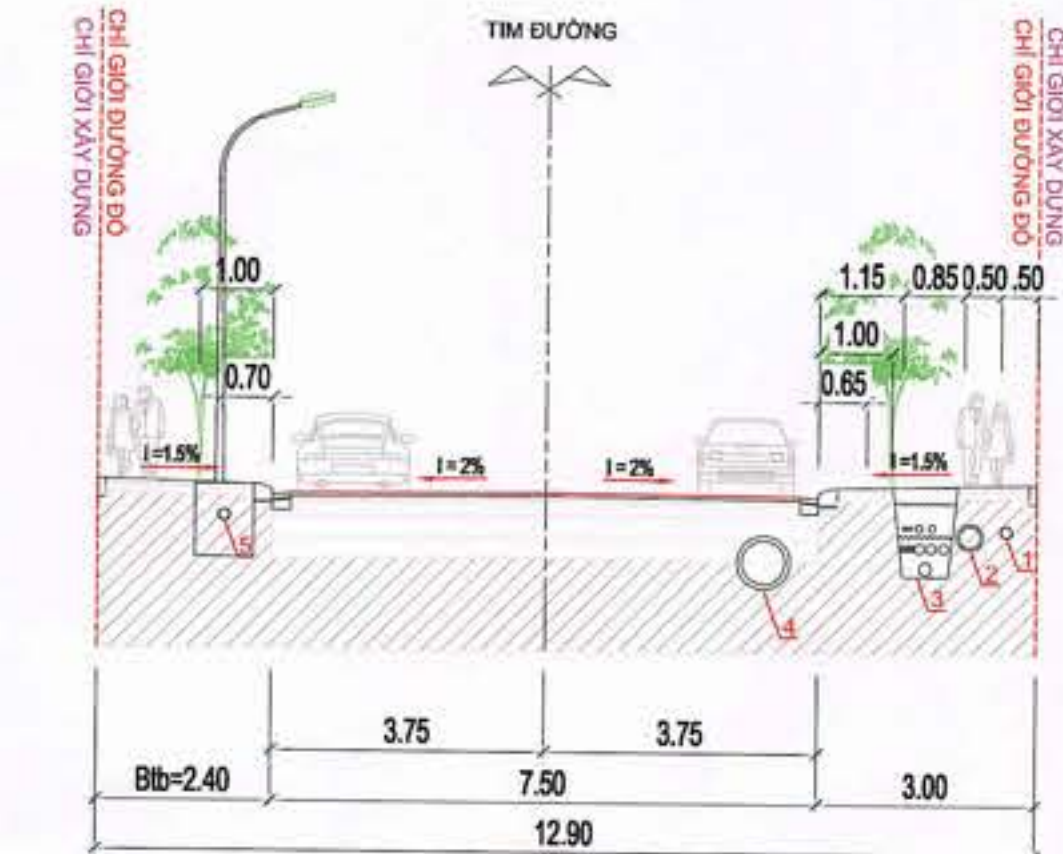
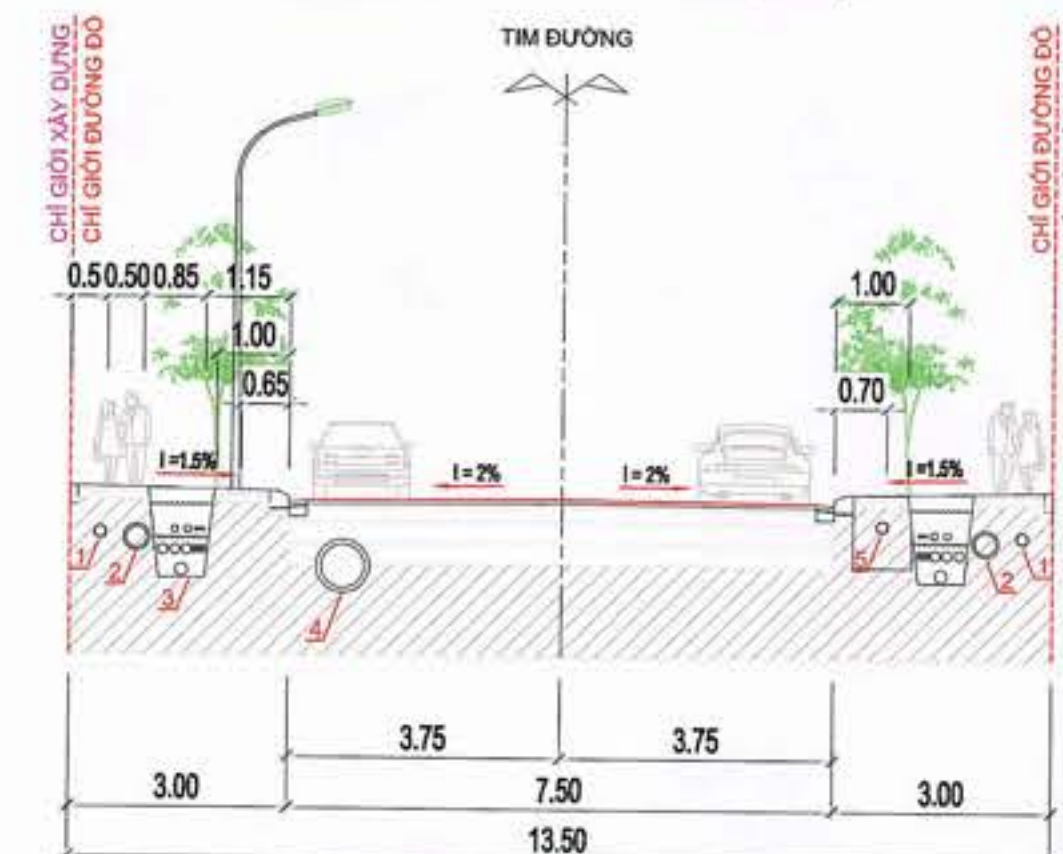
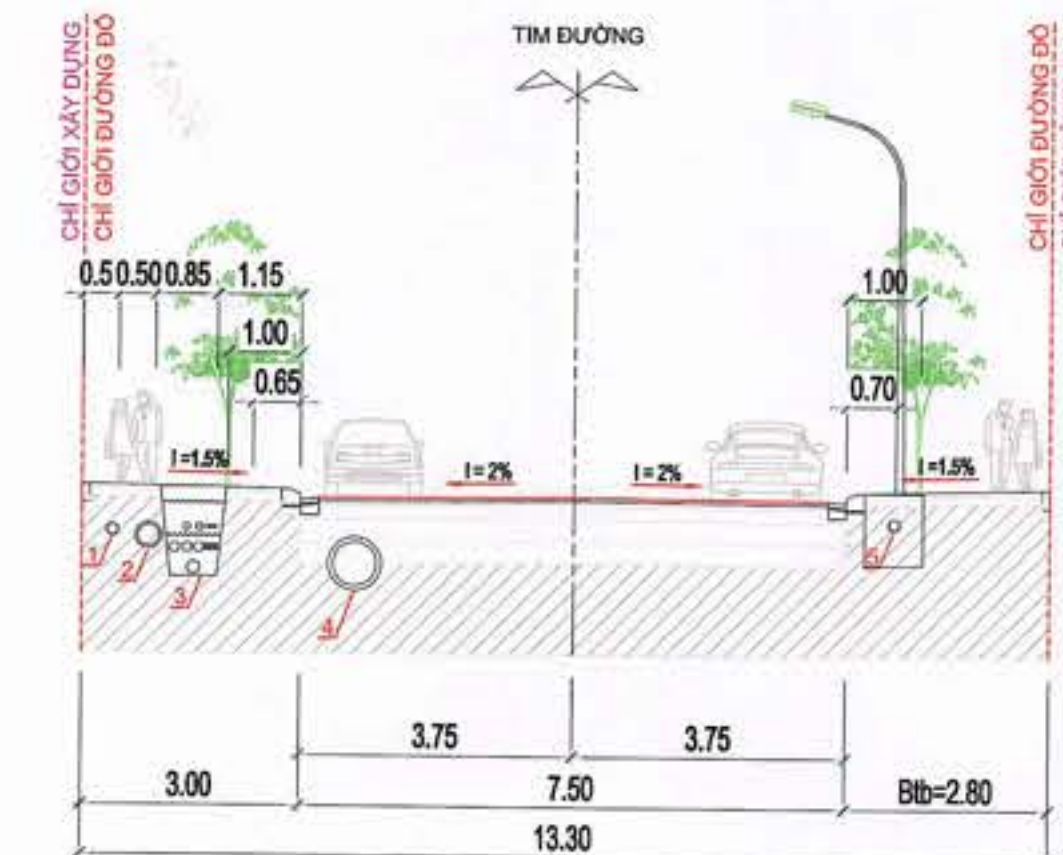
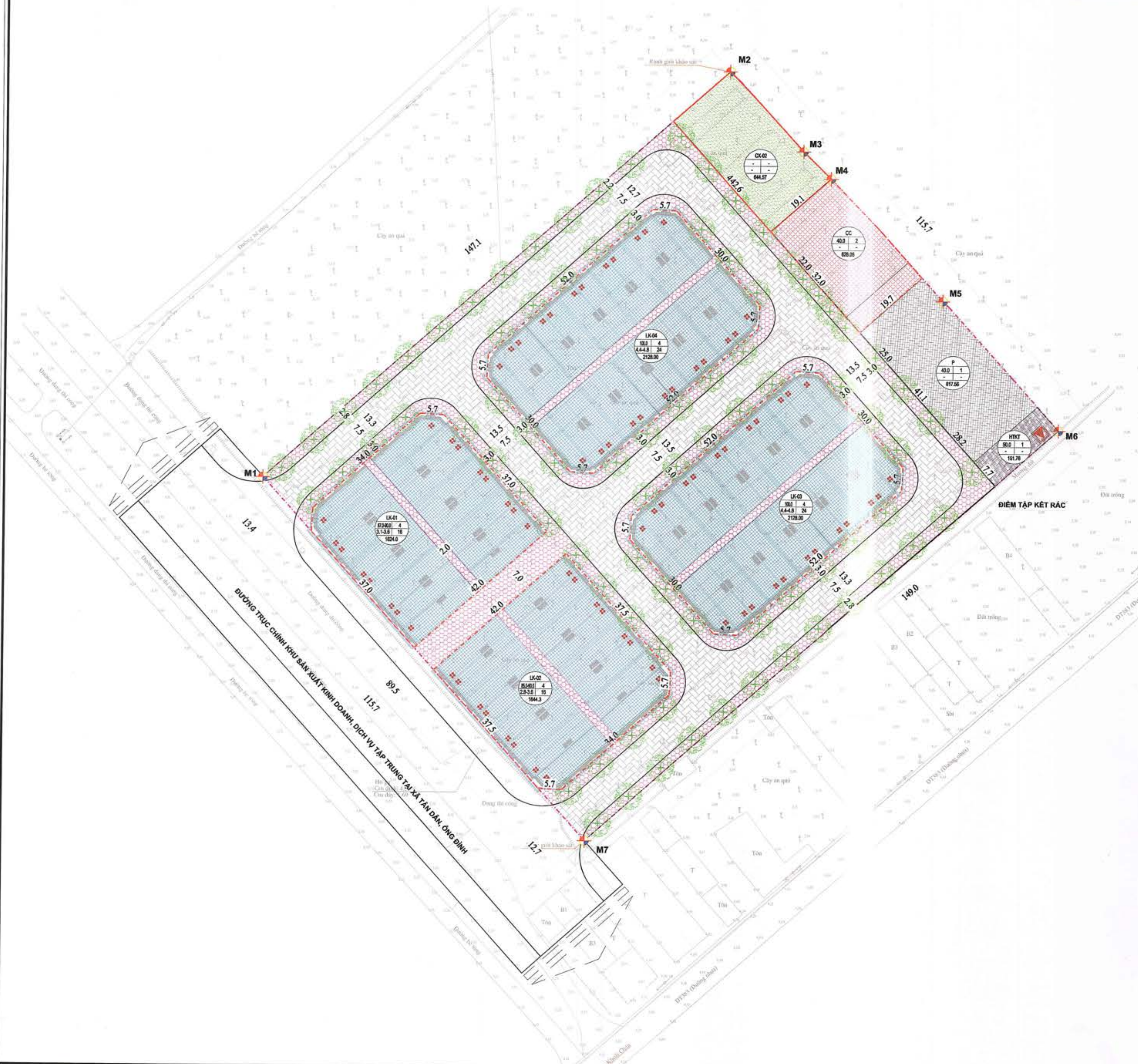
BẢNG TÍNH TOÁN NHU CẦU THÔNG TIN LIÊN LẠC

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	QUY MÔ	ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU	NHU CẦU	CHỌN TỦ CẤP
1	Lô đất liền kề 01	LK-01	16	TB/hộ	1	16	TTTC01 - 100TB
2	Lô đất liền kề 02	LK-02	16	TB/hộ	1	16	
3	Lô đất liền kề 03	LK-03	24	TB/hộ	1	24	
4	Lô đất liền kề 04	LK-04	24	TB/hộ	1	24	
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	1	TB/lo	2	2	
6	Đất công cộng	CC	1	TB/lo	2	2	
CỘNG (THUÊ BAO)						84	
DỰ PHÒNG (10%)						8	
TỔNG NHU CẦU THÔNG TIN LÂM TRÒN (THUÊ BAO)						100	



TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.

BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH



- 1: ỐNG CẤP NƯỚC
- 2: ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- 3: MƯƠNG CẤP KỸ THUẬT
- 4: CÔNG THOÁT NƯỚC MƯA
- 5: CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG

KÍ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- MỐC RANH GIỚI
- ĐẤT CÂY XANH, SÂN CHƠI, VƯỜN HOA
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT VÍA HÈ
- ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- SỐ TẦNG CAO CÔNG TRÌNH

CƠ QUAN CHỦ ĐẠNG:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÀI CHÂU

CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 20...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÀI CHÂU

TRƯỞNG PHÒNG
TRẦN TÙNG

Kèm theo Báo cáo số 243 /BC-KTHT ngày 12 tháng 5 năm 2025

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH

CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH

Kèm theo tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 20...

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÀI CHÂU - TỈNH HUNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH

BẢN VẼ:	GHÉP: 1A1	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: /
CHỦ NHIỆM:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
CHỦ TRƯ:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		
THỂ HIỆN:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHẢN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
EMAIL:
ĐIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

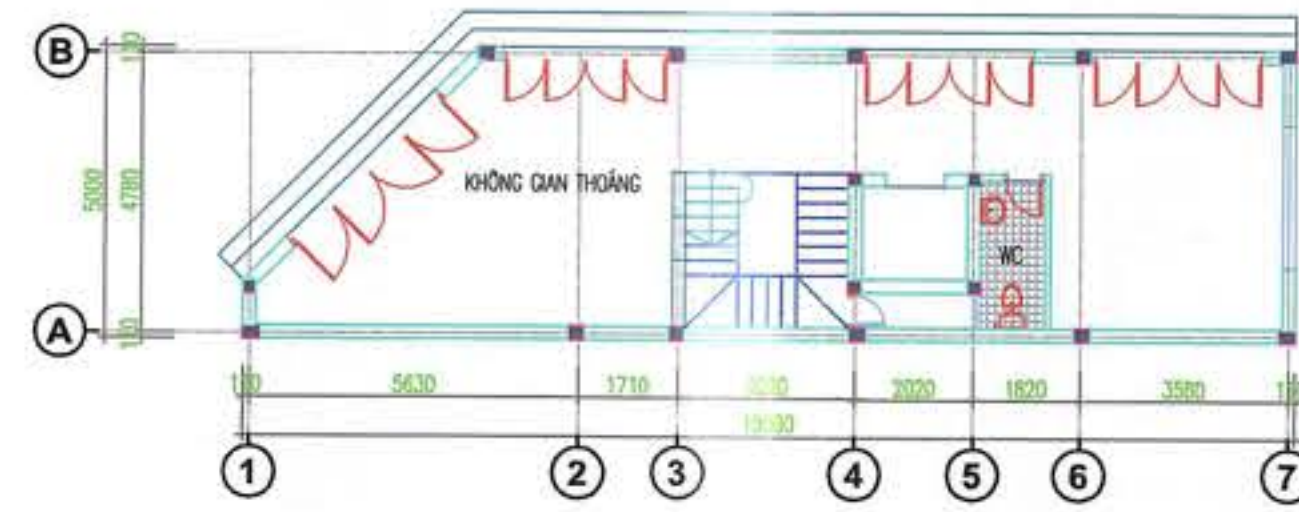


TỶ LỆ: 1/500
1cm trên đồ bằng 5m trên thực địa
0m 5m 10m 20m

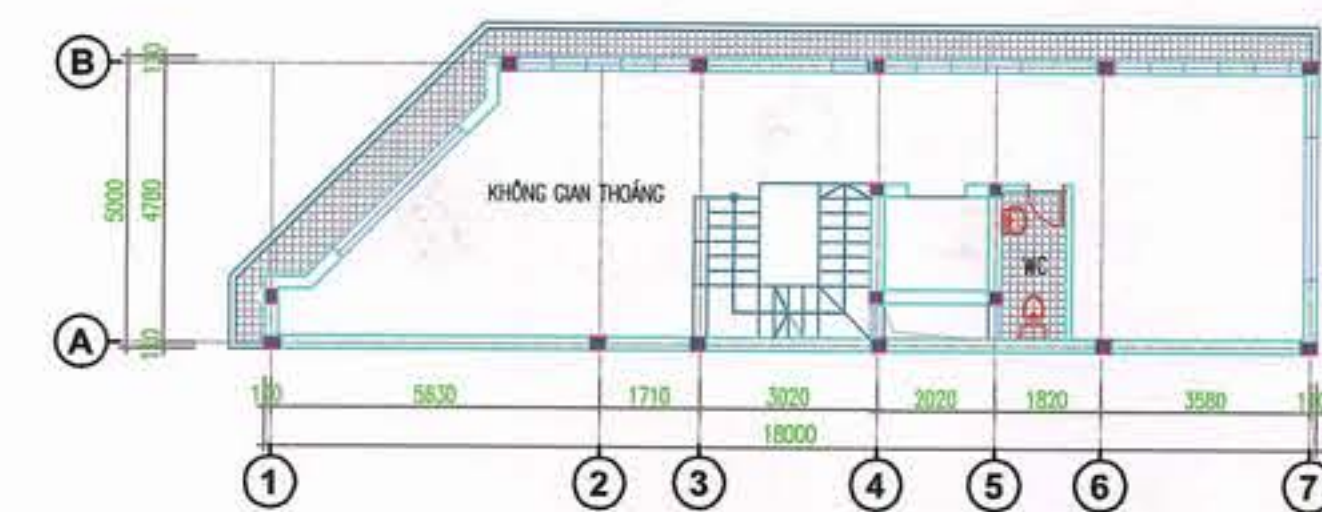


PHỐI CẢNH MẶT ĐỨNG NHÀ LIỀN KẾ (LÔ GÓC)

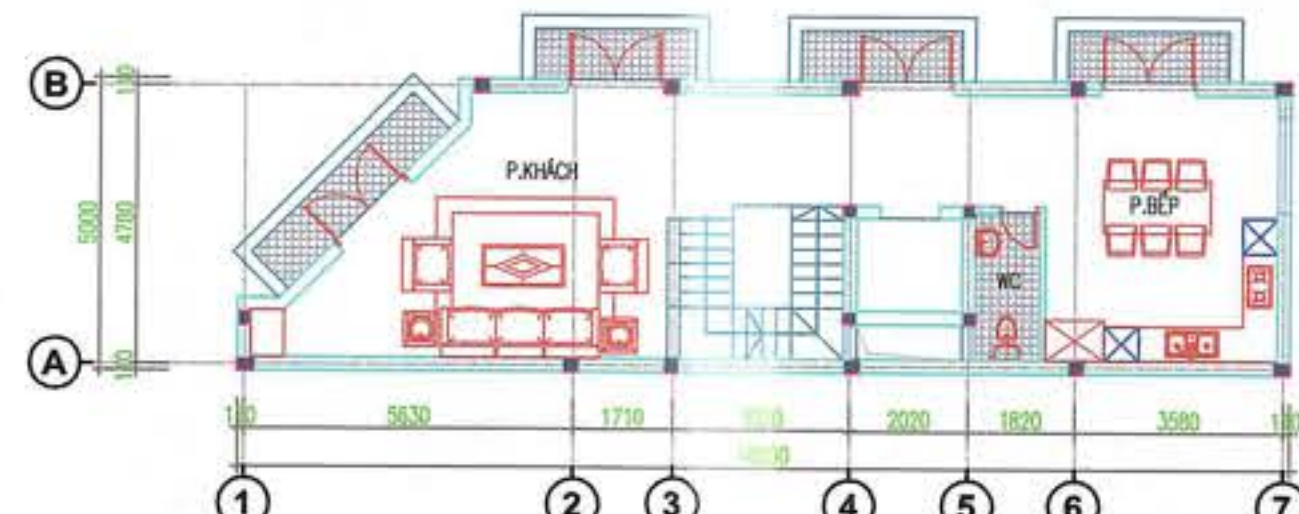
NHÀ LIỀN KẾ ĐIỂN HÌNH LK-03, LK-04 - LÔ GÓC (5M X 18M)



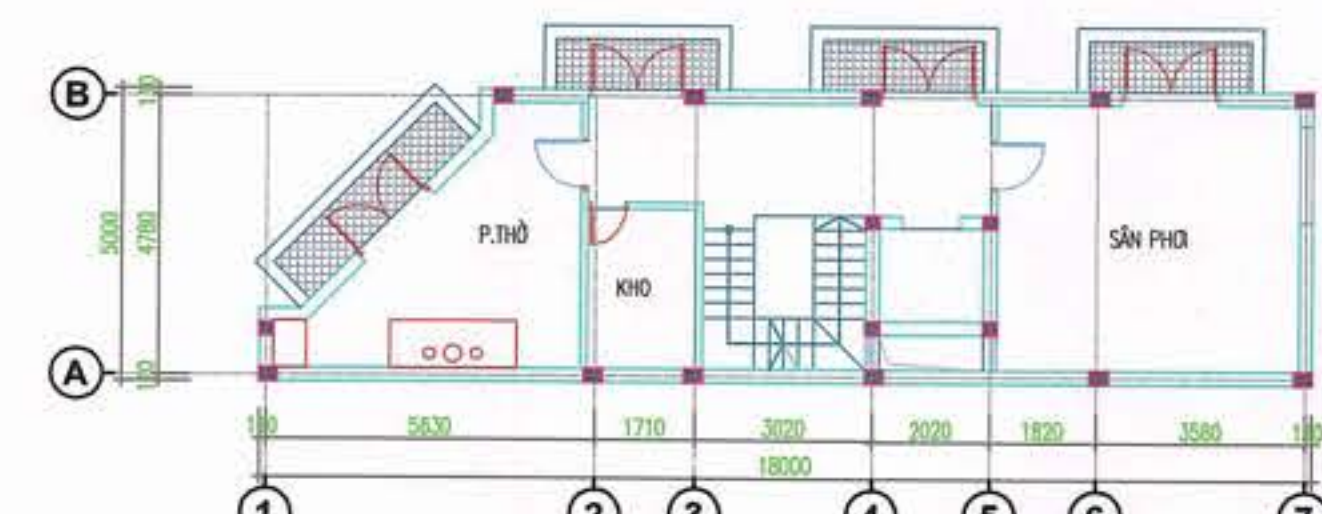
MẶT BẰNG TẦNG 1



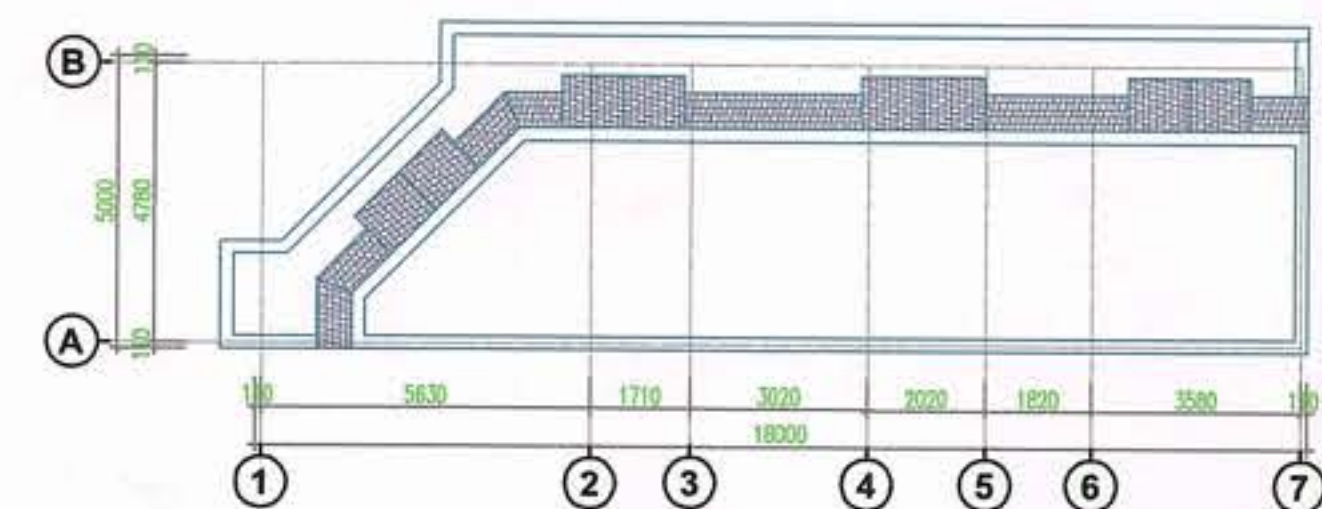
MẶT BẰNG TẦNG 2



MẶT BẰNG TẦNG 3



MẶT BẰNG TẦNG 4



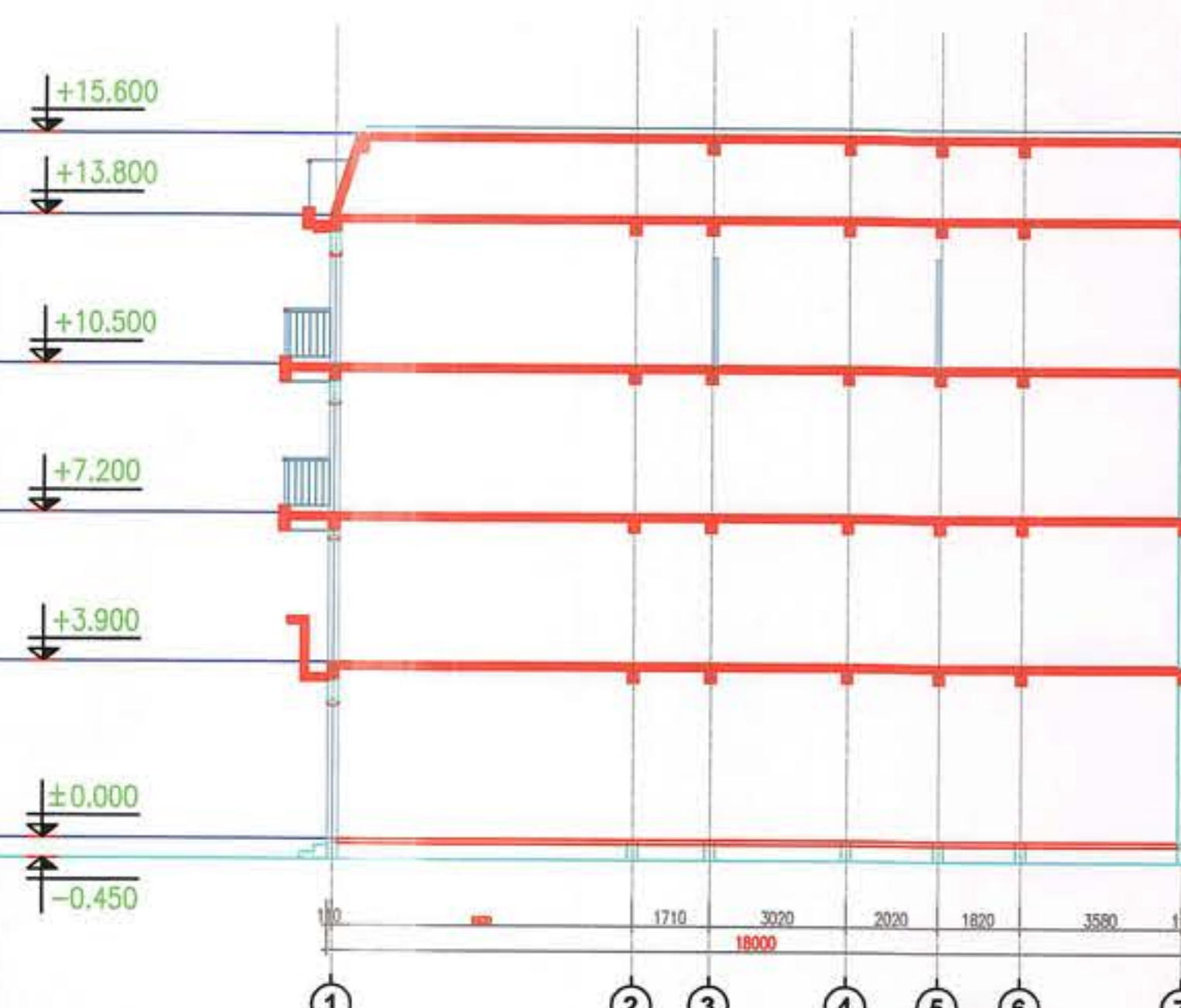
MẶT BẰNG MÁI



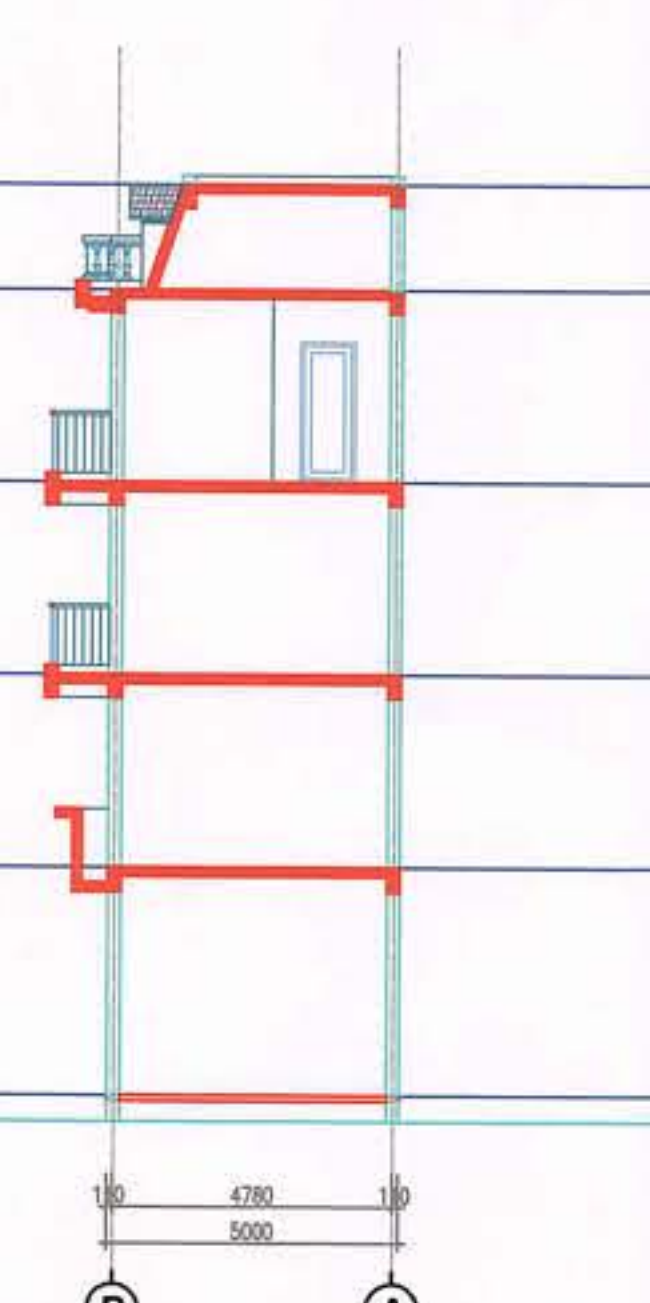
MẶT ĐỨNG



MẶT BÊN



MẶT CẮT DỌC



MẶT CẮT NGANG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG
Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TỬ N
Kèm theo Báo cáo số /BC-KTHT ngày tháng năm 2024

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH
Kèm theo tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÁI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

BẢN VẼ:	CHẾP: 1A1	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: /2024
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		
THẺ HIỆN	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIAM ĐỌC
Bùi Công Điền

CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH,
QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
EMAIL:
ĐIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

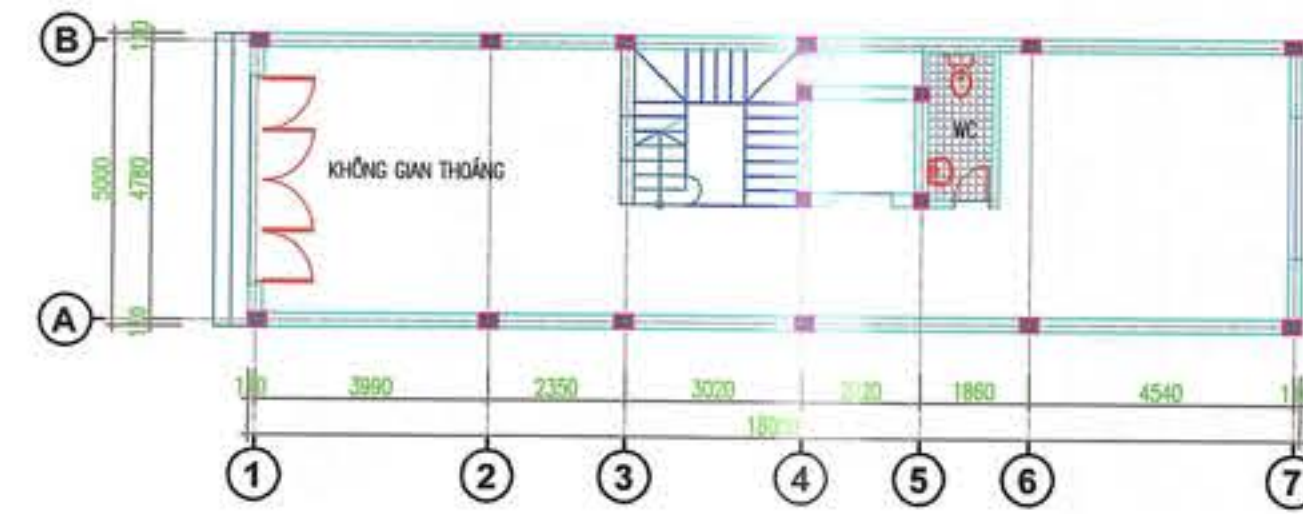


TỶ LỆ: 1/500
1cm trên đồ bản bằng 5m trên thực địa
0m 5m 10m 20m

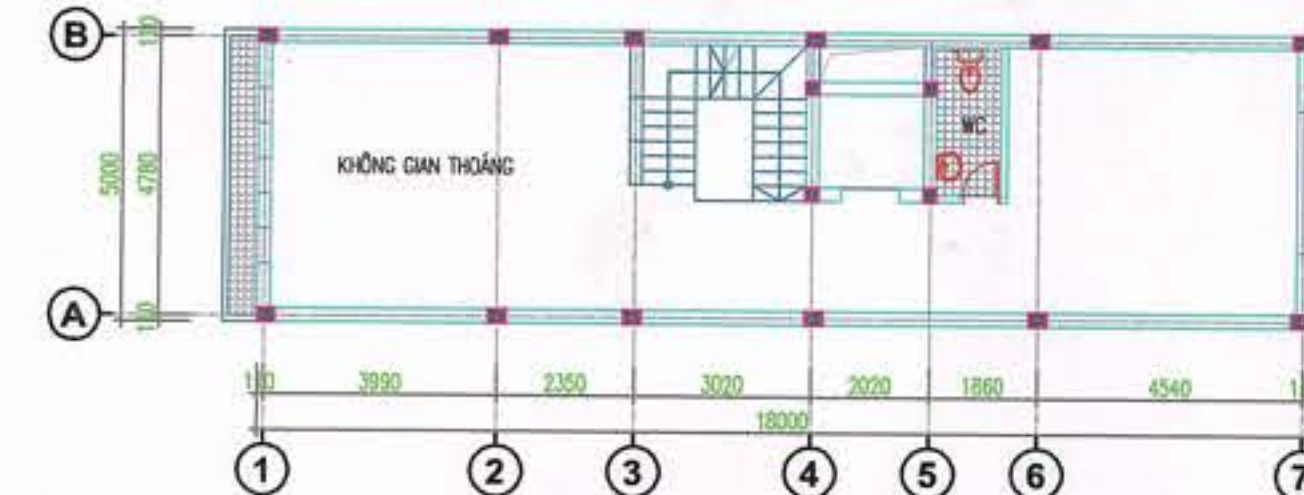


PHỐI CẢNH MẶT ĐỨNG NHÀ LIỀN KẾ

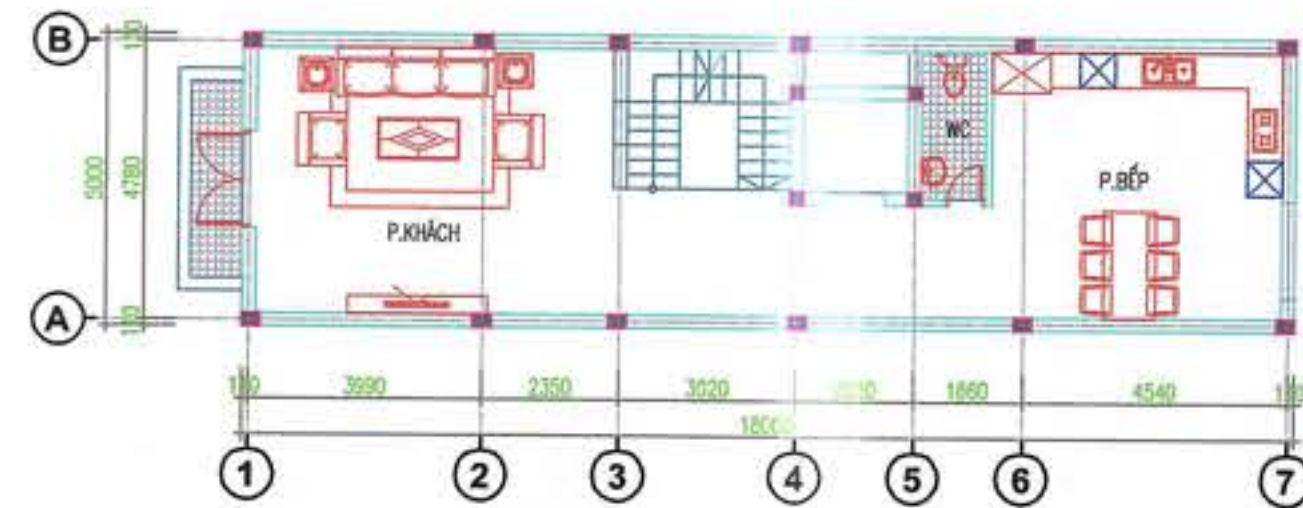
NHÀ LIỀN KẾ ĐIỂN HÌNH LK-03, LK-04 - LÔ GIỮA (5M X 18M)



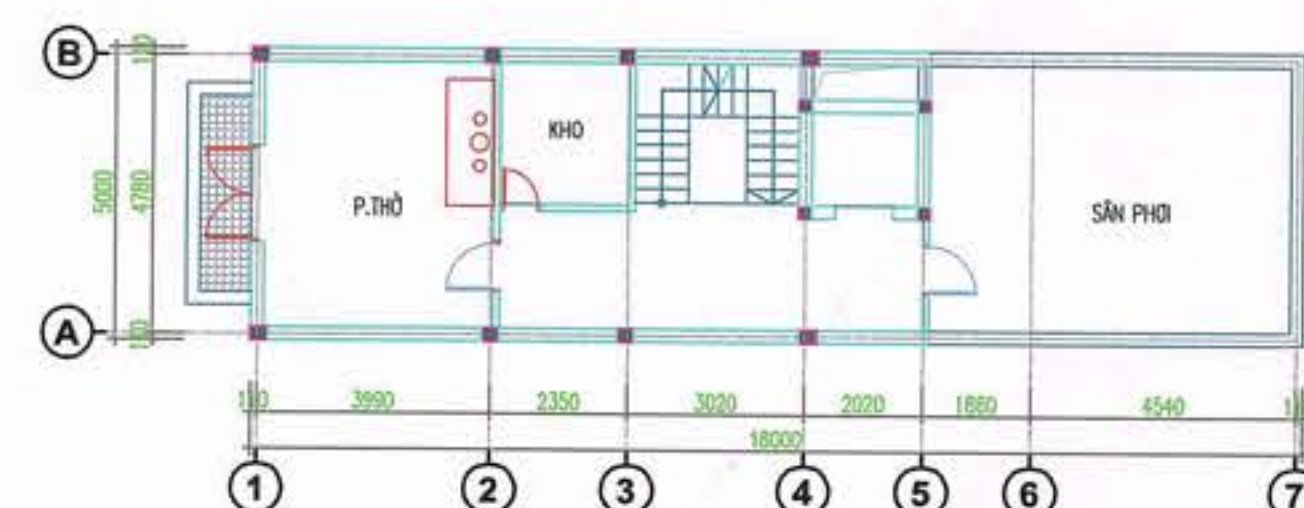
MẶT BẰNG TẦNG 1



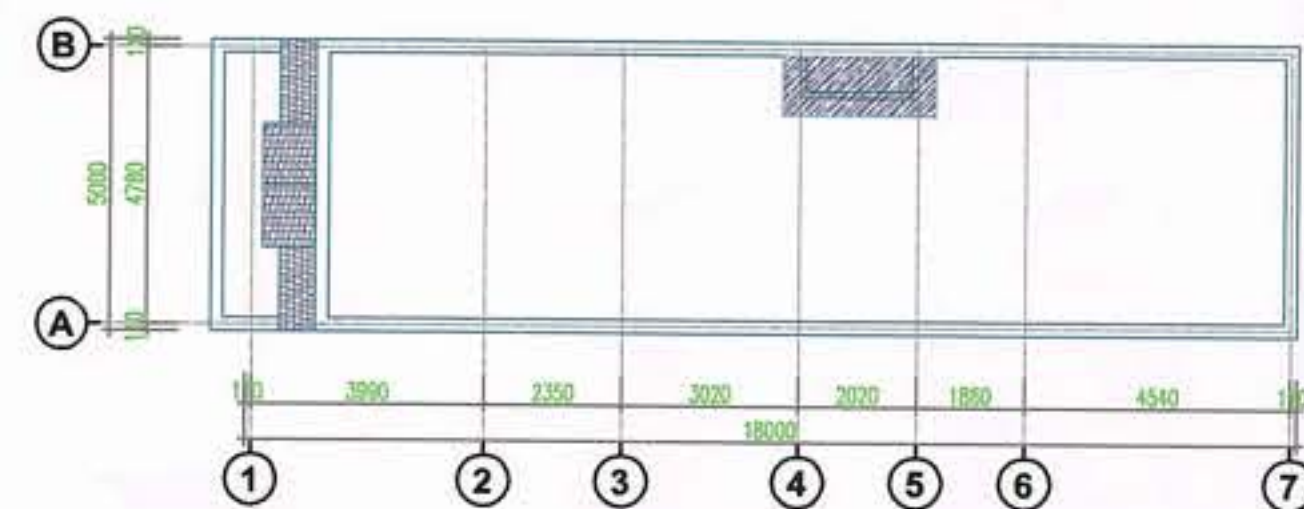
MẶT BẰNG TẦNG 2



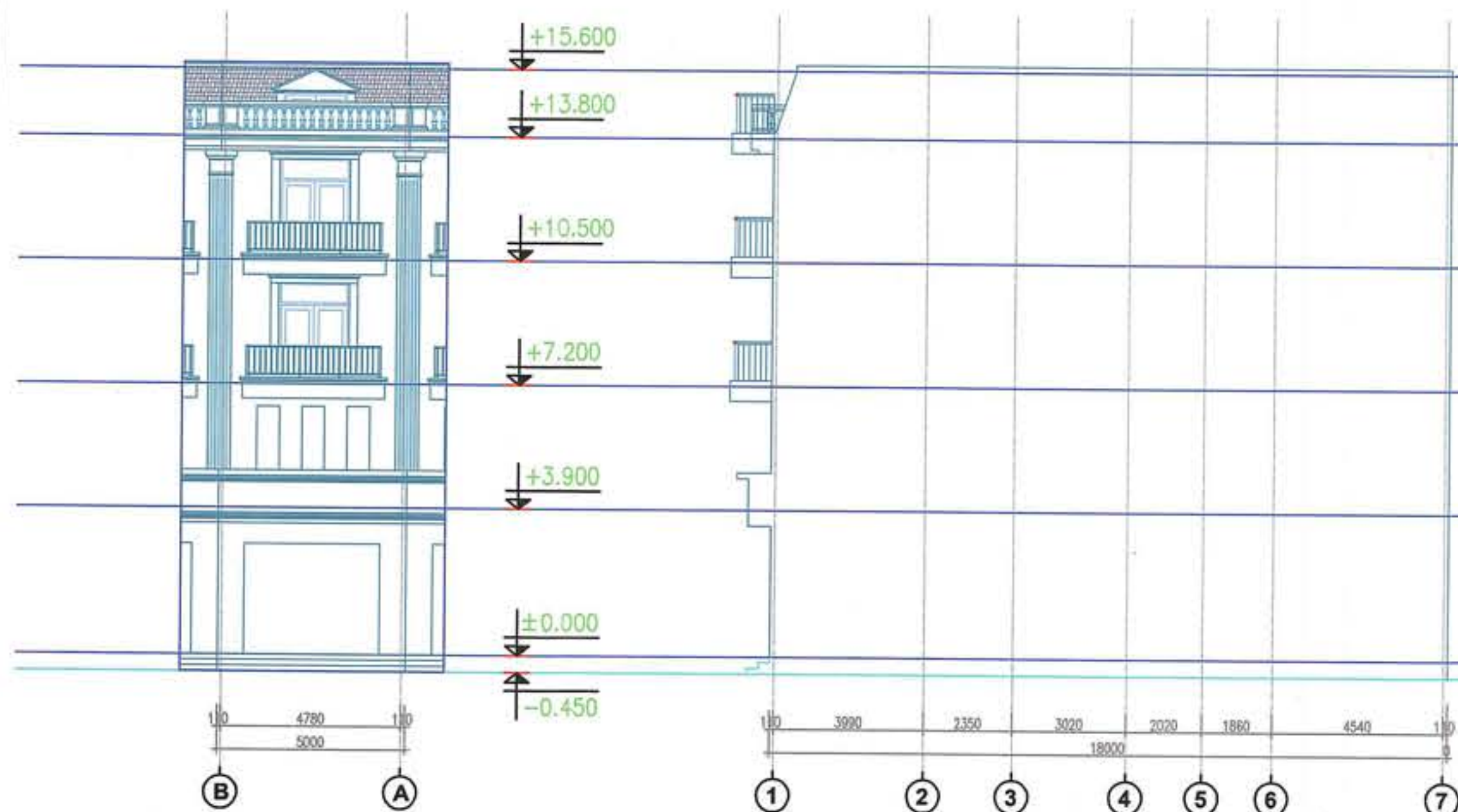
MẶT BẰNG TẦNG 3



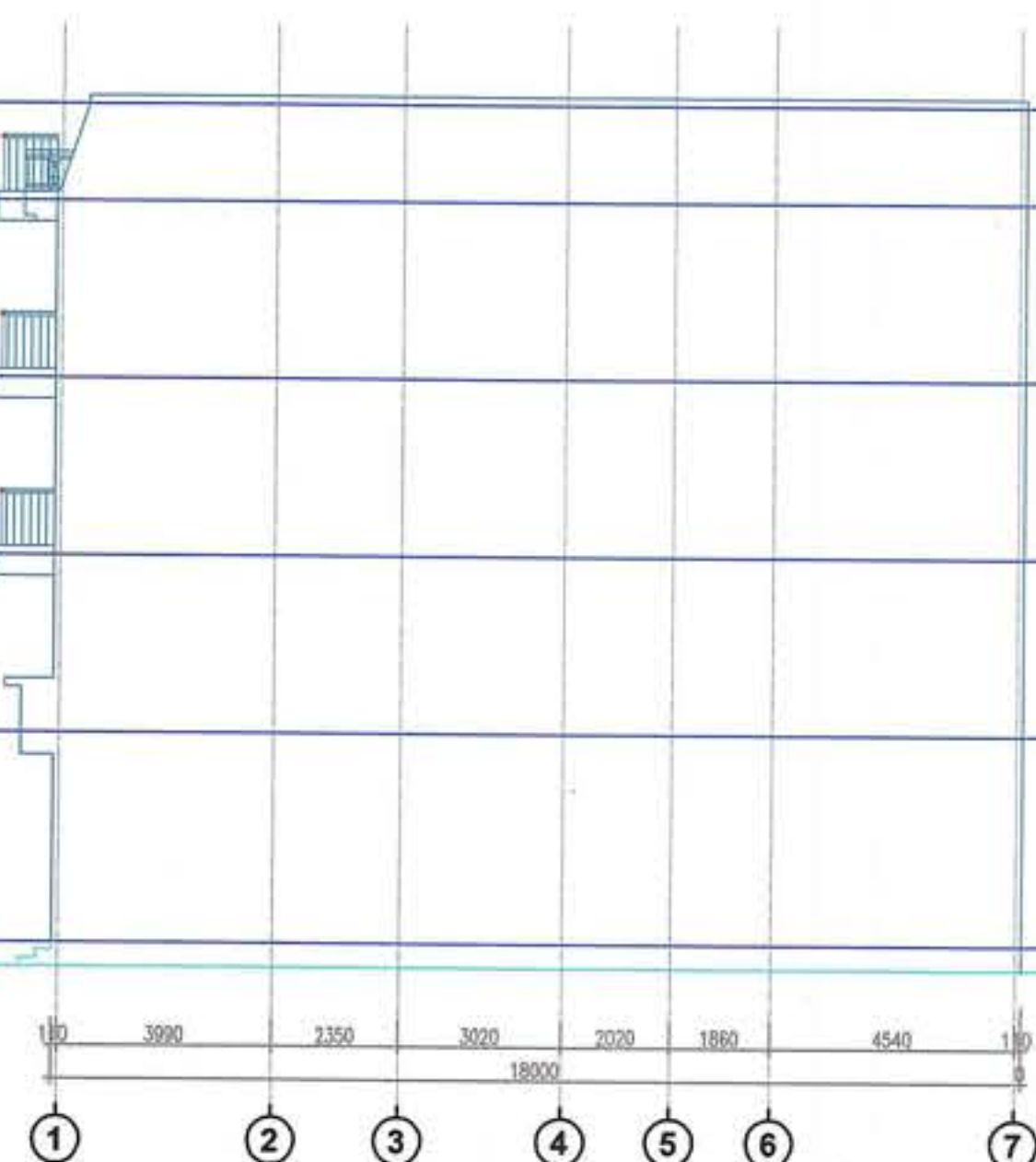
MẶT BẰNG TẦNG 4



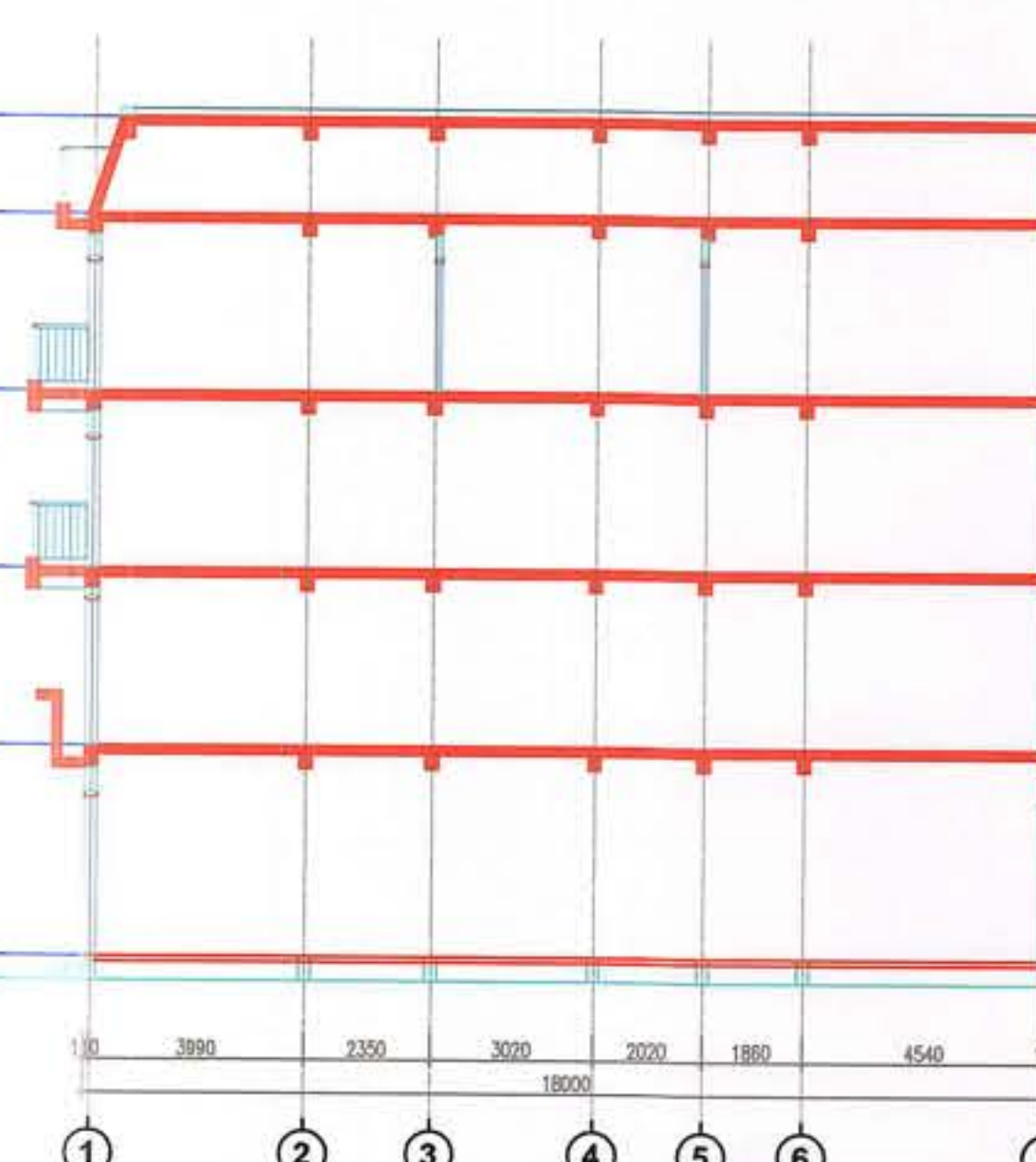
MẶT BẰNG MÁI



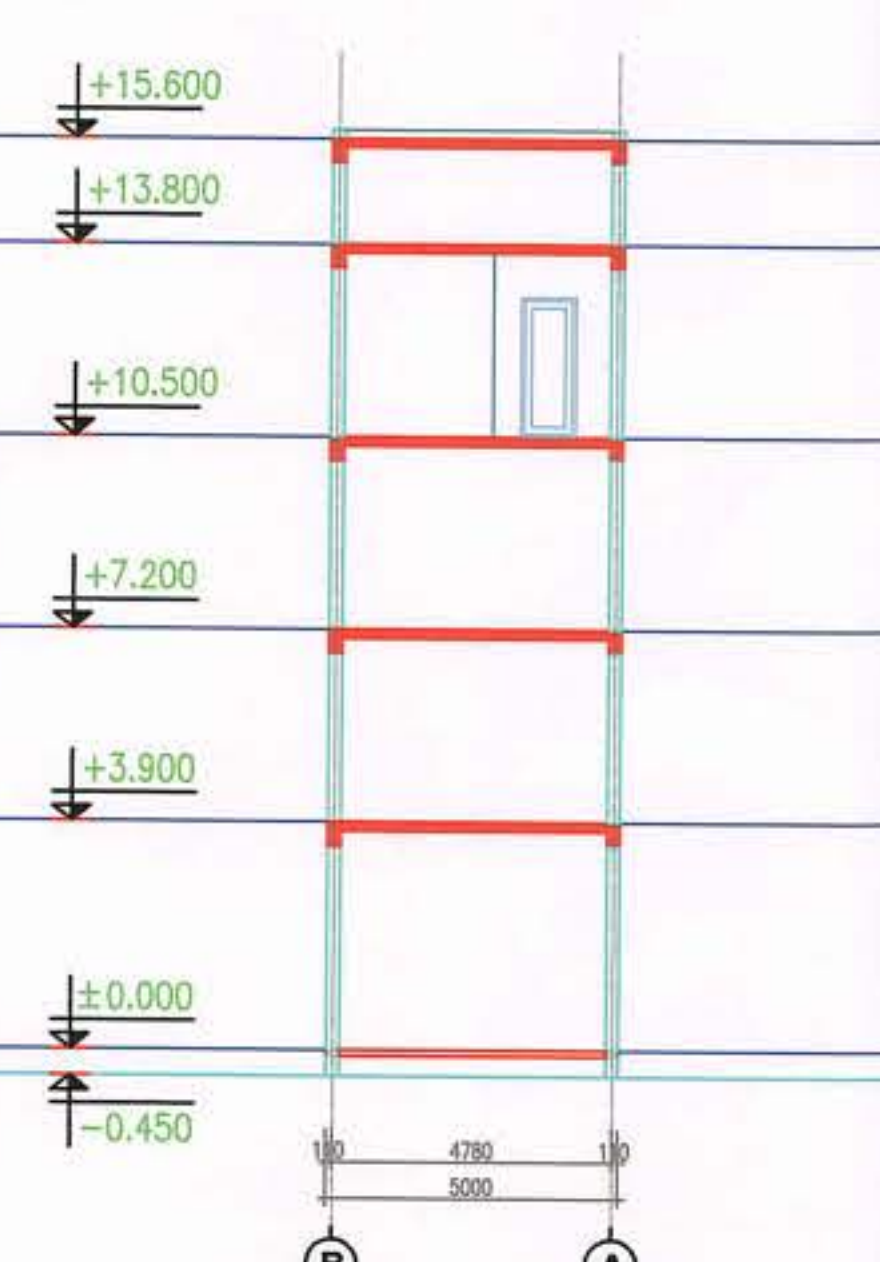
MẶT ĐỨNG



MẶT BÊN



MẶT CẮT DỌC



MẶT CẮT NGANG

CƠ QUAN CHỦ QUẢN:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÀI CHÂU
CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG
Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÀI CHÂU
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
ĐÔ THỊ
TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TUẤN
Kèm theo Báo cáo số /BC-KTHT ngày tháng năm 2024

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH
Kèm theo tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÀI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

BẢN VẼ:	GHÉP: 1A1	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: /2024
CHỦ NHIỆM:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
CHỦ TRÌ:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		
THẺ HIỆN:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
EMAIL: DINACO@GMAIL.COM
ĐIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

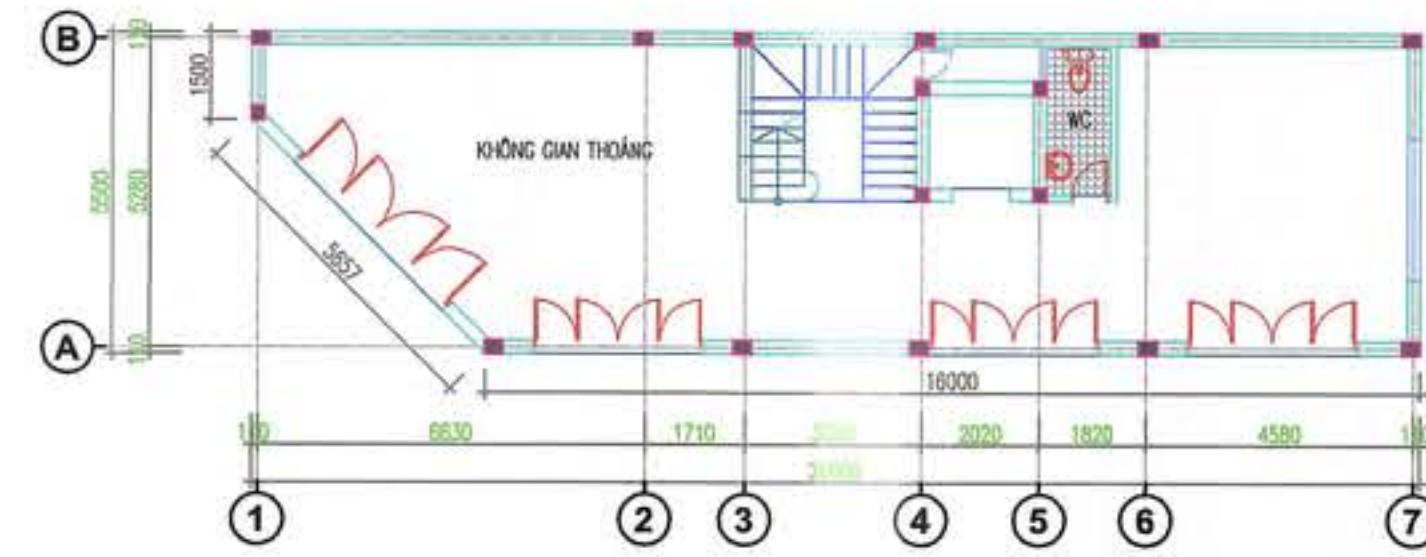


TỶ LỆ: 1/500
1cm trên đồ bản bằng 5m trên thực địa
0m 5m 10m 20m

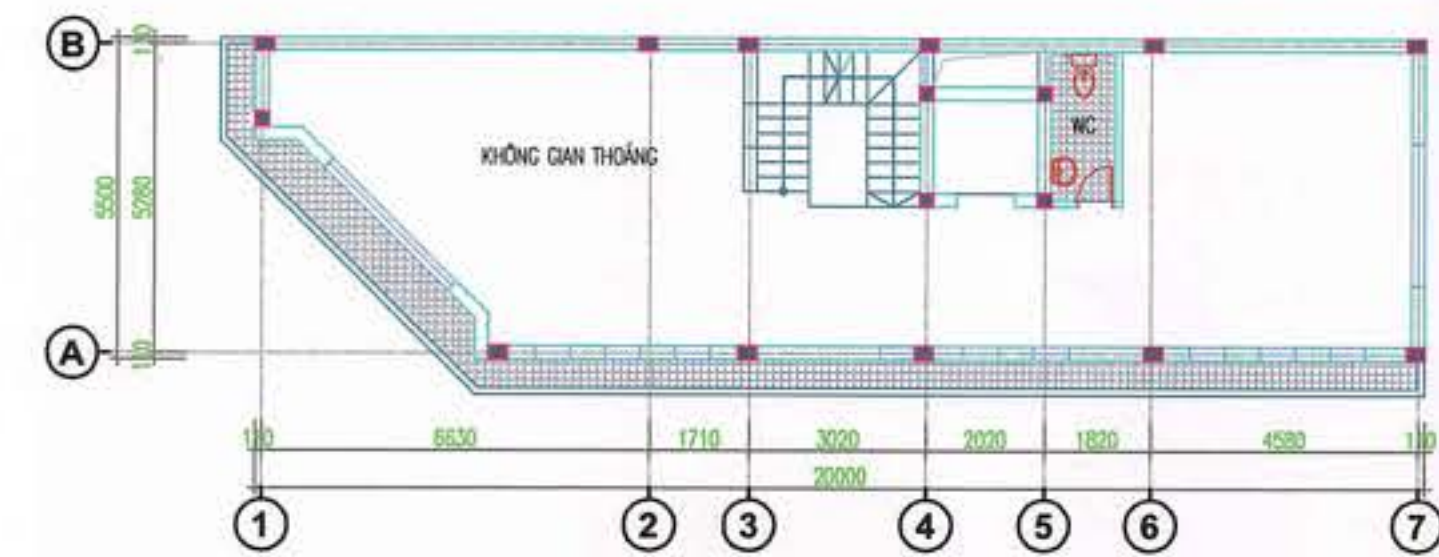


PHỐI CẢNH MẶT ĐỨNG NHÀ LIỀN KỀ (LÔ GÓC)

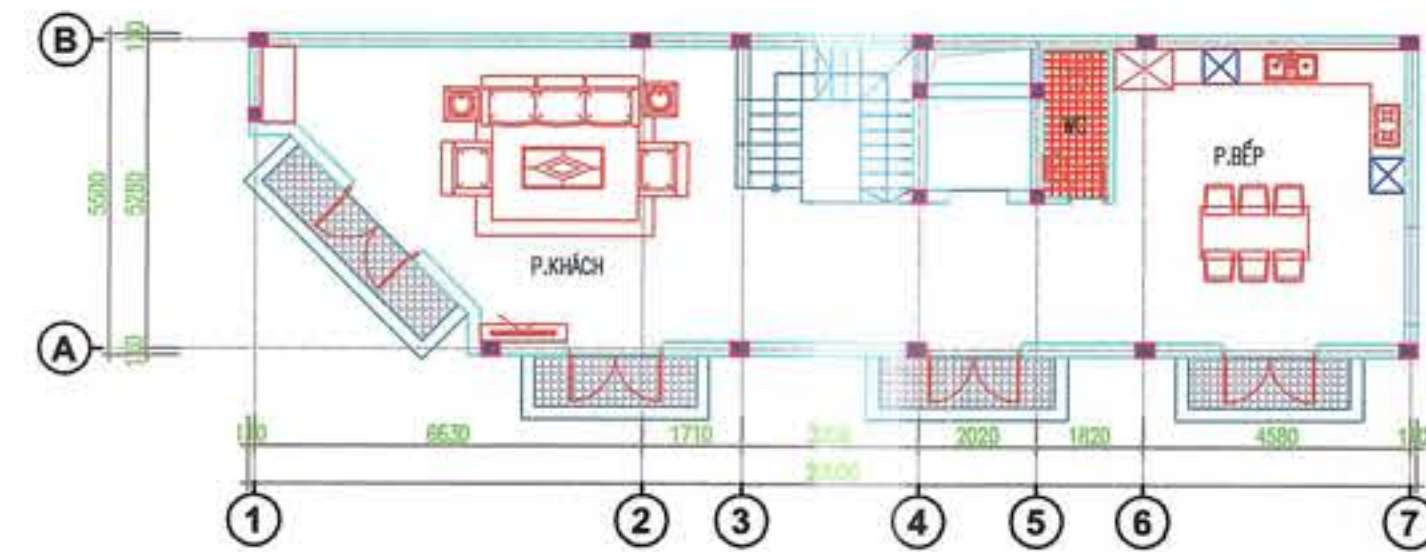
NHÀ LIỀN KỀ ĐIỂN HÌNH LK-02 - LÔ GÓC (5.5M X 20M)



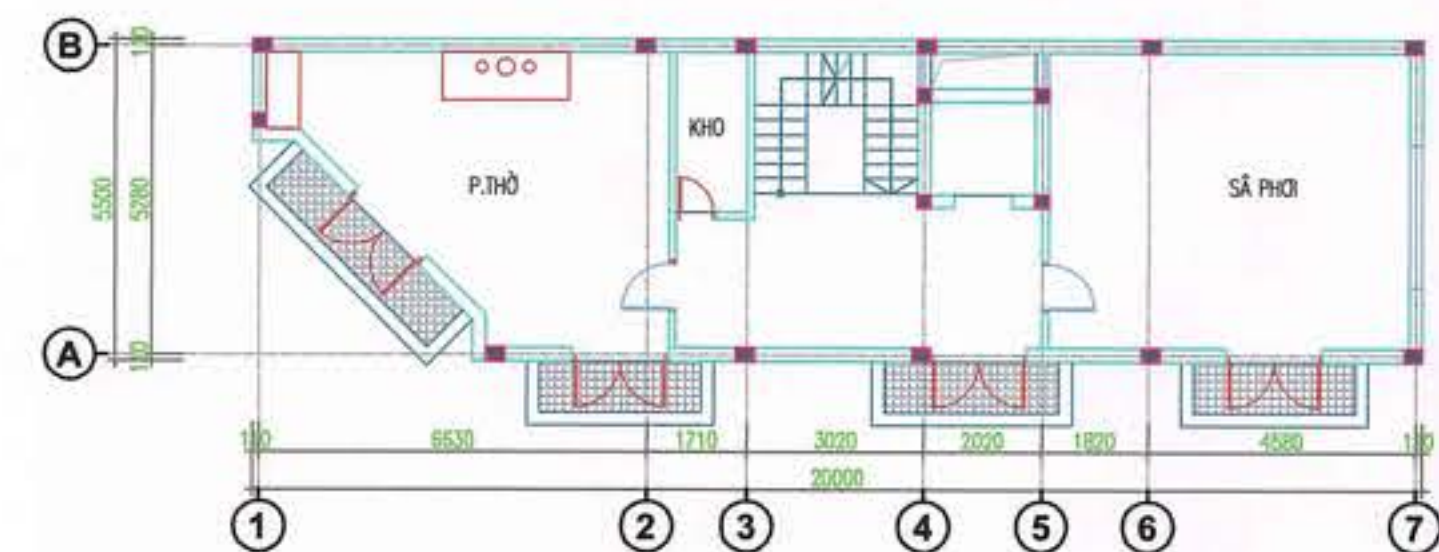
MẶT BẰNG TẦNG 1



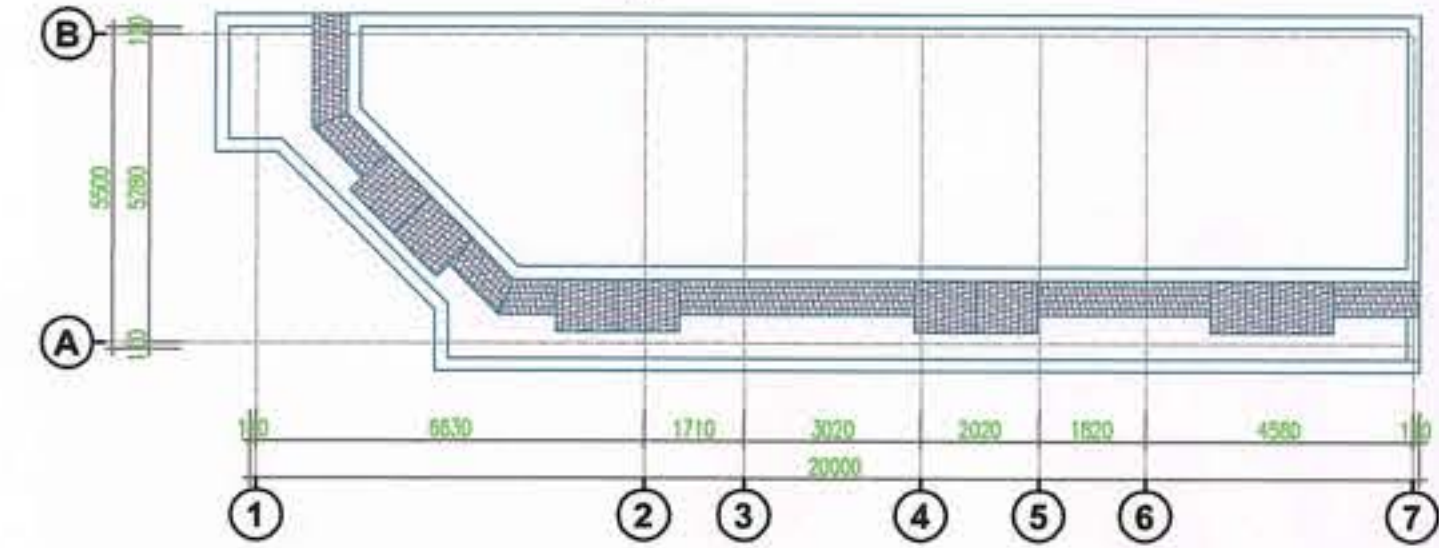
MẶT BẰNG TẦNG 2



MẶT BẰNG TẦNG 3



MẶT BẰNG TẦNG 4



MẶT BẰNG MÁI

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG
Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÁI CHÂU

TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TUẤN
Kèm theo Báo cáo số 203 /BC-KHTT ngày 12 tháng 5 năm 2024

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH

CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH
Kèm theo tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

BẢN VẼ: GIẾP: 1A1 TỶ LỆ: 1/500 THÁNG: /2024

CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG

THIẾT KẾ: KTS. PHẠM TRƯỜNG GIANG

THỂ HIỆN: KTS. PHẠM TRƯỜNG GIANG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIỀN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

EMAIL: DINACO@GMAIL.COM

DIỆN THOẠI: 0912138198-0906021

CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIAM ĐỌC
Bùi Công Đức

CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIAM ĐỌC
Bùi Công Đức

CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIAM ĐỌC
Bùi Công Đức

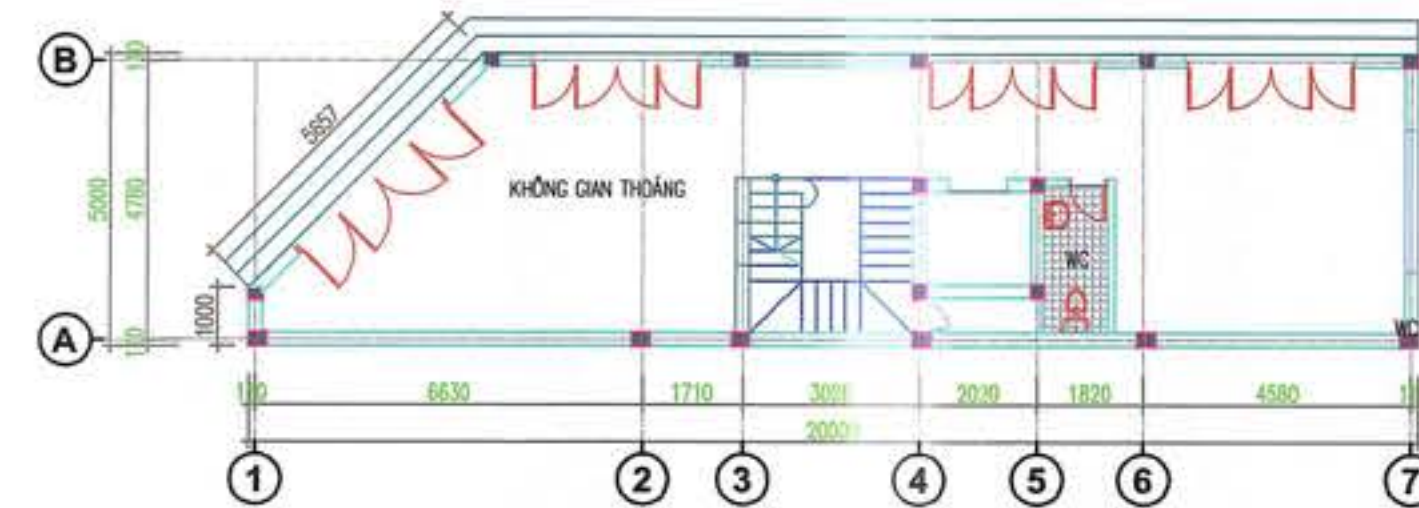
CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIAM ĐỌC
Bùi Công Đức

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

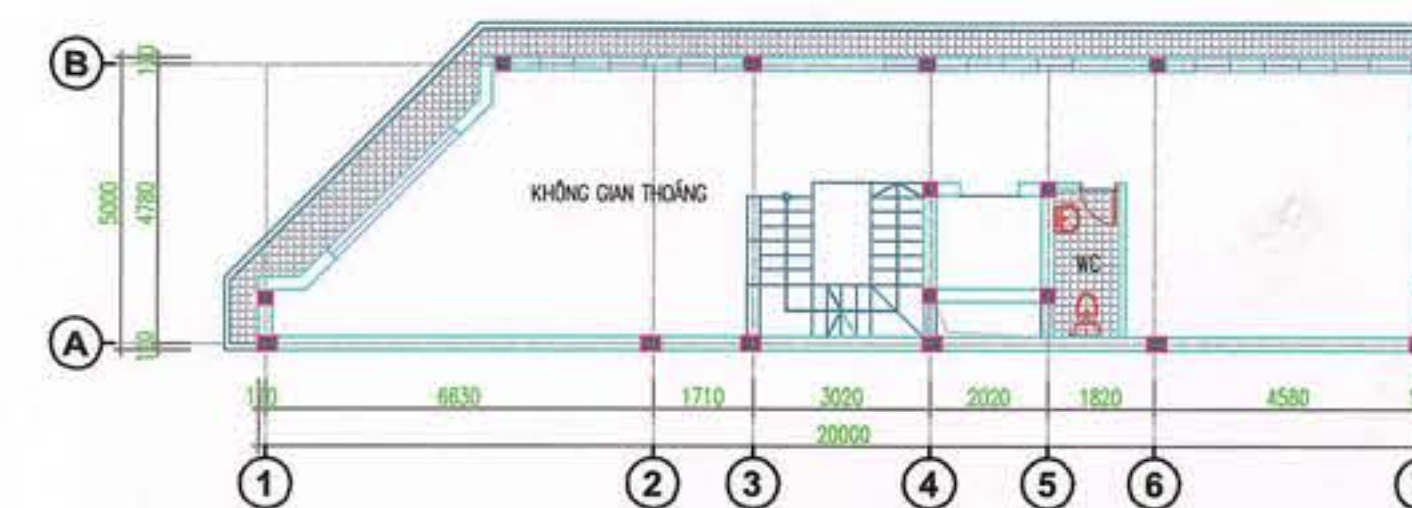


PHỐI CẢNH MẶT ĐỨNG NHÀ LIỀN KẾ (LÔ GÓC)

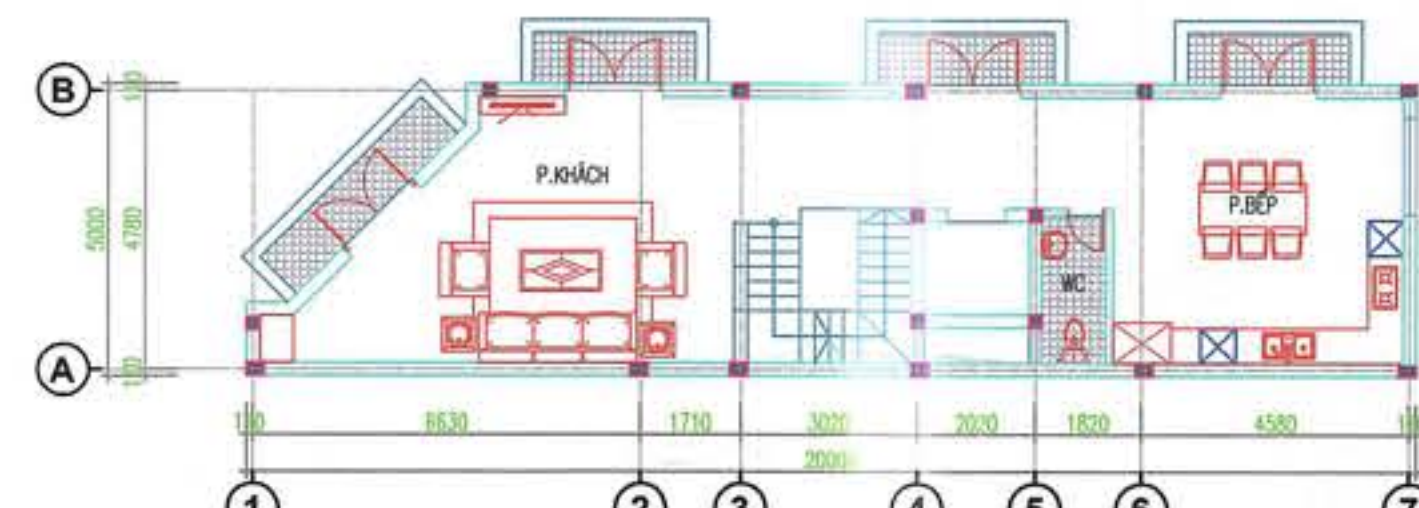
NHÀ LIỀN KẾ ĐIỂN HÌNH LK-01 - LÔ GÓC (5M X 20M)



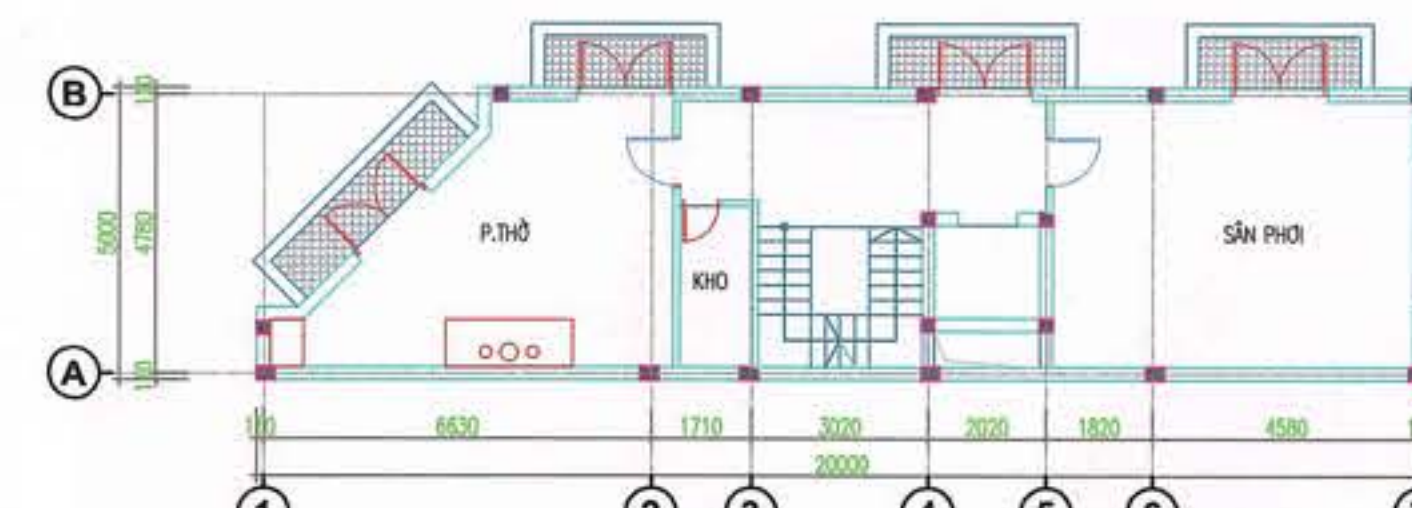
MẶT BẰNG TẦNG 1



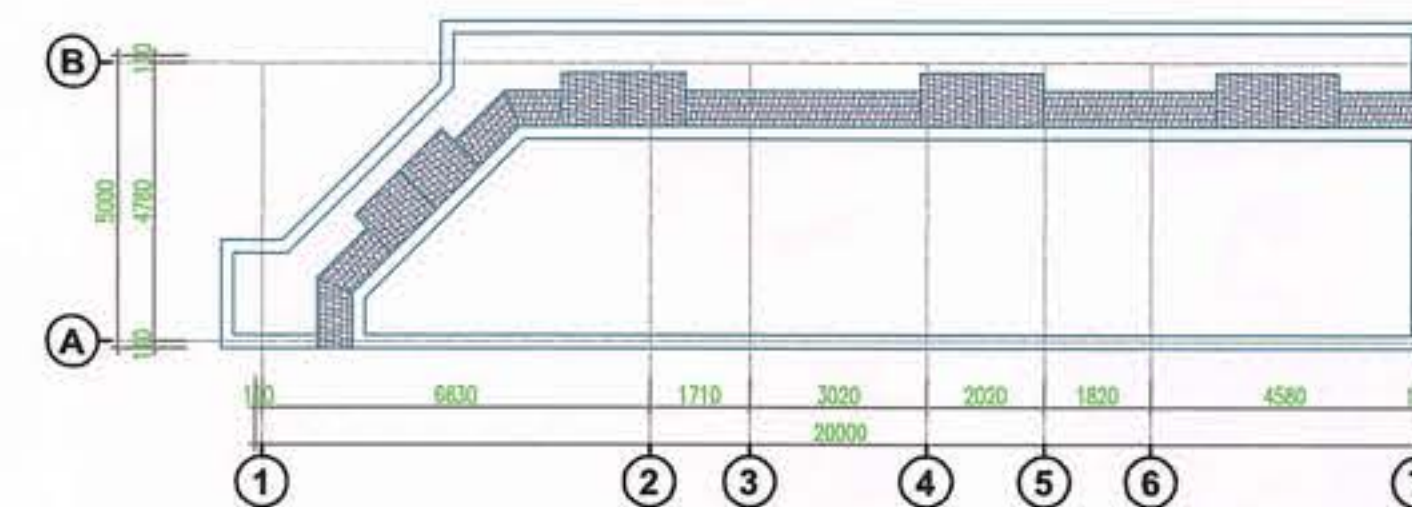
MẶT BẰNG TẦNG 2



MẶT BẰNG TẦNG 3



MẶT BẰNG TẦNG 4



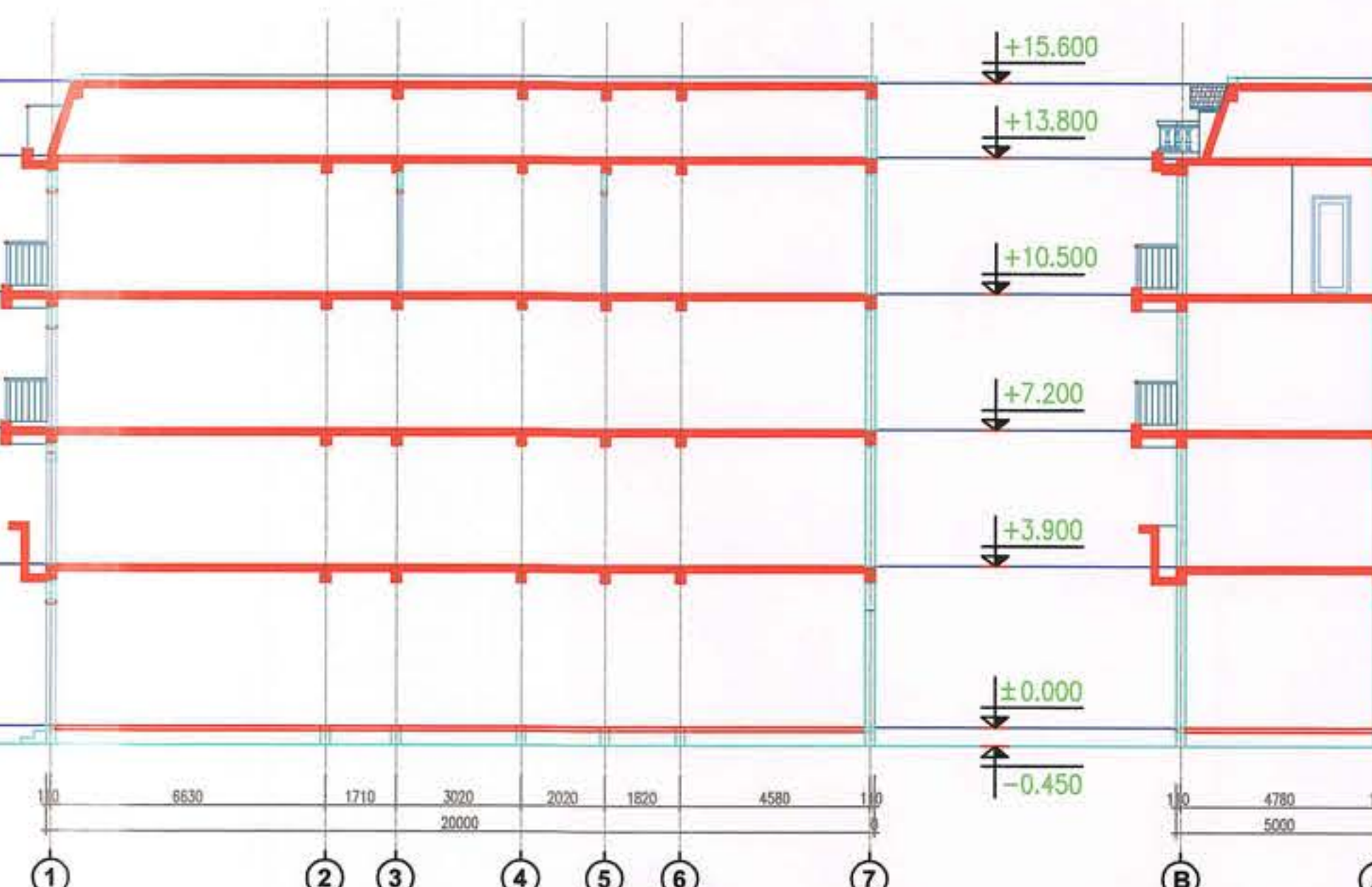
MẶT BẰNG MÁI



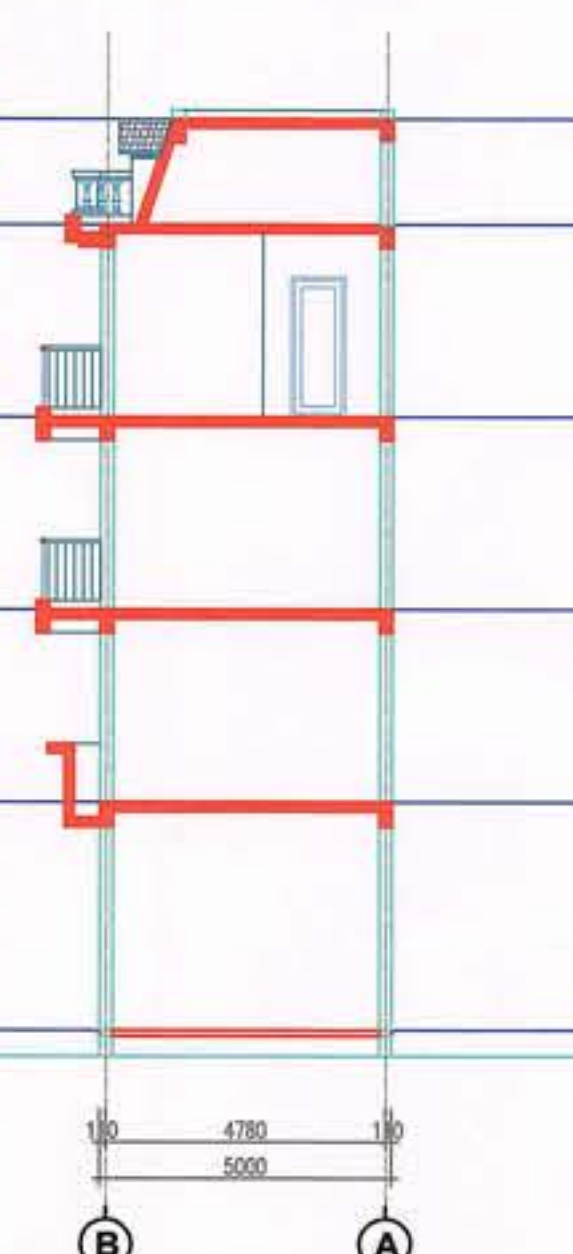
MẶT ĐỨNG



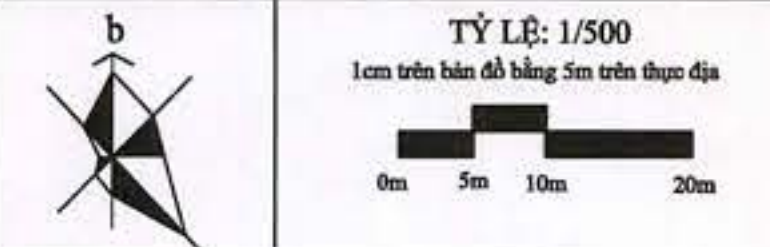
MẶT BÊN



MẶT CẮT DỌC



MẶT CẮT NGANG



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

CHỦ TỊCH

PHẠM XUÂN THẮNG

Kiểm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÁI CHÂU

PHÒNG

KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

TRƯỞNG PHÒNG

LÊ TRỌNG TUẤN

Kiểm theo Báo cáo số 203 /BC-KHTT ngày 12 tháng 5 năm 2023

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH

CHỦ TỊCH

NGUYỄN DUY ĐỊNH

Kiểm theo tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÁI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:

THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

BẢN VẼ:	GIẾP: 1A1	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: /2024
CHỦ NHIỆM:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
CHỦ TRÌ:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		
THỂ HIỆN:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:			

CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO

ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

EMAIL: 0912138198-0906021

CHỦ TỊCH HĐQT

KIỂM GIÁM ĐỌC

Phạm Công Đức

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU.
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

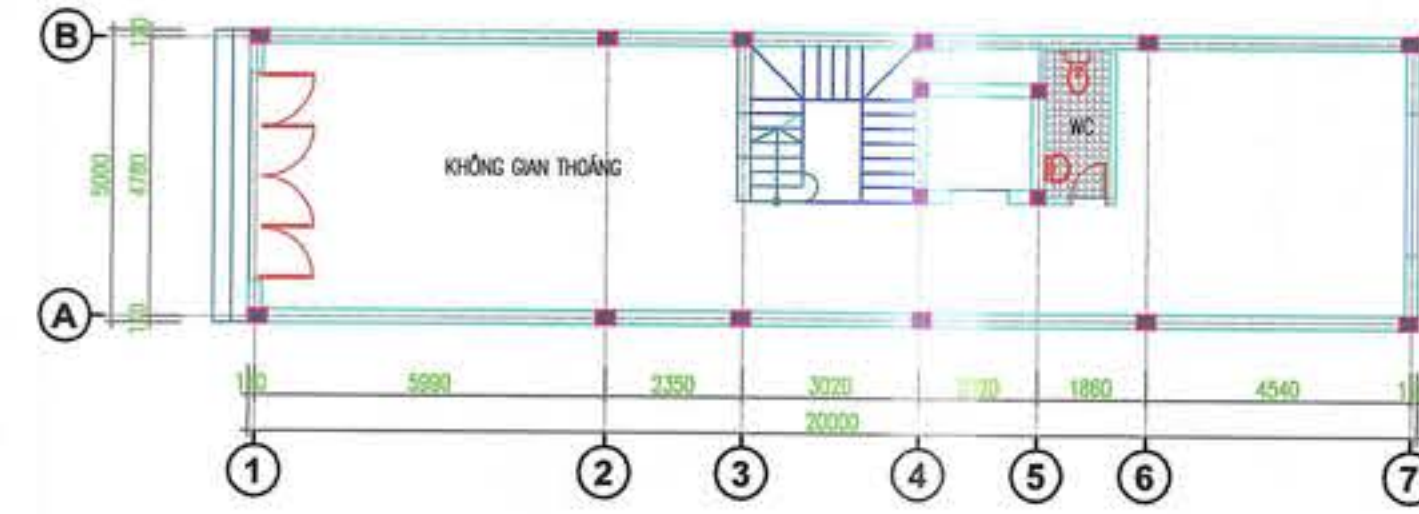


TỶ LỆ: 1/500
1cm trên bản đồ bằng 5m trên thực địa
0m 5m 10m 20m

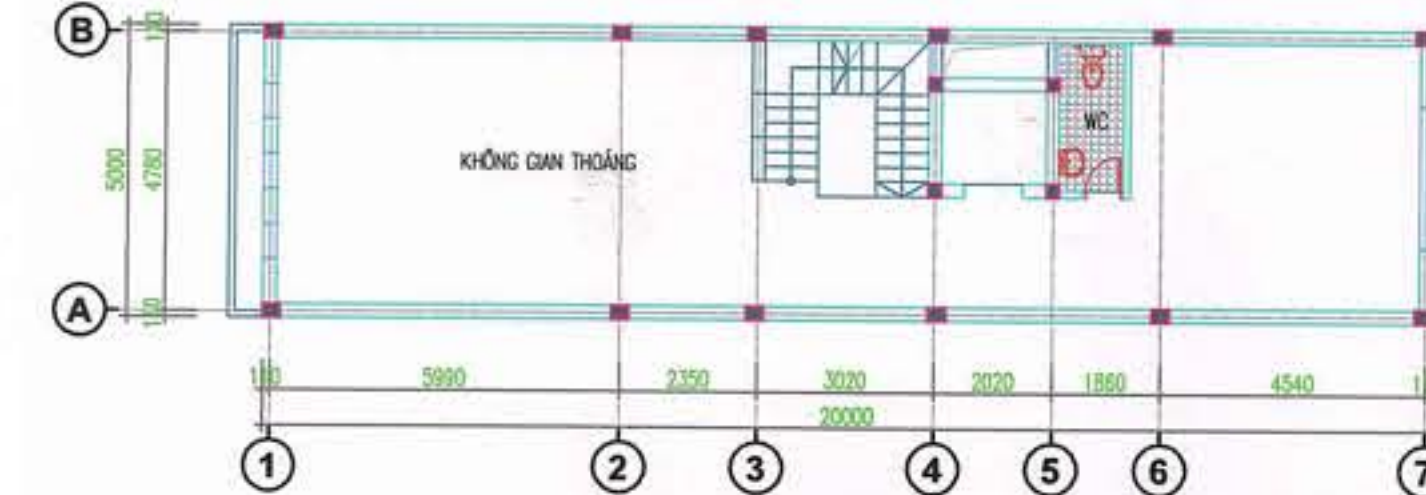


PHỐI CẢNH MẶT ĐỨNG NHÀ LIỀN KỀ

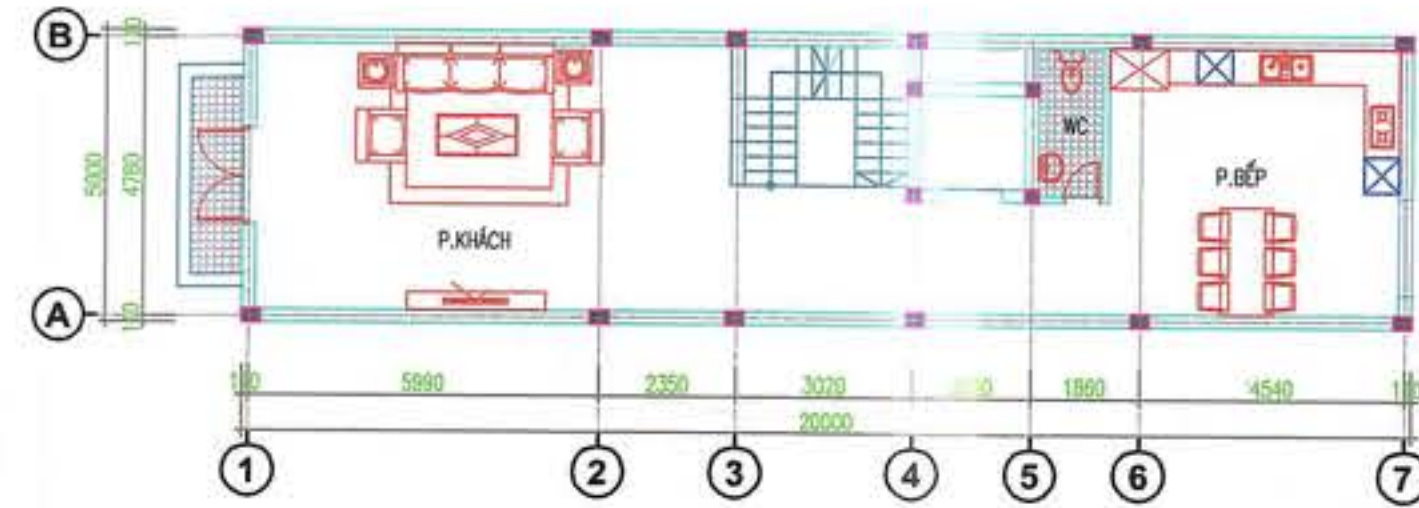
NHÀ LIỀN KỀ ĐIỂN HÌNH LK-01, LK-02 - LÔ GIỮA (5M X 20M)



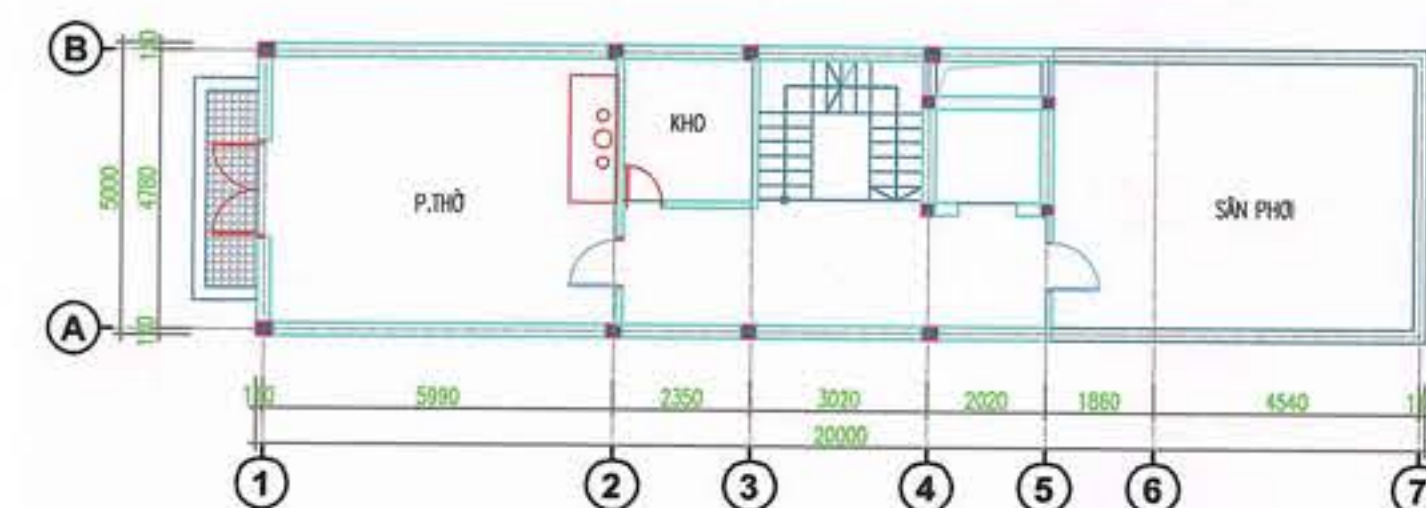
MẶT BẰNG TẦNG 1



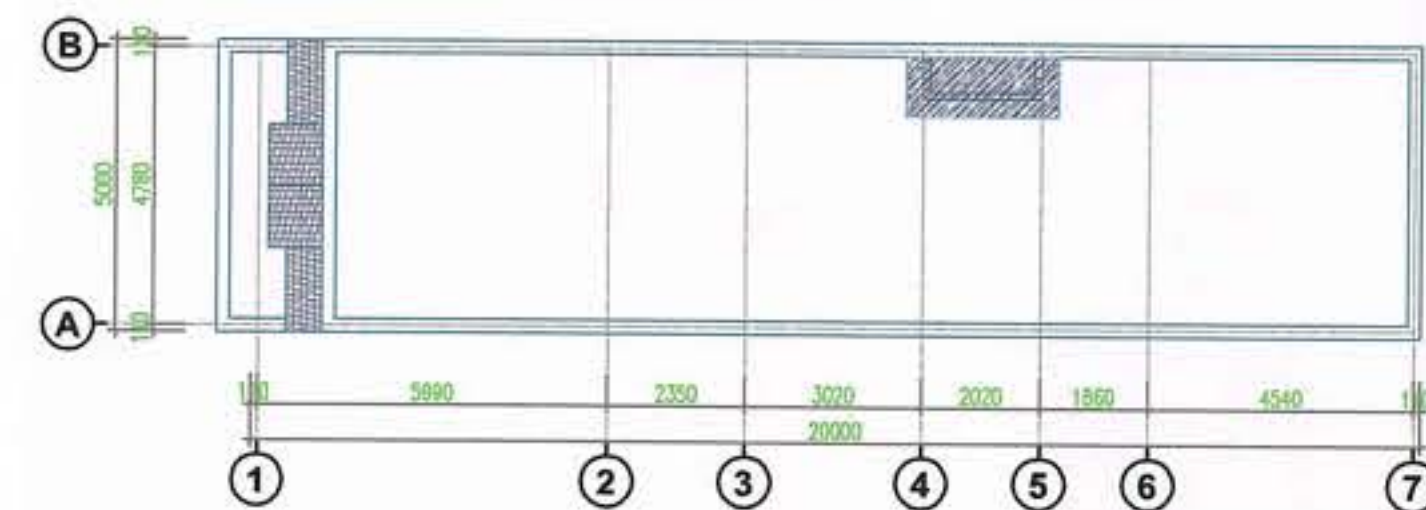
MẶT BẰNG TẦNG 2



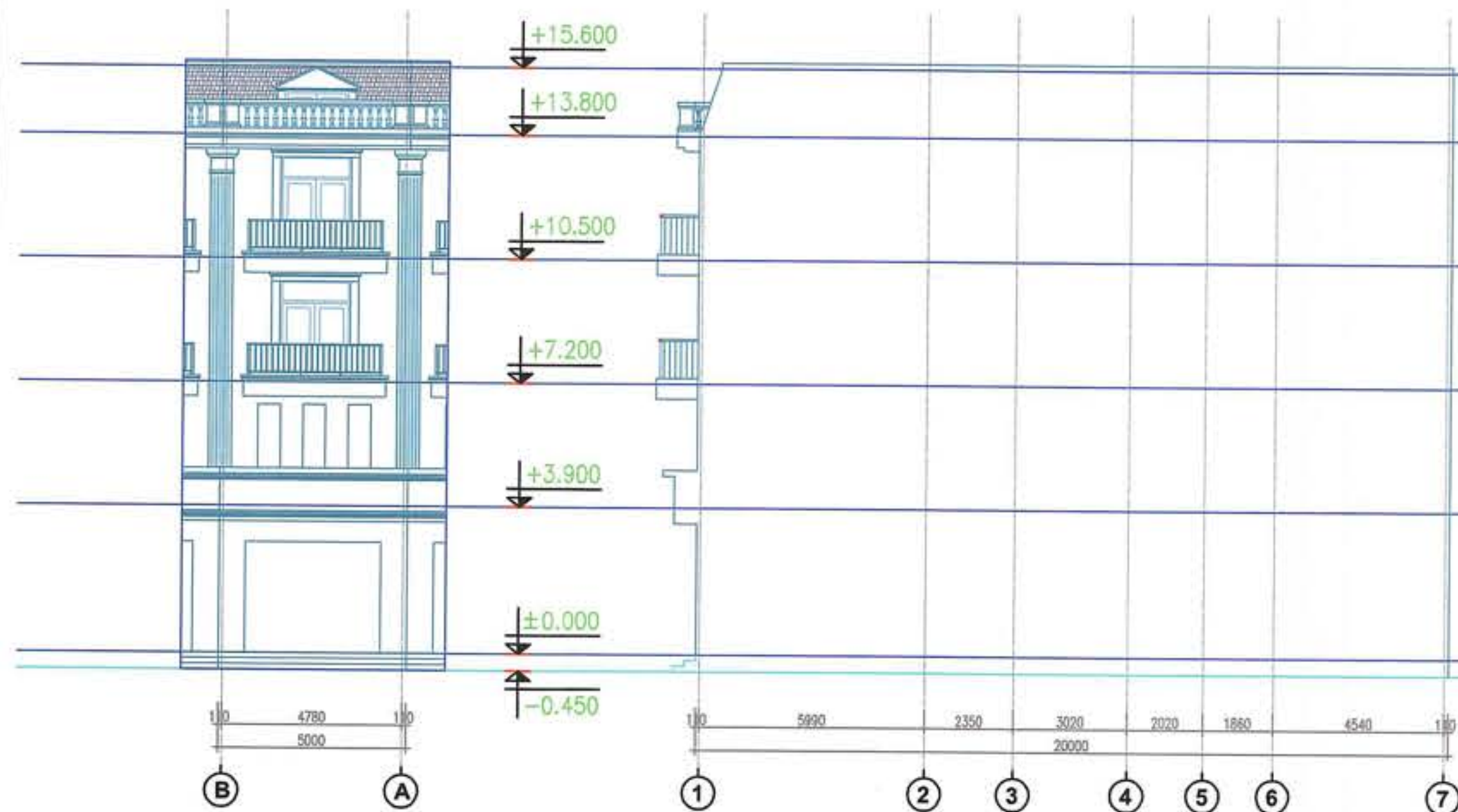
MẶT BẰNG TẦNG 3



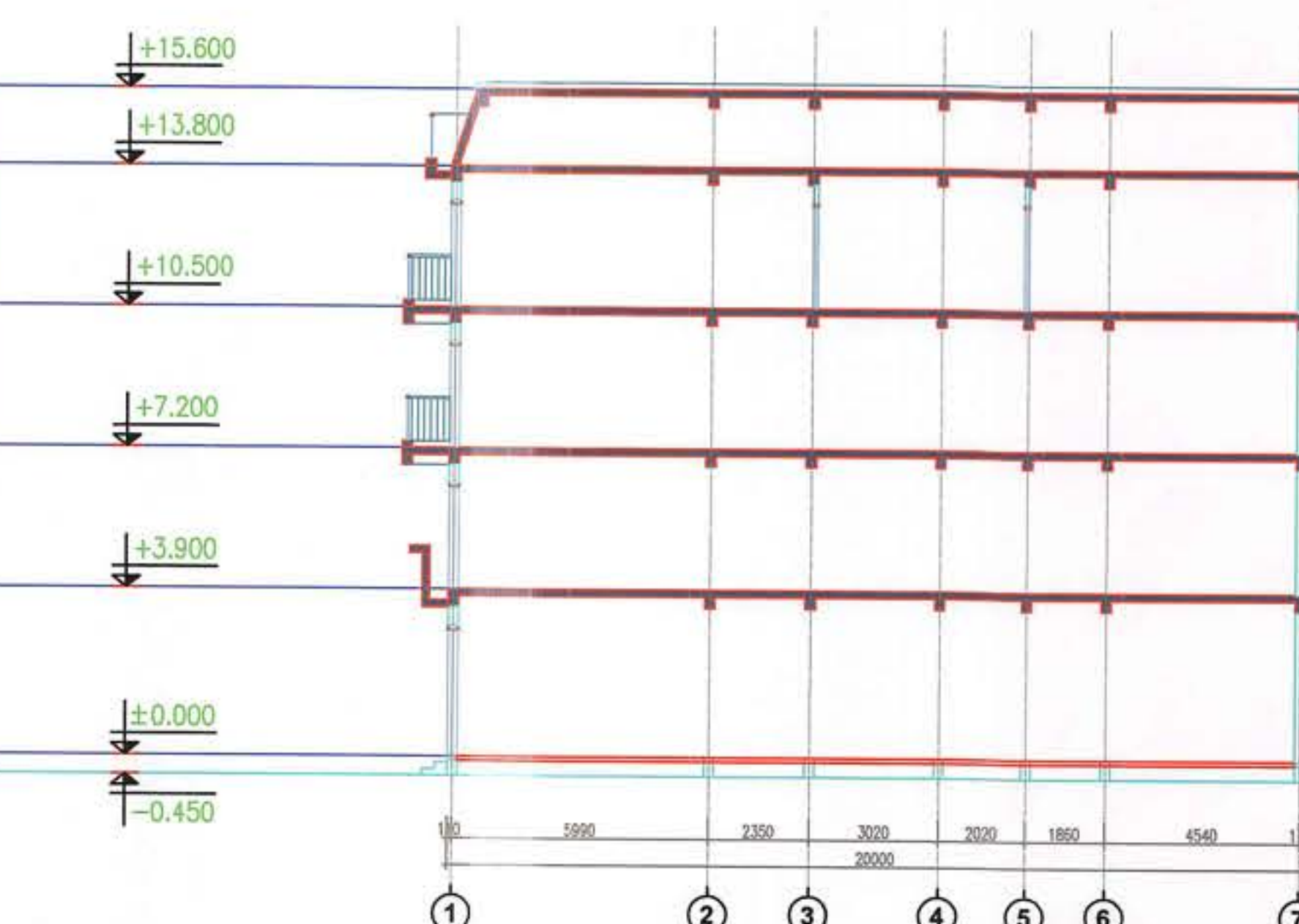
MẶT BẰNG TẦNG 4



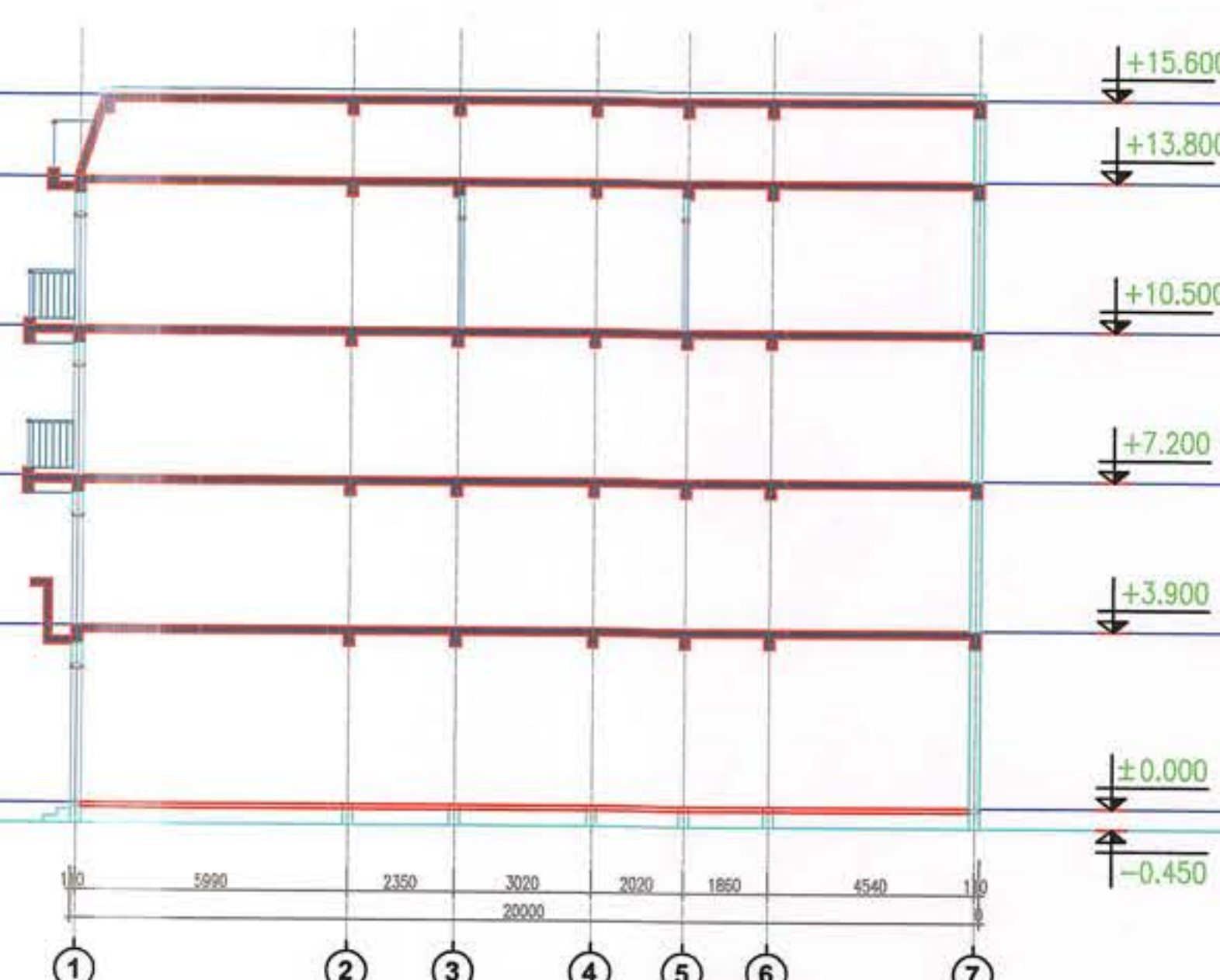
MẶT BẰNG MÁI



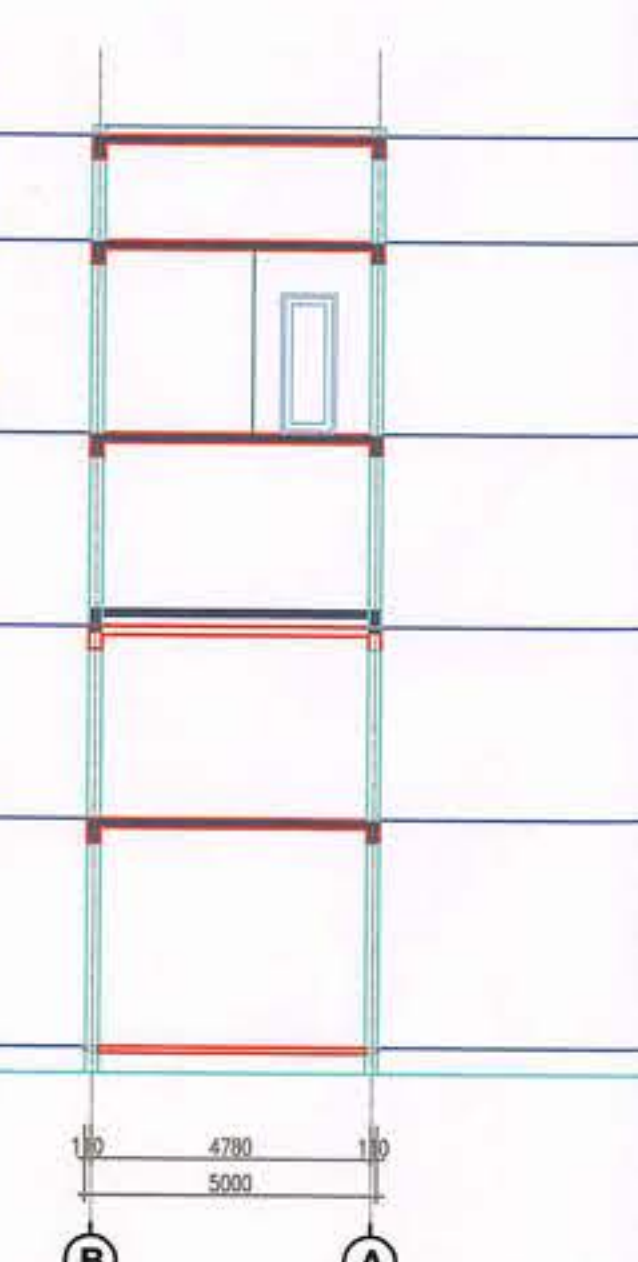
MẶT ĐỨNG



MẶT BÊN



MẶT CẮT DỌC



MẶT CẮT NGANG

CƠ QUAN CHỦ QUẢN: HUYỆN KHOÀI CHÂU
CHỦ TỊCH: PHẠM XUÂN THẮNG
Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÀI CHÂU
TRƯỞNG PHÒNG: LÊ TRỌNG TUẤN
Kèm theo Báo cáo số /BC-KTHT ngày tháng năm 2024

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH
CHỦ TỊCH: NGUYỄN DUY ĐỊNH
Kèm theo tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM: XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÀI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ: THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

BẢN VẼ:	CHẾP: 1A1	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: /2024
CHỦ NHIỆM:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
CHỦ TRÌ:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		
THỂ HIỆN:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
CHỦ TỊCH HĐQT: KIỂM GIÁM ĐỌC
CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
EMAIL: 09121318198-0906021

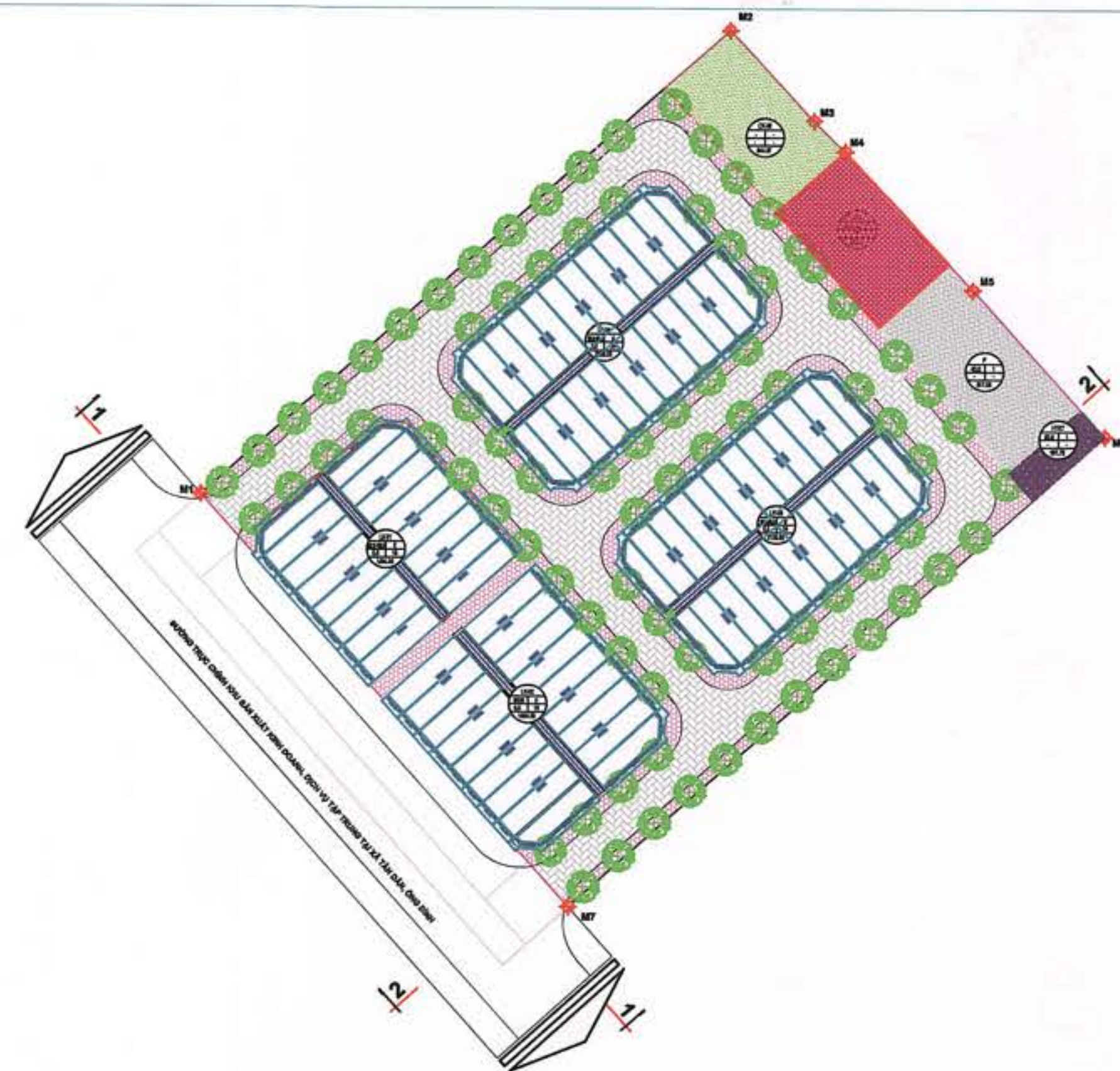
TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ



TỶ LỆ: 1/500
1cm trên bản đồ bằng 5m trên thực địa
0m 5m 10m 20m



PHỐI CẢNH TỔNG THỂ



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ MẶT CẮT TUYẾN PHỐ ĐIỂN HÌNH



MẶT CẮT 1 - 1



MẶT CẮT 2 - 2



PHỐI CẢNH MẶT ĐỨNG NHÀ LIỀN KẾ

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN THẮNG
Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KHOÁI CHÂU
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
TRƯỞNG PHÒNG
LÊ TRỌNG TUẤN
Kèm theo Báo cáo số /BC-KTHT ngày 12 tháng 5 năm 2024

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÔNG ĐÌNH
CHỦ TỊCH
NGUYỄN DUY ĐỊNH
Kèm theo hồ trình số /TTH-UBND ngày tháng năm 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI XÃ ÔNG ĐÌNH, HUYỆN KHOÁI CHÂU.
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ÔNG ĐÌNH - HUYỆN KHOÁI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

BẢN VẼ:	GHÉP: 1A1	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: /2024
CHỦ NHIỆM:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
CHỦ TRÌ:	KTS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
THIẾT KẾ:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		
THẺ HIỆN:	KS. PHẠM TRƯỜNG GIANG		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM GIẢM ĐỌC
Bùi Công Liên

CÔNG TY CỔ PHẦN DINACO
ĐỊA CHỈ: SỐ 93, KHUẤT DUY TIẾN, PHƯỜNG NHÂN CHÍNH,
QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
EMAIL:
ĐIỆN THOẠI: 0912138198-0906021